

NGÀY NAY

ĐĂNG NHỮNG BÀI VÀ TRUYỆN
CÓ GIÁ TRỊ BẤT CỨ THỜI NÀO NƠI NÀO

NHẤT LINH CHỦ TRƯỞNG

GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN	1
NHẤT-LINH TRẢ LỜI	5
VĂN HÓA CẦN MUÔN MÀU MUÔN VẼ của Nhất-Linh	7
CÂU ĐỐI của Vũ-hoàng-Chương	8
SỰ THỰC TRONG VĂN CHƯƠNG của Ng-thành-Vinh	9
VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT của Nhất-Linh	13
XÓM CẦU MỚI — CÔ MÙI của Nhất-Linh	17
NÀNG BẮT TÔI LÀM VĂN SĨ của Duy-Lam	25
ĐI MUA TÔM hay là MỐI TÌNH CHÂN của Nhất-Linh	33
NHỮNG ĐÊM MƯA của Linh-Bảo	44
GIA ĐÌNH TÔI của Duy-Lam	49
ĐI ĐÒI NỢ của Nhật-Tiên	55
CHO ĐẾN KHI TÔI CHẾT HAY VỢ TÔI CHẾT của Duy-Lam	61
CÔ MAI của Nguyễn-thị-Vinh	66
THƠ HÓA THÀNH THƯ của Nhất-Linh	71
MỘT BỨC THƯ của Thu-Vân	73
ĐẤT MẸ của Thu-Vân	75
CHỊ CỦA BẠN TÔI của Tường-Cường	78
BAO GIỜ MẸ VỀ VỚI CON của Nguyễn-thị Kim-Liên	80
CON ĐÃ VỀ của Nguyễn-thị-Vinh	82
BÁ-NHA TỬ-KỲ của Trần-tuấn-Kiệt	86
THẦY GIÁO EM của Lê-tất-Điền	87
NHỮNG MẪU VĂN THƠ	89
MỘT BẢN ĐÀN của Tolstoi — Bảo-Son dịch	91

HÀNG LÊ-ĐÌNH-GIÃO

265, ĐƯỜNG PHẠM-NGŨ-LÃO, 265

DO CHÍNH CHỦ NHÂN

cụu giám-đốc hãng A V I A T Hải-phòng
đại-lý xe CITROËN và CHEVROLET ở Bắc-Việt

ĐIỀU KHIỂN

CHUYÊN SỬA CHỮA XE CITROËN

VÀ SỬA CHỮA CÁC LOẠI XE DU LỊCH

PHÁP ĐỨC MỸ

RỬA XE

VÔ DẦU MỠ

VÔ HƠI BÌNH ĐIỆN

HÀN ĐIỆN

HÀN GIÓ ĐÁ

SƠN XE

Công việc làm :



CẦN THẬN

SẠCH SẼ

CÓ BẢO ĐẢM

PHƯỢNG-GIANG

Nhà xuất bản Phượng-Giang thành lập từ 1952 tới nay ngoài công việc tái bản những sách có giá trị của Tự Lực Văn Đoàn, đã tự nhận cái nhiệm vụ tìm kiếm và biểu dương những tài năng mới, và đã thâu lượm được kết quả mong muốn. Phượng-Giang có thể tự hào là nhà xuất bản những tiểu thuyết bán chạy vào bậc nhất ở Việt-Nam.

Được như thế là do ở phương châm Phượng-Giang luôn luôn noi theo: bao giờ cũng chỉ **« chú ý đến nghệ thuật trước hết »** Tác phẩm nào cũng cần phải hay đã, hay ở bất cứ thời nào, bất cứ nơi nào.

Cũng vì vậy cho nên Phượng-Giang rất tiếc đã phải loại ra rất nhiều sách của các bạn có lòng mến Phượng-Giang mà gửi tới, nhưng không thể xuất bản được, vì sách ấy đã thiếu nghệ thuật, chỉ chú trọng đến cốt truyện viết cho hợp thời, hoặc chiều theo một xu hướng nào, hoặc viết theo lối văn bay bướm cầu kỳ, sáo, kêu, nhưng trống rỗng.

Lại có bạn quá rụt rè, sách viết hay hoặc có thể sửa đổi đi đôi chút thành hay được, lại không dám đưa lời nhà xuất bản, khiến có thể bị mất đi một tài năng quý giá. Phượng-Giang lấy làm sung sướng đã tìm ra được một hai tài năng ấy. Có người nói một câu rất đúng: « Muốn thành văn sĩ các bạn hãy cứ viết đi » Phượng-Giang mượn câu ấy để khuyến khích các bạn muốn viết, và luôn luôn đón chờ tác phẩm của các bạn. Và sách bất cứ loại nào, bất cứ viết về gì cũng sẽ được hoan nghênh đặc biệt nếu thật là sách hay, có nghệ thuật cao.

« Sách có nghệ thuật cao, có giá trị bất cứ thời nào và nơi nào ». Đó là sự đảm bảo chắc chắn nhất cho sự thịnh vượng của nhà xuất bản và của các bạn muốn sống về nghề để phục sự nghề một cách triệt để và lâu dài.

Dưới đây là các loại sách của Phượng-Giang.

LOẠI TIỂU THUYẾT :

ĐÃ RA :

Nắng Thu của Nhất- Linh (hết) — Đẹp của Khái-Hưng (hết) — Đi Tày của Nhất-Linh — Giòng Nước Ngược của Tử Mỡ — Thoát Ly của Khái-Hưng (hết) — Thế Rồi Một Buổi Chiều của Nhất-linh (hết) — Hai

Chị Em của Nguyễn-thị-Vinh—Gói Thuốc Lá của Thế Lữ (hết)—Vàng và Máu của Thế Lữ (hết) — Những Ngày Vui của Khải-Hung (hết) — Đứa Con của Đỗ-dưc-Thu (hết) — Trại Bò Tàng Linh của Thế Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ (hết)—Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết)—Tình-Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoi do Bảo Sơn dịch (hết) Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh—Hoa Vông Vang của Đỗ-Tồn (hết) Gió Bắc của Linh-Bảo—Giộc Đường Gió Bụi của Khải-Hung (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh—Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam—Đời Mưa Gió của Nhất Linh và Khải-Hung — Nửa Chừng Xuân của Khải-Hung — Thửa Tịch của Khải-Hung — Hạnh của Khải-Hung — Đời Chờ của Khải-Hung

MỞI RA:

TRỐNG MÁI của KHÁI-HUNG — **XÓM NGHÈO** của NGUYỄN-THỊ-VINH—**HỒN Bướm Mơ Tiên** của KHÁI-HUNG — **ANH PHẢI SỐNG** của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH—**TIÊU SƠN TRẮNG SÌ** (tập I và II) của KHÁI-HUNG — **BƯỚM TRẮNG** của NHẤT - LINH
BẢN KHOẢN của KHÁI HUNG

SẼ RA:

Đội Mũ Lếch của Khải-Hung — Sợi Tóc của Thạch-Lam — Gia Đình của Khải-Hung — Đẹp của Khải-Hung — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Thoát Ly của Khải-Hung — Nắng Thu của Nhất-Linh — Thế Rồi Một Buổi Chiều của Nhất-Linh — Lá Rụng của Nhật-Tiến — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam — Những Ngày Vui của Khải-Hung — Ngày Mới của Thạch-Lam — Tình Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoi do Bảo-Sơn dịch — Giộc Đường Gió Bụi của Khải-Hung — Những Người Áo Trắng của Nhật-Tiến.

LOẠI SÁCH HỒNG :

Hạt Ngọc của Thạch-Lam — Hai Chị Em của Thiện-Sĩ — Ông Đồ Bề của Khải-Hung — Quyền Sách của Thạch-Lam — Cóc Tia của Khải-Hung — Chiếc Áo Nhung Lam của Linh-Bảo — Quyền Sách Ước của Khải-Hung — Cây Tre Trăm Đốt của Khải-Hung — Đẻ Cửa Bi Mất của Khải-Hung — Cầm Trại của Khải-Hung — Hoàng Tử Trần của Hồng-Nguyên — Bóng Cúc Đen của Khải-Hung — Thầy Đội Nhất của Khải-Hung — Lá Sổ Tử Vi của Lê-Oanh — Con Đường Mới của Lê-Oanh — Cái Ấm Đất của Khải - Hưng — Đứa Trẻ Khốn Nạn của Lê-Oanh .

Quý-vị muốn mua sách của Phượng-Giang xin giao dịch thẳng với
NHÀ TỒNG PHÁT HÀNH NAM - CƯỜNG
185 Nguyễn-thái-Học — Saigon

« ĐỒNG-NAI »

14, Lê-Văn-Duyệt (sau nhà Kính)

SAIGON

KHAI GIẢNG NIÊN KHÓA 58-59 : 7g sáng 1-8-58

- Lớp Nhị A và B. Tam B. Tứ - Ngũ - Lục - Thất (sáng, chiều)
- Lớp Anh Pháp - Toán Lý Hóa (3 tháng) : Đệ IV ; VI-V (chiều)
- Lớp Toán Lý Hóa Đệ Tam ; Đệ Nhị A và B.
- Các lớp Ban Tiểu học : Nhất, Nhì, Ba, Tư, Năm, Mẫu Giáo.

BAN GIÁO SƯ

TOÁN LÝ HÓA

Ô.Ô. Võ-thế-Hào

Nguyễn-huy-Phong

Phạm-kế-Viêm

Vũ-ngọc-Đại

Nguyễn-văn-Vỹ

Phạm huy Ngà

Nguyễn phượng Các

Lê thuận Vinh

Dương kinh Luân

Lê ngọc: Gián

Đào huy Bình

Vũ đình Long

Cử nhân Toán, gs. trg Chu văn An, Gia Long

Cử nhân Toán, gs. trường Hồ ngọc Cần

Cử nhân Toán, gs. trường Hồ ngọc Cần

Toán Học Đại Cương, gs. trường QG Sư phạm

Cử nhân khoa học, gs. trường Chu văn An

Cử nhân khoa học, gs. trường Hồ ngọc Cần

Cử nhân khoa học, gs. trường Văn Lang

Gs. Chuyên khoa trường Nguyễn đình Chiểu

Gs. trường Nguyễn công Trứ

Tốt nghiệp Sinh Lý Hóa, Gs. trường Hàn Thuyên

Toán Học Đại Cương, Gs. trường Đồng Nai

Gs. nhiều trường công lập

ANH — PHÁP VĂN

Ô. Ô. Kiều công Gia

Nguyễn Linh Hại

Tạ Tuyền

Trương bảo Sơn

Vũ thanh Bình

Vũ hữu Tiềm

Hiệu Trường

Tốt nghiệp v. q. học Đường Quốc Tế, Ba lê

Gs. trường Cộng Hòa, Nguyễn Khuyến, Văn

Lang, Nguyễn công Trứ

Hiệu trưởng trường Thành Công Gia Định

Gs. trường Tân-Thanh, Hoài An, Nguyễn công

Trứ. Nguyên hiệu trưởng trường Nghĩa Hưng

Gs. Trường Nguyễn công Trứ

QUỐC VĂN

Ô.Ô. Bùi Viện

Nguyễn-thành-Vinh

Nguyễn Sý Tế

Phan Quang Thiệp

Nguyễn văn Hiếu

Trương khánh Tạo

Cử nhân văn chương Gs. Ck. trg Ng.đh-Chiêu

Cử nhân văn chương Gs. Ck. trg Gia Long

Cử nhân văn chương Gs. Ck. trg Ng.-công-Trứ

Gs. Trường Chi Lăng, Việt Tiến

Gs. trường Đồng Tây, Đồng Nai

Gs. trường Đồng Nai

SỬ ĐỊA

Ô.Ô. Tuệ Quang

Nguyễn văn Nhâm

Hà hoàng Châu

Trần văn Hoàn

Gs. trường Nguyễn công Trứ

Cử nhân Văn chương và Sử Địa gs. trg Trần Lục

Gs. trg Nguyễn Khuyến

Gs. các tư thực Đô thành

VĂN VẬT

Ô.Ô. Nguyễn anh Trường

Nguyễn văn Bình

Nguyễn Ngọc

Gs. trường Cộng Hòa, Ng. công Trứ, Đồng Tây

Tốt nghiệp Sinh Lý Hóa gs. trg Phan Sào Nam

Gs. trường Văn Lâm

ÂM NHẠC

Ô. Vĩnh-Lợi

Nhạc-sư - Gs. trường Tân Thanh. Tân Thịnh, Đồng Nai

TRUNG-HỌC

XUÂN THU

60, Hiền-Vương (Mayer cũ) - SAIGON

**Ngày 14-7-1958 khai giảng các lớp
ĐỆ NGŨ, TỨ, và NHI TAM (B,C)**

LIÊN TIẾP KHAI GIẢNG :

Các lớp Đệ Thất, Đệ Lục, Đệ Ngũ, Đệ Tứ, Đệ Tam, Đệ Nhị
(buổi tối) Đệ Nhị C (học lớp luyện thi tú tài I khóa II.

DANH SÁCH CÁC GIÁO SƯ

Các ông : Võ-Thế-Hào, Vũ-Văn-Viên, Hoàng-Triều,
Nguyễn-Văn-Vỹ, Bùi-Nhật-Tiến, Nguyễn-Tường-Triệu, Tạ-
Quốc-Tuấn, Vũ-Văn-Thom, Hoàng-Tân-Hà, Khiếu-Hữu-
Kiều, Trần-Xuân-Khánh, Vũ-Bá-Hoàng, Vũ-Hữu-Duật.

Hiệu-Trưởng:

Nguyễn-Thành-Vinh

Giám-Đốc

Lê-Ngọc-Dần

Chú ý : Kết quả khả quan trong kỳ thi Trung Học
Đệ Nhất Cấp vừa qua : Tỷ số trúng-tuyển 45.1 (11 đỗ bình)
100

Mời lại Văn-Phòng ghi tên và hỏi thêm nhiều đặc
điểm khác của trường.

— NHÀ XUẤT - BẢN —

“ THỜI - ĐẠI ”

199B, LÊ-VĂN-DUYỆT, 199B

SAIGON



ĐÃ XUẤT - BẢN :

- NGŨ VỤNG ANH-VĂN (6è Bleue) Vũ-Thanh-Bình
- NGŨ VỤNG ANH-VĂN (5è Bleue) Vũ-Thanh-Bình
(2 cuốn cùng có đủ phiên âm quốc-tế)
- CÁC BÀI DỊCH ANH-VIỆT Tạ - Tuyên và
(đệ IV, III, II) Vũ-Thanh-Bình
- TRUYỆN NGẮN ANH-VĂN CHỌN LỌC Võ-Hà-Lang
(Loại Anh-Việt đối chiếu)



ĐANG IN :

- NGŨ VỤNG ANH-VĂN (5è Beige) Vũ-Thanh-Bình
- ANH-VĂN TRÍCH-DIỄN Tạ - Tuyên và
(Đệ Tứ. Có đầy đủ phần tập-đọc — Ngữ Vũ-Thanh-Bình
vụng — Văn-phạm — Bài-lập)



SẴN XUẤT - BẢN :

- GIÁC MƠ TIỀN Vũ-Thanh-Bình
(Rip Van Winkle của W. Irving)
Loại Anh-Việt đối chiếu, chú thích đầy-đủ
- VĂN PHẠM ANH VĂN GIẢN YẾU Vũ-Thanh-Bình

TƯ - THỰC

TÂN-THANH

23 C, PHẠM-HỒNG-THÁI, 23 C

383, PHAN-THANH-GIẢN, 383

SAIGON

16-7-58 KHAI GIẢNG :

ĐỦ LỚP NGÀY

ĐỦ LỚP T Ồ I

TIÊU-HỌC : Mẫu-giáo, Năm, Tư, Ba, Nhi, Nhất.

VIỆT (Ngày và Tối) : Thất, Lục, Ngũ, Tứ, Tam, Nhị.

PHÁP (Ngày và Tối) : 4-3ème ; 2-1ère; 1ère Redoublants

KẾT-QUẢ THI TRUNG HỌC Juin 58 : **ĐẬU 116 TRÒ**

Gôm Nước
Chải Đầu



Tốt hơn hết

BÓNG LÁNG
THƠM THO
DIU DÀNG



FIXATEUR
★
PRINCE
★
DEL

MONACO

CLICHÉ DAU

GIẢI PHẪM VĂN HÓA



NGÀY NAY

Đăng những bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào.

NHẤT-LINH CHỦ TRƯỞNG

Tụ kết tinh anh
giữa gió sương,
Muôn màu muôn vẻ
thoảng muôn hương.

Đ.K. ĐÀN

với sự cộng tác thường xuyên của

ĐỖ-ĐỨC-THU. NGUYỄN-THÀNH-VINH. NGUYỄN-THỊ-VINH. LINH-
BẢO. DUY-LAM. BẢO-SƠN. BÌNH-NGUYỄN-LỘC. TƯỜNG-HÙNG

Địa chỉ : 337/3B Phan-Thanh-Giản-SÀI GÒN

GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN

Các bạn **Thùy-Vân**, **Thanh Hoàng** (Dakao), **Tuyết Mai** (Tân An) **Nguyễn-Tấn-Phước**.— Sao các bạn tinh ý thế ? Vâng, Nguyễn-văn-Hóa ngày nay chúng tôi khỏi in từ hôm thứ sáu 13, mà chúng tôi không mê tin cho là ngày xui quấy (1) và tính đến ngày 17 thì ra mắt các bạn được.

Nhưng chúng tôi đâu có học đến chữ ngờ. Cái ngày thứ sáu 13 thế mà xui thật — cũng như chúng tôi không ngờ rằng chúng tôi phải dùng đến câu văn quá sáo trên kia.

Sự chậm trễ lỗi ở mỗi phía một tý : nào là các nhà văn « nhả tơ tằm » chậm ; nào là ông thợ kỹ đánh máy chậm ; bài đưa đến nhà in chậm ; thợ xếp chữ chậm ; sửa bản dập nhà in chậm ; đưa hình làm bản kẽm chậm ; nào là máy chạy chậm ; như thế đã thôi đâu. Chúng tôi chót đại loan tin trên các báo

hàng ngày rằng « đến 26-6-58 thì phát hành » mà rồi việc phát hành lại chậm thêm hai ngày nữa. Mỗi thứ chậm một tý. Nhưng thực ra có gì chậm đâu, có ai chậm đâu : nhà văn chỉ viết một mạch là xong một bài ; ông thợ kỹ đánh máy rào rào như mưa như gió ; ông thợ xếp chữ nhanh chẳng kém gì ông thợ kỹ đánh máy ; nhà đúc bản kẽm chụp hình chỉ khê « tách » một cái là xong ; máy in chạy rầm rập chớp mắt đã xong một tập. Ấy thế mà chậm đây. Nhưng cổ nhân đã có câu : « Chậm còn hơn không có » Văn-Hóa Ngày Nay tuy ra mắt các bạn chậm còn hơn là không ra được :

(1) Ngày xưa báo Phong Hóa ra vào ngày Tứ Ly — ngày mà mọi việc đều không nên — thế mà có gì xui quấy đâu ?

ĐÌNH-CHÁNH : trong trang 187, bài « Gửi Độc Giả Xa Gần » cột một, giòng 4, xin đổi **Nguyễn-văn-Hóa** Ngày Nay ra **Nguyễn Văn-Hóa** Ngày Nay.

cũng như sau mười mấy năm suy tưởng và tu tiên, Nhất-Linh lại trở về với Văn-Hóa còn hơn là im lìm mãi mãi. Và Văn Hóa Ngày Nay rất lấy làm sung sướng được các bạn chờ đón nồng nhiệt đến nỗi in ra không đủ bán; chỉ trong nháy mắt đã bán hết không còn một số và khiến các bạn mua chậm (cũng lại chậm) nhao nhao lên đòi hỏi, khiến chúng tôi vội báo nhà in cho máy chạy thêm. Thực là một phần thưởng quý báu cho chúng tôi nức lòng làm việc, và chúng tôi thành thực cảm tạ tất cả bạn đọc đã hoan nghênh Văn Hóa Ngày Nay quá sự mong mỏi của chúng tôi.

V. H. N. N.

Bạn Hoàng - văn - Giang (Hòa Hưng—(thư ngày 29-6)

Bạn mở đầu bằng câu :

« Ngày mai có Văn Hóa Ngày Nay rồi. Thế là mộng mình thành sự thực, sung sướng quá ».

Đây là bạn đọc báo ngày 25 được tin ngày 26 phát hành. Nhưng mộng của bạn thành sự thật hơi chậm vì đến ngày 29 bạn mới mua được. Nhưng chậm mấy ngày còn hơn là

*Mộng Ngày Nay khéo bất bình
Bưng con mắt dậy thấy mình
tuy không.*

Câu thơ đầu của bạn :

Ngày mai có Văn Hóa Ngày Nay

Tinh cờ thành một vế câu đối : chúng tôi đưa ra đây mong các bạn đọc giả xa gần đối chơi cho vui.

Bạn Nguyễn-xuân-Vinh (Saigon)

Chúng tôi sung sướng đọc thư bạn, tuy có hai câu ngắn nhưng ý nghĩa đầy đủ và thành thực :

« Chúng tôi đang tự học, quên

« Văn Hóa Ngày Nay » do ông chủ trương giúp chúng tôi rất nhiều. Mong ông đặc biệt lưu tâm đến vấn đề chính tả.

Chúng tôi không ngờ rằng quyền Văn-Hóa Ngày Nay lại có thể được bạn dùng đề học nữa ! Thực là một điều vui mừng cho chúng tôi. Tuy nhiên nếu bạn thấy các nhân viên tòa soạn, trong khi viết văn luôn luôn hỏi nhau : này *sau s* hay *x* giống *gi* hay *d*, *màu* hay *mầu*, *giản dị* *gi* hay *d*, *giặt* *dịa*, *giấy* thường viết thế nào, *giận* *giữ* hay *giận* *rữ*, v.v... thì hẳn bạn cũng thấy chúng tôi chú trọng đến vấn đề chính tả rất nhiều.

Ngoài phần văn chương và cách trình bày, chúng tôi luôn luôn chú trọng đến vấn đề chính tả, vì chúng tôi biết sách của Phụng-Giang được dùng rất nhiều làm sách giáo khoa.

Đã có nhiều lần thảo luận với các vị giáo sư nhất là giáo sư Đỗ Kỳ Nhân (trường Phan Thanh Giản) chuyên nghiên cứu và viết nhiều sách về Việt văn, chúng tôi đã nhận thấy có sự thiếu sót về vấn đề chính tả, và giáo-sư Nhân đã có ý tốt sẵn sàng giúp cho chúng tôi về vấn đề này.

Có điều đáng tiếc là vì thời gian cấp bách trong công việc in Văn Hóa Ngày Nay chúng tôi sẽ cố gắng tự sửa chữa V.H.N.N. cho đúng chính tả, còn các loại sách khác như Tiểu - thuyết, Sách Hồng v.v... chúng tôi sẽ nhờ giáo sư Nhân săn sóc.

Nhân dịp ở đây chúng tôi thành thực cảm ơn hảo ý của giáo sư Đỗ Kỳ Nhân, và mong các bạn đọc xa gần thứ lỗi cho nếu chúng tôi có viết sai chính tả ít nhiều.

VĂN HÓA NGÀY NAY

NHẤT-LINH

TRẢ LỜI CHUNG

MẶC dầu lần trước tôi đã có thư trả lời rõ ràng : « rất *không* mong thư các bạn » nhưng các bạn có lẽ đã đọc lầm, tưởng tôi theo lối xã giao thông thường và viết : « rất mong thư các bạn » nên thư vẫn cứ gửi đến nhiều quá (đưa tay hay do bưu điện). Thành thử tôi đã sợ, lại càng sợ thêm và ý muốn lên núi tu tiên, nhập thiên thai vẫn còn lảng vảng. Hay là các bạn cố ý lờ chữ « không » đi và cứ viết thư ; các bạn cố tình viết thật nhiều vì thực tình các bạn có định ý làm cho tôi sợ mà bỏ đi cho khuất mắt các bạn.

* *

Bạn Hoàng-văn-Giang viết: « Bao giờ Nhất-Linh lại viết báo đề mình xem, thì giờ đây cuốn Văn Hóa Ngày Nay yêu kiều diễm lệ với hàng chữ « Nhất-Linh chủ trương » xinh xinh mê đắm đã hiện ra *nằm lù lù* kia ».

Tôi rất tinh ý nên đã hiểu ngay ý bạn và các bạn khác : sau cô Thanh Tùng Trà Vinh các bạn vẫn bắt tôi phải sống đề viết văn cho các bạn xem. Cái đó tôi không sợ, tôi sẽ viết và viết thật nhiều ; tôi chỉ sợ các bạn sẽ sợ tôi hơn tôi sợ các bạn. Lần trước tôi khuyên các bạn nên vào sở thú xem tôi thì quả nhiên có chứng cứ hiển nhiên các bạn đã vào sở thú và đã xem. Người khác không biết thế nào chứ bạn Hoàng-Giang đã có vào xem cẩn thận rồi nếu không

sao bạn lại bảo tôi « hiện ra *nằm lù lù* kia ». Thế là đương *nằm* vồng bên cạnh suối Đa-Mê như một tiên tử (1) tôi hóa ra một con voi *nằm lù lù* ở sở thú. Sở thú hiện giờ hình như không có voi thì phải, nhưng nếu cần tôi sẽ *nằm « lù lù »* trong đó để thay voi cho các bạn coi. Hay nếu sở thú đã có voi *nằm* đấy rồi mà voi ấy tốt mã hơn thì tôi khỏi phải làm voi nữa. Làm voi có quý hóa gì đâu.

Hay là bạn muốn rửa khéo tôi hiện ra *nằm lù lù* đấy để chặn đường tiến thủ của các mồm non ; nếu vậy tôi sẵn sàng về rừng ngay nhập bọn với các « voi tiên » cũ của tôi. Voi mà về rừng cũng như hổ về rừng là một việc bạn nên đề phòng. Bạn đã rửa khéo tôi thì xin bạn chớ nên lên Đà-lạt đi chơi rừng. Gặp tôi, nhất định tôi sẽ không rửa lại bạn đâu (voi thì không hề biết rửa ai, nhất là rửa khéo) song tôi sẽ... nhưng không nói ra vội, đợi đến khi gặp bạn ở rừng, chỉ có hai ta với nhau, bạn không đi đồng người lại không có súng đem theo mà tôi cũng chỉ có một cái vòi thôi. Lúc đó sẽ biết mèo nào cắn mỉu nào. Ấy là tôi chưa đem cái « Văn Hóa Ngày Nay » của tôi ra đấy.

* *

(1) Vì có bạn hỏi và tưởng tên Đa-Mê do tôi bịa ra nên cần nói rõ tên Đa-Mê là tên thật có ghi trong bản đồ.

Câu mở đầu bức thư của bạn Hoàng Giang :

Ngày mai có Văn Hóa Ngày Nay.
tích cớ đã đề ra một vế (câu đối, khiến tôi lại nghĩ đến đôi câu đối của báo Ngày Nay ngày xưa mà cho đến ngày nay cũng chưa ai đối được chính.

Ngày nay ngày nay in nhà in nhà.

Xin nhớ « Ngày nay ngày nay » trong vế câu đối này là « Ngày nay ngày xưa » chứ còn Ngày nay ngày nay thực thì vẫn phải in nhà in người (nhà in Nguyễn-Đình Vượng có chưa rõ ràng ở bia sách).

Câu chuyện ngày nay ngày xưa và ngày nay ngày nay cũng đã làm đề tài cho rất nhiều thư các bạn. Có bạn viết Ngày nay ngày nay không phải Ngày nay ngày xưa (lẽ cố nhiên). Câu chuyện này khiến tôi lại nhớ đến câu thơ của bạn Lê Đình Gioãn. Tôi không nhớ rõ lắm nhưng đại khái là :

Ngày nay ngày trước là ngày trước
Ngày này ngày này là ngày nay

(Xin lỗi bạn Gioãn vì không nhớ rõ nên hai câu thơ của bạn không được hay như nguyên văn. nhưng kê gi [đến văn, chỉ cốt ý thôi).

Bạn N.V.G. viết :

— Ông tu tiên ở Đà-lạt mà cháu lại định ninh rằng ông còn ở rừng Việt Bắc, lênh đênh trên

sông thao...

Tôi có hai điều nhận xét : một là tôi tu tiên như thế mới thực là tu tiên vì không ai biết tôi tu và tu ở đâu, hai là nếu tôi còn ở Việt Bắc, lênh đênh trên sông Thao thì không phải là tu tiên mà là... lên tiên, không còn sống để viết văn cho các bạn xem nữa, và bạn Phương khỏi phải thắc mắc là tôi còn sống hay mất rồi.

Lần trước các bạn chỉ bắt tôi viết thư trả lời riêng thôi ; lần này lại thêm một tai nạn mới nữa : các bạn muốn xin cả ảnh ! Điều này tôi chiều các bạn rất dễ ; đề vài hôm nữa tôi sẽ nhờ một hiệu ảnh vào chụp ảnh « con voi nằm lù lù ở sở thú ». Tôi mong con voi ở sở thú hãy còn sống để có « người » thay mặt tôi cho hiệu ảnh chụp.

Đến đây lại xin tạm ngừng.

Lần trước tôi có viết : nếu còn bạn nào đòi tôi viết thư trả lời riêng thì mục trả lời chung này vẫn còn.

Lần sau Văn Hóa Ngày Nay sẽ không có mục trả lời chung nữa.

Lần trước tôi viết không mong thư các bạn, đề đâu các bạn lại làm trái lại. Lần này tôi phải đổi chiến lược và

rất mong thư các bạn.

NHẤT-LINH

NHẤT-LINH LẠI PHẢI TRẢ LỜI

Bạn Thanh-Hoàng ở Huế có đưa ra một sáng kiến. Bạn muốn là vĩnh viễn độc giả của Văn Hóa Ngày Nay. Có lẽ từ xưa đến giờ chưa có độc giả nào nhận mua vĩnh viễn mặc dù bất cứ sách báo nào cũng muốn có những vĩnh viễn

độc giả. Đề chiều theo ý bạn và có thể ý của những bạn khác nữa, nên tôi đưa ra ý kiến đặt « cấp bậc độc giả » như sau đây :

1-) Danh-dự độc giả (danh dự mua lấy một thứ rất đau xót).

2-) Vĩnh-viễn độc giả (nếu Văn

Hóa Ngày Nay vì lẽ gì chết thì vĩnh viễn độc giả sẽ hết tư cách vĩnh viễn nữa, chỉ còn vĩnh viễn không có cái gì để đọc)

3-) Hoạt-động độc giả (hoạt động đây là hoạt động cho tay vào túi lấy tiền ra).

Những độc giả này cố nhiên sẽ có nhiều « quyền lợi » trong đó có quyền lợi được ghi tên trong sổ vàng của Văn Hóa Ngày Nay. Danh dự độc giả và Vinh-viễn độc giả được biểu Văn Hóa Ngày Nay đời đời nghĩa là Văn Hóa Ngày Nay còn sống ngày nào thì những độc giả ấy còn được biểu Văn Hóa Ngày Nay ngày ấy. Các Hoạt-động độc giả được biểu không Văn Hóa Ngày Nay trong một thời hạn vài ba năm.

Bây giờ xin trân trọng kính mời các bạn độc giả, nhất là bạn Thanh-Hoàng « xung phong ».

Tái bút : Viết xong đoạn này, tôi mới chợt nghĩ ra là đã quên hẳn truyện tiền, không chưa số tiền các bạn phải nộp. Văn Hóa Ngày Nay do một ông tiền chủ trương có khác, tiền thì quý hóa gì. Quý hóa nhất là lòng *vàng* của độc giả đối với chúng tôi. Mà lòng vàng ấy thì các bạn có rồi, nhưng các bạn không chịu trao cho chúng tôi, cứ khư khư giữ kín trong túi.

Nếu chỉ có hạng « hoạt động » bỏ tiền ra thì các bạn không ai muốn hoạt động cách ấy. Còn hạng danh dự độc giả thì đọc Văn Hóa của một con voi cứ nằm lù lù, ý ra đấy mãi không chịu rút lui thì chẳng có gì danh dự lắm.

Mà nếu voi có viết gì về văn hóa thì các bạn đọc văn voi cũng chẳng thọ đâu mà mong vĩnh viễn.

NHẤT-LINH

(Con voi nằm lù lù ở sở thú)

CHỈ CÁCH NHAU CÓ MỘT BƯỚC

Nước Pháp và nước Anh cách nhau một eo biển ; eo biển ấy tiếng Pháp gọi là Pas de Calais tức là cái bước Calais.

Một hôm Eden, hồi đó làm ngoại trưởng Anh, ngồi thảo luận với Aristide Briand, ngoại trưởng Pháp về vấn đề thuộc địa. Eden cho rằng chính sách của Anh khôn khéo và của Pháp vụng dại ; Eden khuyên Pháp nên bắt chước Anh, nhưng Briand không kháng không tán thành. Eden bất mãn nói kháy một câu :

— Từ khôn ngoan đến ngu ngốc chỉ cách nhau có một bước.

Briand tức lắm, ông gật gù hút mạnh một hơi xì-gà, từ từ phun khói ra, rồi bình thản đáp :

— Vàng, cái bước Calais.

NGUYỄN VĂN PHÁP :

— De la sagesse à l'idiotie il n'y a qu'un PAS,

— Ou c'est le PAS de CALAIS.

MẤY LỜI

VỀ

CÁC MỤC

CỦA NHẤT - LINH

NGOÀI những phần lớn « sáng tác » « chọn lọc », chúng tôi cố tìm tòi những mục đặc biệt và sẽ dần dần cho đăng vào giai phẩm Văn Hóa Ngày Nay.

Tập đầu như các bạn đã thấy, có mục khảo luận gồm ba bốn bài, mục tiểu thuyết gồm bốn truyện dài sáng tác, một truyện dài phiên dịch và tám truyện ngắn, mục giai thoại dài, bốn bài và giai thoại ngắn đề tản mạn trong toàn tập, mục Gửi độc giả xa gần.

Trên đây phần nhiều là những mục vẫn thường có trong các tập san, giai phẩm. Ngoài ra lại có những mục mới.

Có một mục không định có mà cứ phải có. Đó là mục « **Nhất Linh trả lời** ». Có rồi lại quyết định không có nhưng mà rồi chốc cũng phải có, nhất định không sao thoát khỏi cái tai ách trời giáng xuống ấy. Trời đây là các bạn đấy, ý các bạn là ý Trời cũng như người xưa có câu: ý dân là ý trời. Nếu các bạn bảo tôi: « **Nhất Linh** thôi đừng viết nữa », tôi xin vui lòng làm theo ý ấy, rút lui ngay, không dám trái ý các bạn cứ « **nằm lù lù** » (chữ của bạn Hoàng văn Giang) ở đây mãi.

Trong tập trước lại có mục **Chàng và Nàng, Nàng và Chàng, Nàng và xe hơi**. Ngoài cái xe hơi ra trong mục đó đã hé lộ ra bạn của Nàng và bạn của Chàng. Rất có thể còn nhiều thứ, thí dụ như chàng nàng và các con chàng nàng với con chó con gà con vịt, hoặc nàng và việc nhây dù, chàng và việc nấu cơm, giặt quần áo.

Còn hai mục nữa chưa rõ ràng, lắm nhưng cũng đã bắt đầu thành hình tức là mục « **Gia đình** », trong đó có **Gia đình tôi và Bệnh nhà văn**, và mục **Tình ngang trái, thầm lặng**.

Trong tập hai này, lại có thêm mấy mục nữa.

Mục Lan Hàm Tiểu.— Đã có mấy lời nói sơ qua về tính cách mục này và có đăng một số mẫu văn của nhà văn sĩ kiêm thí sĩ lên chín tuổi, người Pháp: Minou Drouet. Rất mong mỗi sự hưởng ứng của các « nhà văn hàm tiểu », anh tài tương lai của văn giới Việt-Nam.

Mục những mẫu thơ, mẫu văn.— Trong mục này tôi sẽ lựa chọn.

a.— Những câu thơ hay lấy trong ca dao, thơ mới, thơ cũ, thơ dịch, v.v...

b. — Những màu văn lẩy trong các sách, các tiểu thuyết, các bài phú, văn tế và những câu đối.

Tôi nghĩ rằng các bạn không thể có đủ một thư viện đồ sộ để đọc hết những câu văn thơ hay tản mạn trong sách cổ kim, đông tây và nhất định không có đủ thì giờ tự mình đọc rồi lựa chọn (bây giờ các bạn sống một đời vội vã quá — tuy chưa vội bằng đời sống bên Âu-Mỹ — nhưng vì quá bận không có đủ thì giờ để tìm tòi những cái hay, mà các bạn cũng như tôi muốn thưởng thức). Còn một lý do nữa là trong các bài thơ, tiểu thuyết v.v... thường thường thau lẩn với vàng, có khi các bạn mới đọc chỉ thấy thau đã vội bực mình quăng ngay thau đi (thau đây không phải thau rửa mặt, thành bỏ quên mất vàng lẫn trong đó (mà vàng thì các bạn cần lắm, nhất là những lúc cuối tháng chưa lĩnh lương). Tôi sẽ đem vàng lại cho các bạn tha hồ tiêu và các bạn phụ nữ tha hồ đánh vòng xuyên. Biết đâu chẳng có cả kim cương, hạt soàn nữa.

Mục này cần có sự giúp sức của hết thầy các bạn biết ở đâu có vàng tốt, có kim cương quý. Các bạn phụ nữ về điểm này sành hơn tôi và các bạn nam giới.

Còn vàng ngọc này đề riêng vào một chỗ, một mục hay đề tản ra nhiều nơi, sau sẽ tùy liệu. Có lẽ đề tản ra hơn, lẽ có kẻ trộm, cũng chỉ mất một ít thôi; ở nơi khác hẳn còn đề tiêu xài.

Mục Thiếu Nam và Thiếu Nữ

Đi song song với mục **Nàng và Chàng** nói về hai vợ chồng, tập này lại có thêm mục « **Thiếu nam và thiếu nữ** » không nói về các ông các bà nữa mà nói về các cô các cậu. Mục này mới có bài « Các cô thực là rắc rối ». Còn các cậu

nữa! có rắc rối hay không cần phải đợi đến tập sau điều tra kỹ lưỡng đã. Xin nhờ các bạn thiếu nữ giúp hộ vào việc điều tra này và các bạn thiếu nam điều tra về các thiếu nữ; chắc là còn lắm truyện rắc rối nữa, rắc rối hơn cả những câu chuyện giữa các bà vợ và các ông chồng.

Mục Nụ Cười Triết Lý

Mục này bắt đầu bằng bài « **Máy Móc và Mơ Mộng** ». Rồi ra lại còn những bài như « Không vội thì được nhàn » hoặc « Ở đời không có gì quan trọng » hoặc « Thân này ví đời làm gái được », « Sắc đẹp không đem lại hạnh phúc, cần phải có « sắc xấu », « Sống vì một lý tưởng là đại, cần sống ừ lì như cây cỏ » v.v...

Đây là mới kể ra những mục mới nêu lên. Rồi sẽ còn nhiều mục nữa, như mục tranh khôi hài, đời các danh nhân, những mối tình đầu, mục về hội họa, mục phê bình và cả mục về khoa học nữa. Các bạn đọc giả lo trước đi thì vừa.

Tôi lại xin tạm ngừng (hình như ở mục Nhất-Linh trả lời chung và ở mục Lan Hàm Tiểu, tôi cũng đã có dùng đến câu này).

Đây chỉ là bài « **máy lời** » về các mục mà cũng đã viết dài giòng văn tự rồi sợ mất nhiều thì giờ quá không thể viết được các bài khác; Văn Hóa Ngày Nay cũng không ra được nữa và có nhiên những mục kể trên này cũng không có nữa nên tôi đành ngừng bút mặc dầu muốn nói nhiều truyện tâm sự với các bạn đọc.

Xin các bạn đợi đọc truyện tâm sự của tôi trong mục « **Nhất-Linh trả lời chung** » một mục mà tôi... đã quyết định từ số sau sẽ không có nữa.

NHẤT-LINH

LAN THANH NGỌC

của NHẤT-LINH

LÀ N chia ra làm hai thứ: lan cây và lan đất. Lan cây hay phong lan là thứ lan tự dưỡng chỉ bám vào cây chứ không cần hút nhựa cây mới sống. Phong Lan có khi bám vào cây đã chết, gỗ mục hoặc đá mà sống như thường miễn là đủ hơi ẩm để hút lấy nước cho lá tươi tốt, đủ ánh nắng để nở hoa đẹp. Còn hơi ẩm và ánh nắng cần nhiều hay ít là tùy từng loại.

Lan đất cũng có nhiều loại nhưng loại có nhiều giống nhất và hoa đẹp nhất là Thảo Diệp Lan (*cymbidium*) lá như lá cỏ. Các thứ lan cỏ diển các cụ ngày xưa chơi thuộc về loại Thảo Diệp Lan. Lan vẽ trong các tranh cỏ cũng thuộc về loại này.

Ngày xưa các cụ phần nhiều chơi Thảo Diệp Lan của người Tàu đem tự bên Tàu sang: Bạch Ngọc, Tố Tâm, Loạn Diễm. Đồng lan, Mặc Lan, Trần Mộng lan, và quý nhất là thứ lan Bạch Ngọc. Thực ra ở trong rừng của ta có rất nhiều thứ Thảo Diệp Lan nhưng các cụ thiếu phương tiện (hay sợ thủ dữ) nên không tìm kiếm được. Chỉ có lan Yên Tử là lan Việt, các cụ mang ở rừng về trồng vì nhân tiện đi ngoạn cảnh chùa trên núi Yên Tử.

Nhưng người chơi lan cũng chia ra làm hai phe, hai khối (phe thích Phong Lan và phe thích Thảo diệp lan, nhưng được cái những người

chơi lan không xung đột dữ dội như hai khối đông tây hay các phe phái văn nghệ).

Việc chia làm hai phe một phần do sự thích riêng một phần do sự cần dùng. Người Tây phương và một số người Việt thích những thứ lan to và rực rỡ như loại Nam Mỹ lan (*catleya*) Tiên Hải hoặc lan Hồ điệp, Kim điệp, Thủy tiên, Lưỡng diễm hạc, Phấn hồng lạc, Hoàng lạc, Thanh Ngà, Huyết nhung hoa nhỏ hơn nhưng tự thành chùm lớn. Những thứ lan này lớn và rực rỡ, trông thấy đẹp ngay. Để dùng trong những khi khiêu vũ, (các bà Âu Mỹ thường cài vào tóc và áo) hoặc trong những buổi tiếp tân xã giao hay ngoại giao thường tình thì rất hợp. Song lan cũng như những bức tranh có khi mới nhìn thấy đẹp nhưng để lâu dần chán; những bức tranh thật là có giá trị tuy mới nhìn không thấy đẹp lắm nhưng càng nhìn ngắm lâu càng thấy đẹp hơn. Chúng tôi đã chơi rất nhiều thứ lan nhưng sau cùng đều chỉ mê có thứ lan cỏ diển bởi vì lan ấy thanh nhã, sắc trong và có thoảng mùi hương tiên cách nhất và vì vậy tình yêu cũng lâu bền nhất.

Trong các loại này thì có lan Thanh Ngọc thơm là đứng đầu. Người chủ ý trước tiên và làm cho chúng tôi sao lãng việc kiếm lan cây, chỉ đi tìm kiếm lan cỏ diển là cụ Lê-quang-Biên ở Đà-Lạt. Tôi có cái

may là đã kiếm ra những cụm lan Thanh-Ngọc trước mọi người và bạn Lê-dinh-Giỗn có cái may được ba giò hoa Thanh Ngọc đầu tiên nở trong nhà (do tôi kiếm được và biểu).

Hai câu thơ của bạn Giỗn :

Hai tiên nghèo túng như nhau cả,
Anh kiếm được tiền anh biểu tôi.

chính ra là hai câu :

Ta mê lan đẹp như nhau cả,
Anh kiếm được thì anh biểu tôi.

Từ ngày được biết mặt hoa Thanh Ngọc thì tất cả chúng tôi đều cho việc vào rừng kiếm lan như đi kiếm tiền. Lan Thanh Ngọc lại rất khó kiếm, có lẽ khó hơn cả việc đi kiếm tiền nữa. Độ chúng tôi còn kiếm lan cây thì người nào cũng ngừng nhìn trời ; đến khi đi kiếm lan Thanh Ngọc thì ai cũng nhìn xuống đất. Vì đẹp, vì khó kiếm nên chúng tôi mơ lan như mơ tiên. Bạn Lê-dinh-Giỗn tưởng lan cũng mơ chúng tôi nên mới có câu :

Trong mơ em đã thấy mình vào đây.

(Sự thực thì bạn Giỗn mơ lan chứ lan chẳng mơ ai hết, lan cứ giấu mình trong những chỗ kín đáo nhất không muốn cho ai lộ mình ra). Cho nên mỗi lần kiếm được Thanh Ngọc, bạn Giỗn tưởng lan là người hoặc tiên thấy chúng tôi thì mừng rỡ, nên mới có câu thơ :

Dáng hoa như ẩn dáng người,
Nụ hoa như ẩn nụ cười trong mơ.

Và riêng tôi, mỗi lần được thấy một giò hoa Thanh Ngọc nở trong rừng sâu và thoảng đưa hương thơm, tôi cũng tưởng mình gặp tiên thật và vì thế mới có hai câu thơ :

Sắc trong thanh ngọc, hương thơm
mộng
Một thoảng mơ tiên thoảng xuống
trần.

Có khi cùng đứng ngắm giò Thanh Ngọc ẩn hiện trong cỏ, bên bờ suối, hay rừng rậm, chúng tôi không biết mình đi kiếm hoa thật hay đương nằm mơ, nơm nớp sợ đó chỉ là « một thoảng mơ tiên thoảng xuống trần » rồi lại biến lên tiên mất.

Được cái may (và không may cho những bạn kiếm lan khác) là lan Thanh Ngọc thơm chỉ có ở vùng gần suối Đa Mê của chúng tôi. Xa hơn chỉ có thứ Thanh Ngọc không thơm hoặc thứ thơm như hoa Thanh Hoàng nhưng sắc không đẹp bằng Thanh Ngọc. Trong ba tháng trời liền chúng tôi đi hết các rừng lân cận và lấy gần hết Thanh Ngọc đem về trồng ở rừng nhà cạnh suối Đa mê. Hiện chúng tôi có đến gần nghìn cụm Thanh Ngọc. Chúng tôi hạ sơn thì cụ Lê-quang-Biên phụ trách trông nom và tắm cho tiên. Hiện giờ các tiên ấy vẫn ở rừng nhà và bây giờ là bắt đầu mùa các tiên Thanh Ngọc nở hoa. Xin mời các bạn lên coi, còn hơn là đến coi, tôi ở sở thú, hay ở đường Phan thanh-Giản số 337/3B.

Báo Bình Dân đã có đăng (nếu tôi không nhớ đúng thì xin lỗi báo Bình Dân) có lần được cụm Thanh Ngọc nở hoa đẹp, tôi đã bưng cả chậu lan vào màn và nằm ngủ với lan suốt một đêm. Tôi không cãi chính tin đó vì là truyện có thực nhưng tôi yêu lan Thanh Ngọc như yêu tiên ; đó chỉ là một mối tình tiên cách, chỉ là :

Một thoảng mơ tiên thoảng xuống
trần.

Nhưng tiên cách hay không tiên cách tôi cũng đã bị ông Bùi-khánh-Đàn — người làm bài thơ bát cú trong có hai câu đầu đăng ở tập 1 giai phẩm V H N N — trách tôi ở hai câu cuối :

Say sưa chi mấy tình vương giả
Mà đề lòng quên nợ bốn phương.

Vì nợ bốn phương không quên nổi nên tôi phải đánh bỏ lan ở lại rưng, về đây để làm văn hóa cho xong cái nợ bốn phương đi ; tôi bỏ lan Thanh Ngọc của tôi ở cạnh suối Đa Mê để về với các bạn. Thế là tôi quý các bạn lắm đấy. Nhưng dù sao mặc lòng tôi cũng không khỏi ngậm ngùi nhớ cảnh tiên, nhớ suối Đa Mê, nhớ lan Thanh Ngọc.

Bây giờ mỗi ngày nhận được thư các bạn gửi về nhiều quá và hỏi nhiều truyện quá tôi lại buồn nhớ đến những người bạn cũ rất yền lặng của tôi và rầu rầu ngậm :

Ai đi lâu chưa thấy về
Nhớ ai lòng suối Đa - Mê gợn buồn.

hoặc :

Người đi biệt độ nào về
Lan Thanh Ngọc, suối Đa - Mê đợi người.

Khi nào trong các thư lại có ngân phiếu hay bưu phiếu tôi lại càng buồn hơn nữa và tủi cho thân tiên bấy giờ đề nhiệm mùi tiên, tôi lại càng nhớ đến tiên Thanh Ngọc của tôi đương chờ tôi ở cạnh suối Đa Mê :

Từ khi tiên xuống cõi phàm
Lòng Đa-Mê lạnh, lòng Lan lạnh buồn.

Dầu sao khi viết bài này tôi đã thức suốt một đêm trắng để nghĩ đến Thanh ngọc vì không nghĩ đến thì viết thế nào được bài này.

Tôi cũng bắt chước các nhà văn khác thường hay ghi ngày ghi địa điểm kiểu như : viết ở gác Thúy Đình năm Bình Ngô một đêm thu tàn trăng tỏ mà đề ở dưới :

Viết ở đường 20, số 33713B một ngày nóng bức, đầy bụi trần và rộ rã những tiếng kèn xe hơi, tiếng còi xe lửa, tiếng cãi nhau của những người đứng xe vào nhau, tiếng rao bán kem cây, bán sầu riêng, ngày 10 tháng 7 năm Mậu - Tuất 1958.

NHẤT-LINH

MỘT VỊ KHÁCH LỊCH SỰ

Một hôm, Tristan Bernad được mời đến dự một buổi tiếp tân ở nhà một người lạ. Sau bữa ăn hết sức xoàng, người ta mời ông dùng một món đồ uống nóng. Ông uống một cách ngộp ngừng. Khi ông cạn chén, một người hầu bàn lại gần lễ phép hỏi :

— Thưa ngài dùng thêm một chén nữa ? Ngài dùng trà hay cà-phê ? Ông hóm hỉnh đáp :

— Nếu cái chén tôi vừa uống là cà-phê thì anh làm ơn cho tôi một chén trà. Nhưng nếu chén tôi vừa uống là chén trà thì anh làm ơn cho tôi một chén cà-phê nhớ !

CALIBAN

VĂN CHƯƠNG CẦN ĐẦY ĐỦ MÀU SẮC

của NGUYỄN-THÀNH-VINH

TRONG văn chương thường phân chia ra những văn phái công kích lẫn nhau — Văn phái nào cũng cho rằng chủ trương mình đang theo là đúng, là hay. Thế rồi mỗi văn phái tiến sâu theo chiều mình dự định, đôi khi đi quá đà, biến văn chương thành một trò chơi kỳ quặc của tình cảm. Chẳng hạn văn phái tự nhiên (1) không dung được văn phái lãng mạn, văn phái tả chân (2) công kích văn phái siêu thực v.v... Vì thế mà Racine công kích Corneille, Lamartine công kích La Fontaine ; Beaumarchais và Stendhal chống Racine; Emile Zola chống Stendhal, Lâm-Thư, Nghiêm-Phục công kích Trần-độc-Tú, Hồ Thích ; Trần-độc-Tú công kích Lý-thái-Bạch, Đỗ-Phủ và ở bên ta Ngô-đức-Kể, Huỳnh-thúc-Kháng đã kích Nguyễn-Du ; Phạm-Quỳnh phê bình Tản-Đà ; Trương-Tửu trước ca ngợi sau công kích Tự-Lực Văn Đoàn v.v...

Lại còn những hiện tượng kỳ quái như phái đa đa (Dadaïsme) của Tristan Tzara và Xuân-Thu Nhã-tập với Xuân-Sanh đi vào lối bí hiểm cầu-kỳ, phái Lettrisme của Paul Guth không nghĩ đến nghĩa của chữ mà chỉ dùng âm vận để diễn tả ý tình...

Nhưng hầu hết những thái độ cố chấp, thiên lệch ấy tuy có thể gây phong trào trong ít lâu nhưng sau đều bị người đời lãng quên.

Được nghe những lời bàn cãi xung đột của các xu

(1) (2) Tôi tạm dùng chữ « phái tự nhiên » (naturalisme) và phái tả chân (réalisme) vì văn nghệ sĩ đã quen dùng, chứ thật ra những từ ngữ trên không đúng với sự thực vì phái tự nhiên chỉ là một phản ứng lại phái lãng mạn chứ họ cũng không « tự nhiên » chút nào; còn phái tả chân chỉ chú ý đến bề trái xấu xa của xã hội, của con người thì chưa hẳn đáng gọi là tả chân.

hướng khác nhau, tôi liên tưởng đến câu chuyện « Con voi và mấy người mù ». Một hôm mấy người mù được đưa đến sờ cho biết con voi thế nào. Người sờ vòi cả quyết rằng voi là con đĩa lớn, người sờ đuôi cho voi giống cái chổi, người sờ chân cho voi giống cái cột nhà, người sờ tai cho voi như cái quạt v. v . . . mỗi người đều cố chấp cho rằng nhận xét của mình đúng; thế là xung đột không ai chịu ai. Các xu hướng khác nhau về văn chương cũng gần như thế : mỗi xu hướng đều giữ thái độ cố chấp nên làm cho văn chương khiếm khuyết, nghèo nàn. Họ quên rằng nghệ thuật cũng như cuộc đời càng phức tạp lại càng linh động và phong phú màu sắc. Nhưng văn nghệ sĩ thường chỉ nhìn cuộc đời theo một mặt, muốn đóng khung cuộc đời vào khuôn khổ ước lệ của mình. Họ như những người đi ban đêm tưởng rằng tạo vật là tất cả những gì hiện ra dưới ánh sáng cây đèn « pin » của họ ; vì thế mà họ có quan niệm chật hẹp trong văn chương.

Thực ra mỗi xu hướng đều có sở trường, sở đoản riêng. Thử lấy xu hướng siêu thực và tả chân làm thí dụ. Ai cũng cho rằng xu hướng siêu thực sản xuất toàn những chuyện hoang đường, những trò chơi mộng ảo ; nó chỉ khiêu gợi hiếu kỳ của độc giả bằng những cuộc phiêu lưu vào thế giới khác thường, thần tiên hay một khung cảnh kỳ dị, nhưng rốt cuộc làm cho người ta xót xa khi trở về với thực tế ở đời. Nhưng có người lại cho rằng xu hướng siêu thực kích thích lòng hướng thượng, nâng đỡ sự hoài bão của con người hay ít nhất cũng giúp người ta vượt khỏi những khát khe của số mệnh, để trong chốc lát tự thấy mình vượt ra ngoài cảnh thực tế chua cay. Thực vậy, theo dõi những chiến công của Achille, Ulysse, của Hạng Võ, Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, hay đi vào thế giới thần thoại, mộng ảo của Goethe, Nerval, Rimbaud, thế giới màu sắc của Walt Disney hay viễn du theo cách tưởng tượng của George Wells, Dante, Homère, Jules Verne, ai chẳng thấy lòng hiếu kỳ bị kích thích một cách say sưa ! Xa hơn nữa, Platon lại cho rằng con đường siêu thực đánh thức dậy trong lòng người những chân lý, những « lẽ sáng tiềm ẩn » mà con người đã lĩnh hội được khi còn ở Thiên Đường.

Đối lập hẳn với phái siêu thực, phái tự nhiên và tả chân cố gắng mô phỏng sự thực không nghị luận, không bình phẩm, mục đích giúp cho xã hội và con người soi gương thấy bộ mặt thường thường là khả ố của mình.

Taine, Sainte Beuve, La Fontaine, Balzac, Emile Zola và gần đây J.P.Sartre, Ngô-kính-Tử, Lê-Tần, Đinh-linh, Vũ-trọng-Phụng, Nguyên-Hồng... trình bày những sự thực chua chát của xã hội và nhân tình. Họ chỉ suy nguyên đến bề trái xấu xa của lòng người và cuộc sống.

Morièac, Rivarol, Cervantes, Tú-Xương, Hồ-xuân-Hương, Tú-Mỡ với giọng văn trào phúng đã giúp loài người soi gương thấy bộ mặt đáng cười của mình.

Các tác giả trên đã chụp hình lại cuộc sống. Tôn chỉ duy nhất của họ là phản chiếu lại sự thực, nhưng thường chú ý nhiều hơn về những sự thực xấu xa và đau xót.

Tuy nhiên có người lại cho rằng phái tự nhiên cũng như phái tả chân vì muốn trung thành với cuộc đời nhất thời mà bỏ quên cuộc đời tương lai. Cuộc sống bao giờ cũng chất chứa dĩ vãng và hàm ẩn tương lai. Nó thiên hình vạn trạng và đổi mới luôn luôn. Nếu nghệ sĩ bắt buộc sống ngừng lại để chụp hình một trạng thái thì sẽ không theo dõi được tiến trình biến đổi của nó. Như thế tức là hạn chế nghệ thuật. Một bức tranh là một mẫu đời ngưng lại chứ không phải là cuộc đời tiến. Hơn nữa, sáng tác dù mô phỏng lại một sự thực nhưng chỉ là một sự thực được lựa chọn chiếu qua lăng kính tâm hồn của nghệ sĩ chứ không phải là một sự thực xô bồ lộn xộn như đã nhìn thấy. Bởi vậy chủ trương trung thành tuyệt đối với « sự thực bên ngoài » của phái tả chân cũng không đúng hẳn. Đây là chưa nói đến những yếu tố thúc giục sáng tác vượt ra ngoài phạm vi của phái tả chân; mong ước, mơ màng, tưởng tượng của con người cũng rất thực !

Tóm lại tôi nêu những thái độ đối lập của những văn nghệ sĩ cốt chứng minh rằng nghệ thuật cần phải muôn mặt :

— Cần phải có sự nhận xét sắc sảo của ngòi bút tả chân mới khám phá được những sự thực cay nghiệt, chua chát của xã hội và của lòng người.

— Cần những lời bóng bẩy, thâm trầm của phái siêu thực mới phân tích nổi những sợi tơ mong manh, óng ả của tâm hồn.

— Cần những lời trắng trợn, sỗ sàng của phái tự nhiên mới tả hết được những tệ đoan trong xã hội.

— Cũng như người ta cần đến những hình ảnh linh động của phái tượng trưng mới đạt đến cái « đẹp kết tinh » của thể giới thơ mộng, cần đến những nhận xét tế nhị của phái lãng mạn mới diễn hết được những u uẩn trong lòng người, mới vẽ được trạng thái mơ hồ, mong manh nhưng rất thật của tình cảm.

Vả lại nếu suy nghĩ kỹ chúng ta sẽ thấy sự phân chia xu hướng trên chỉ là một cách phân tích, xếp loại các nhà văn mà thôi chứ thực ra không có nhà văn nào riêng biệt theo hẳn một xu hướng : Balzac vừa lãng mạn vừa tả chân ; Stendhal vừa tự nhiên vừa lãng mạn ; Tolstoi, Nguyễn-Du, Nhất-Linh, Khái-Hưng vừa viết lối trữ tình vừa viết lối anh hùng ca, vừa siêu thực, vừa hiện thực v. v... Cũng như người ta phân biệt ra những thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác để phân tích chứ thực ra khi một tiếng vọng vào tai hay một hình ảnh hiện lên trước mắt đều lay động tất cả mọi giác quan. Thế-Lữ đã phải dùng rung động về thị giác để diễn tả rung động về thính giác : ông nghe tiếng sáo mà tưởng đến những nét mềm mại của « Ngọc Nữ uốn mình trên không » hay « suối tóc tiên nga bên bờ suối ». Nguyễn-Tuân đã mượn rung động của xúc giác để diễn tả một rung động của thị giác khi tả mắt người sơn nữ « sắc như dao cau » và « lạnh như loài kim ». Xuân-Diệu « nghe » rét mướt luồn trong gió ; Hàn-mạc-Tử thấy « hồn trào theo ngọn bút » v.v...

Tóm lại văn chương muốn đạt đến nghệ thuật phải làm rung động toàn diện con người. Mỗi xu hướng chỉ là một góc cạnh của tâm hồn. Nghệ thuật phải bao gồm muôn màu sắc, trong đó sự thay đổi xu hướng chỉ là một cách thay đổi món ăn cho cảm giác.

Văn chương cần phải như một vườn hoa muôn hương muôn sắc mới diễn tả được cuộc sống — cuộc sống thực — lung linh đủ muôn màu muôn vẻ.

NGUYỄN-THÀNH-VINH

VIẾT và ĐỌC TIỂU THUYẾT

BIÊN KHẢO CỦA NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

TIỂU - THUYẾT CÓ ÍCH LỢI GÌ ?

Đây là một vấn đề lớn lao trong đó bao gồm cả vấn đề *nghệ thuật vì nghệ thuật*, *nghệ thuật vì nhân sinh*, đã làm tốn bao nhiêu giấy mực ở các nước và ở Việt-Nam.

Đã có rất nhiều người bàn đến, nhưng số người hiểu được những lời bàn đó thật ít ỏi (1) Bây giờ đem vấn đề ấy ra nói bằng một lối như nói truyện thường đề mong một số nhiều người hơn có thể hiểu được.

Trước kia vấn đề này đã làm tôi băn khoăn tự hỏi trong gần hai mươi năm. Phần đông các bạn viết và đọc tiểu thuyết cũng nhiều khi băn khoăn tự hỏi như vậy.

Vậy tiểu thuyết có ích lợi gì ?

Ông Đặng Thái Mai (trong Văn Học Khảo Luận trang 31) có viết : « Một áng danh văn bao giờ cũng hỗn hợp được hai phần tử : bổ ích và làm vui ». (2) (vẫn biết ông viết về văn học chứ không riêng về tiểu thuyết, nhưng không vì thế mà những lời tôi viết sau đây sai nghĩa).

Trước hết phải định nghĩa sự ích lợi.— Ta thường nói « cơm có ích » vì cơm làm cho ta sống, « quần áo có ích » vì có nó thì

ta ấm thân, « nhà ở có ích » vì có nó thì ta tránh được mưa nắng.

Nếu sống ở đời, người ta chỉ biết có ăn uống, tìm ấm mát, tránh mưa nắng thì đời người cũng như đời một con vật thôi. Nhưng người hơn con vật vì biết tìm cách làm đời sống đẹp đẽ, văn minh, có giá trị hơn. Ăn không đủ, người ta làm

(1) Muốn chứng thực lời nói ấy, xin trích ra đây vài câu bàn về vấn đề này của ông Đặng Thái Mai trong cuốn Văn Học Khảo Luận : « một vài nhà văn chủ tri rằng : « Nghệ thuật là cao thượng tuyệt đối ; nghệ sĩ văn sĩ phải đứng trên, hay thoát hẳn ra ngoài thực tế. Một vài nhà văn khác phản đối lại và nói : văn nghệ không có thể có một mục đích tự tại ; mục đích văn nghệ là sinh hoạt xã hội » và « cần cứ vào nghệ thuật các xã hội nguyên thủy để phân tích tương quan giữa cơ sở kinh tế và hình thái ý thức của xã hội. Phải nói thêm rằng quan điểm ấy không phải dân phương » và câu « kẻ có ba, nhiều hình thức của loài người đã kiến thiết trên nền tảng sinh hoạt, có một vị gì là « làm để mà làm ? » và câu « Nước ta là một nước lạc hậu » về phần văn hóa, nhưng sự diễn tiến văn minh tự theo công lệ « giai tầng » »

Trích ra mấy câu này tôi chỉ cốt bày tỏ rằng chỉ một số rất ít người hiểu được (may ra cũng có tôi trong số đó) còn ý tưởng của ông Mai thì cũng giống tôi, tuy chỉ giống về đại cương.

(2) Không cứ ; có khi áng văn hay lại làm cho ta buồn hoặc cảm động không buồn cũng không vui, hoặc nửa buồn nửa vui.

ra những cái bát ngày một tinh xảo, có vẽ người, vẽ cảnh để làm cho đẹp mắt ; ở cái nhà không đủ người ta muốn chạm trổ, muốn cắm hoa, bày tranh, bày tượng ; mặc áo người ta muốn áo dệt đẹp hơn, thêu hoa thêu bướm ; người ta lại muốn nghe đàn hát, nghe kể truyện cổ tích, ngâm thơ. Tất cả những cái ấy : tranh, tượng, bức chạm, âm nhạc, tiểu thuyết, thơ v.v... tất cả những sự thực hiện cái ý muốn làm cho đời người khác đời con vật, đã làm cho nhân loại sống có giá trị hơn, văn minh hơn.

Khi nào người ta nói đến văn minh Trung-Hoa người ta nghĩ ngay đến những bức tranh cổ, các bình hoa bằng sứ, những cuốn truyện Đông Chu Liệt Quốc, Tam Quốc, Tây Sương Ký, Liêu Trai, thơ của Lý Bạch, Đỗ Phủ, lý thuyết của Khổng Tử, Lão Tử v.v...

Khi nào người ta nói đến văn minh Hy-Lạp cổ người ta nghĩ ngay đến tượng « Nữ thần ở Milo » tượng « cuộc thắng trận Samothrace » người ta nghĩ đến lâu đài Acropole và những vở kịch, những truyện của Homère, triết lý của Aristote v.v...

Người ta đặt ra luân lý khuyên nên làm điều này, đừng làm điều khác, người ta nêu lên tôn giáo để an ủi những sự đau khổ về đời sống tinh thần, người ta nêu lên thuyết nọ thuyết kia về triết lý để làm thỏa mãn trí muốn hiểu biết, người ta nêu lên những chủ nghĩa chính trị để mong người ta sống sung sướng hơn.

Những thứ này, như những thứ trên kia, chung qui cũng chỉ để làm cho đời người văn minh hơn, đáng sống hơn.

Bây giờ ta nói đến những thứ mà ta thường gọi là văn minh vật chất, thí dụ như đèn điện, máy vô tuyến điện; xe hơi, tàu thủy, xe lửa, máy tính, người máy và các khí cụ dùng nguyên tử lực.

Tất cả những thứ này, những thứ mà chắc ai cũng cho là có ích, chung quy để làm gì, nếu không để cho đời người dễ chịu hơn, sung sướng hơn, có giá trị hơn (vì những cái này nếu không làm cho người ta dễ chịu, sung sướng thì không ai nghĩ chế ra chúng nó làm gì). (3)

Như vậy thì tiểu thuyết cũng như tâm lý, tôn giáo, chính trị, cũng như những phát minh của khoa học (đèn điện, tàu bay) đều có ích lợi cho nhân loại ở chỗ :

Đưa người vượt trên mức sống của một con vật đến một cuộc đời có giá trị hơn, sung sướng hơn, văn minh hơn (cả về tinh thần lẫn vật chất).

Cổ nhiên những ích lợi kể trên không phải giống nhau. Cái thú ngồi ô-tô đệm êm, nổi vui sướng thấy một người thần nhờ liều thuốc chữa khỏi bệnh, sự an ủi linh hồn về sự tin tưởng vào Đức Phật hay Chúa Giê-su, sự vui vẻ của một người công dân sống dưới một chế độ chính trị hợp ý muốn, cái thú ngắm tranh, đọc tiểu thuyết, những thú đó thật là phức tạp, khó lòng đem so sánh với nhau được.

Sự lợi ích của các thú trên cũng tùy từng trường hợp mà hơn kém nhau : lúc đói thì người ta cần bát cơm hơn một bài thơ

(3) Có khi người ta chế ra những quả bom đủ các loại không làm ai sung sướng cả (trái lại thế) nhưng đó là vì cái xấu xa của người đời.

hay, lúc no và nhàn rỗi thì cái thú đọc một cuốn tiểu thuyết hay nghe máy vô tuyến điện lại thắng; lúc gặp kẻ cướp thì người cảnh sát lại cần hơn bát cơm, lúc ốm thì ông y sĩ là cả một bài thơ hay. Nếu lấy nguyên tắc « cái gì làm cho đời người sung sướng hơn, văn minh hơn, là cái ấy có ích lợi », thì sự xuy xét của mình về mọi công việc ở đời sẽ xác đáng hơn.

* *

Tóm lại tiểu thuyết là một thứ ích lợi vì nó làm cho đời người có giá trị, sung sướng, văn minh hơn. Ích lợi chính của tiểu thuyết ở chỗ đó.

Thạch Lam trong cuốn Theo Giông, đã viết : *Tiểu thuyết có một ích lợi khác rất lớn, và theo ý tôi, quan trọng nhất : tiểu thuyết dạy ta biết sống, nghĩa là dạy ta biết sung sướng. Sống ! nhiều người không đọc tiểu thuyết bao giờ mà vẫn sống như thường và chẳng đợi bài học của tiểu thuyết họ mới sung sướng. Đã đành thế nhưng biết sung sướng cũng không phải là không khó khăn. Có những người sống như cây cỏ, một đời sống tẻ ngắt và khó khăn phẳng lặng như mặt nước ao tù. Nếu chỉ ăn với ngủ, với chơi thì cái đời sống đó chẳng có gì đáng quý : cái đời sống cần là cái đời sống bên trong, cái đời sống của tâm hồn... « Ấy chính tiểu thuyết sẽ đem lại sự phong phú rồi rào đến cho tâm hồn chúng ta. Ta sẽ được biết nhiều trạng thái và thay đổi của các tâm hồn mà nhà văn diễn tả, nhận xét được những màu sắc mong manh của tâm lý, chúng ta sẽ tập cảm xúc sâu xa và mãnh liệt, biết rung động hơn... và khi biết*

phân tách và suy xét kỹ càng tâm hồn của những nhân vật tưởng tượng kia, chúng ta sẽ biết phân tách và suy xét ngay chính tâm hồn mình : chúng ta sẽ sống đầy đủ hơn... « Và tôi tưởng quyền tiểu thuyết hay nhất — hay công dụng nhất—là cuốn tiểu thuyết sẽ làm cho chúng ta yêu, ham muốn yêu, không phải là yêu một người nhưng yêu mọi người, không phải yêu một vật, nhưng yêu mọi vật. Hiểu biết tình yêu, thưởng thức những thú vị phức tạp và nhiều màu sắc của tình yêu còn gì sung sướng hơn nữa... Chính nhà tiểu thuyết gia có biệt tài là nhà văn đã diễn tả đúng và thấu đáo cái tâm lý uyển chuyển của người, nhà văn chính mình có một tâm hồn rất phức tạp và giàu có » (Trích trong cuốn Theo Giông của Thạch Lam, trang 45, 46, 47, 48).

Theo Đặng Thái Mai thì « bỏ ích và làm vui » (làm vui đây chắc ông Mai định ý nói tiêu khiển) theo Thạch Lam thì tiểu thuyết giúp người ta biết sống hơn, sống đầy đủ hơn, phong phú rồi rào hơn.

Theo ý tôi (tuy cái thú đọc để biết sống phong phú khác cái thú đọc chỉ cốt để giải trí hay để quên) tất cả những thứ đó cũng chỉ là một thôi. Đọc để giải trí, mua vui, mua buồn, thoát ly đời thực tế hay để biết sống phong phú, dẫu nào cũng vậy; cái chính là đọc giả đã có cái thú thanh tao đọc tiểu thuyết, có cái thú đó là đủ rồi.

Đây là tôi đã trả lời những người khó tính vẫn thường nói : « Ô, tiểu thuyết, thơ văn ích lợi gì cho đời người ». Truyền rằng trước kia đã có người đem vòng hoa chùm lên đầu thi sĩ (tỏ ý kính trọng) rồi đuổi họ ra khỏi thành,

cho hạng thi sĩ là không cần. Nếu họ đuổi cả thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, văn sĩ thì cái văn minh của họ còn có gì, còn lại vài ông tướng và vài nghìn quân, vài trăm nhà buôn bán, vài nghìn công nhân vì những người đó là cần. Họ đã đuổi văn minh ra ngoài thành.

Ta không nên lẫn « cái cần » với « văn minh » của loài người

Cái cần về ăn uống chỉ là cái cần của một con vật, cái cần có binh lính để đánh nhau, cái cần có lệ luật, có binh đội cũng chỉ là cái cần mà sự xấu xa của con người gây nên. Những cái cần đó chỉ cần để bảo vệ văn minh mà thôi — vẫn biết cái cần là gấp, có thực mới vực được đạo, nhưng chớ để cái giá trị của sự ăn lên trên đạo, — cũng như ta đi đánh nhau để bảo vệ văn minh tự do nhưng chớ để cái giá trị của chiến tranh lên trên giá trị của văn minh và tự do.

Chắc bây giờ không ai không để giá trị của cụ Nguyễn Du tác giả cuốn tiểu thuyết bằng thơ Kim Vân Kiều lên trên giá trị một ông Thượng Thư hay một ông Đại tướng hồi đó.

Các ông Thượng, ông Tướng đã làm những việc cần hồi đó nhưng đến bây giờ các ông còn giúp ích cho ai? Còn cụ Nguyễn Du trong một trăm năm nay đã giúp nền văn minh của Việt Nam rực rỡ hơn đã làm cho trăm triệu người Việt đời nọ nối tiếp đời kia sung sướng hơn.

Nói rộng ra toàn thế giới thì nhà viết kịch người Anh, ông William Shakespeare, nhà viết tiểu thuyết Nga, ông Tolstoi đã giúp ích cho nhân loại, người thì trong mấy trăm năm người gần

trăm năm và có lẽ muôn đời về sau. Còn những ông Thủ Tướng, Thượng Thư nước Nga nước Anh thời đó thì đến bây giờ còn có ích gì cho hai nước đó và cho nhân loại.

Ta chỉ lường tượng nếu nhân loại không có văn hóa (4) thì sẽ sống một đời nghèo nàn đến đâu cho dầu là nhân loại đã tìm được đủ các thứ thuốc để chữa khỏi mọi bệnh, đã tìm ra được một chế độ người nào cũng chỉ làm mỗi ngày một giờ là đủ sống, có đủ các thứ tiện lợi vật chất: có ô-tô, tàu bay, tủ lạnh, quạt máy, buồng tắm nước lạnh, nước nóng v. v... có đủ hết, nhưng một đời như thế đã đủ gọi là đáng sống chưa? Cái thiên đình mà mọi chủ nghĩa chính trị đều muốn đưa nhân loại tới chưa hẳn là thiên đình và cũng vì thế nên chủ nghĩa chính trị nào cũng đề ý đến văn hóa và trong văn hóa thì tiểu thuyết giữ một phần. Văn hóa là cái mục đích cuối cùng của mọi chủ nghĩa; nó vẫn không cần bằng việc đòi cơm áo, hòa bình, nhưng nó là cái lẽ sống của một nhân loại đáng gọi là nhân loại.

Để kết thúc đoạn nói về ích lợi của tiểu thuyết đối với con người, tôi đem ra một thí dụ:

Ai cũng nói một cuốn sách giáo khoa có ích (sách giáo khoa rất ít người đọc để tiêu khiển). Bây giờ hỏi một học sinh tại sao sách giáo khoa lại có ích thì học sinh sẽ trả lời ngay: có ích vì có sách đó tôi mới thi đỗ, và có thi

(4) Nói sơ lược thì văn hóa bao gồm ở trong: mỹ nghệ (tranh, tượng, âm nhạc) văn học (tiểu thuyết, thơ, triết lý, lý thuyết...) tôn giáo, luân lý, phong tục...

đỗ thì mới kiếm được việc làm (5) nhưng thực ra mục đích chính của giáo dục là làm cho người ta hiểu biết mọi việc hơn, để giúp đỡ một cách có hiệu nghiệm hơn, cải xã hội mình sống, gây dựng một nền văn minh một ngày một tốt đẹp hơn. Họ nói sách giáo khoa có ích vì nhờ nó mà thi đỗ là họ nói một cách đơn giản cái mà họ nghĩ đến đầu tiên.

Còn đa số những người nói về tiểu thuyết cũng cho ngay là đọc tiểu thuyết để tiêu khiển, giải trí. Đây là họ cũng nói một cách đơn giản cái mà trí họ nghĩ đến đầu tiên. Thực ra giải trí hay thi đỗ chỉ là những cái nó lộ ra trước nhất. Có lắm người đọc tiểu thuyết không phải để giải trí họ đọc vì đó là cái cần của tâm hồn họ, họ đọc chỉ cốt để được cái thú đọc tiểu thuyết, một cái thú thanh cao của người văn minh. Trong số người (phần đông) đọc tiểu thuyết chỉ cốt để giải trí, họ cũng có như hạng trên cái sung sướng đó, đời sống họ nhờ sự giải trí này đã thành một đời sống có giá trị hơn, đáng sống hơn. Chỉ khác là họ không nhận thấy cái ý nghĩa sâu xa cũng như cậu học sinh chỉ biết học để thi đỗ. Còn những thú tiêu khiển khác thì có hai loại, một là chỉ để tiêu khiển thôi, như đánh cờ, đánh tam cúc không tiền, chơi tem, hai là để tiêu khiển nhưng có mang hại như đánh bạc, hút thuốc phiện. Loại thứ nhất tuy không ích lợi theo định nghĩa sự ích lợi trên kia nhưng nó cũng có ích ở chỗ là đã giải trí được người ta.

VẤN ĐỀ « NGHỆ THUẬT VÌ NGHỆ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT VÌ NHÂN SINH »

Có ba phái :

1.— Phái thứ nhất chủ trương « Vẽ đề mà vẽ, hát đề mà hát, viết đề mà viết » (Văn Học khảo Luận của Đặng Thái Mai trang 38), Vẽ, Hát, Viết là nghệ thuật (6). Vì thế nên gọi « nghệ thuật vì nghệ thuật ».

2.— Phái thứ hai chủ trương nghệ thuật có liên quan đến đời sống của người ta. Vì thế nên gọi « nghệ thuật vì nhân sinh ».

3.— Phái thứ ba cũng chủ trương nghệ thuật vì nhân sinh nhưng lại cho là nghệ thuật phải có ích cho đời người (theo nghĩa thông thường của chữ ích lợi). Nói nôm ra là nghệ thuật vẽ có ích như vẽ quảng cáo để hàng bán chạy, nghệ thuật tiểu thuyết chỉ quảng cáo cho cái này, tán tụng cái kia, nêu lên một gương luân lý, tìm cách giải quyết một việc gì.

(Vi đây là cuốn sách nói riêng về tiểu thuyết nên tác giả chỉ chú ý đến nghệ thuật tiểu thuyết.)

Trước hết nói đến phái thứ nhất. Họ chủ trương : viết đề mà viết, nghĩa là lúc viết họ không nghĩ đến ai cả ; họ viết vì họ thích viết không cần đem xuất bản cho người đời xem. Một cuốn sách viết, để nằm mãi trong tủ thì (ngoài người viết nó ra) nó cũng như là không có đối với nhân loại cũng như một cuốn đã đem đốt đi, hay chưa từng viết ra bao giờ—nhưng người ấy đã viết lên giấy, đã có cái vui của sự sáng tác thì ít ra cuốn sách đó cũng đã có ích

(5) Có nhiều người đi học mục đích không phải để kiếm việc làm.

(6) Cần phân biệt nghệ thuật thật có nghĩa là Văn nghệ với nghệ thuật là cách viết hay.

cho một người ; nghệ thuật cũng vì nhân sinh rồi... nhân sinh của một người !

Vậy không thể có nghệ thuật vì nghệ thuật.

Thực ra thì phái này nêu lên khẩu hiệu « Nghệ thuật vì nghệ thuật » là để chống lại cái thói thường viết văn đề xu nịnh đời, chiều theo thị hiếu độc giả, để kiếm tiền. Cho nên câu nghệ thuật vì nghệ thuật của họ chỉ có nghĩa là : viết chỉ cốt cho hay đã, đừng đề những cái ở ngoài nó lung lạc mình. Vậy thì họ vẫn viết vì người đời, vì nhân sinh nhưng phải chú ý đến nghệ thuật trước hết nghĩa

là chính ra họ cũng ở trong phái nghệ thuật vì nhân sinh.

Bây giờ nói đến nghệ thuật vì nhân sinh.

Nhưng « vì nhân sinh » là thế nào ? Vì nhân sinh như phái thứ hai hay phái thứ ba. Riêng đối với tiểu thuyết văn đề này thật là gay go (đối với văn khảo cứu, luận lý viết lịch sử v.v... văn đề này dễ giải quyết hơn (7).

(còn tiếp)

NHẤT LINH

(7) Cuốn Văn Học Khảo Luận nói đến cả văn học nên không nêu lên vấn đề này.

TU TƯỚNG HAY

— *Thi sĩ đời nay pha nhiều nước vào mực của họ quá.*

GOETHE

— *Tất cả những cái gì hay nhất ở các thi sĩ đại tài các nước, không phải là những cái có tính cách quốc gia mà có tính cách quốc tế ở như họ.*

LONGFELLOW

— *Lúc mà người khách ăn cơm được gia chủ hoan nghênh nồng nhiệt nhất là lúc họ từ biệt ra về.*

SHAKESPEARE

— *Chỉ có mỗi phương chữa đau khổ, ấy là hoạt động.*

G. H. LEWES

ĐỈNH CHÍNH

Bài « Mấy lời về các mục » trang 183, cột 2, giòng 33 ... dài giòng văn rồi sợ...

xin đọc là : ...dài giòng văn tự rồi sợ...

Trong bài « Lan Thanh Ngọc » trang 195, cột 1, giòng thứ 26 có hai câu thơ :

Lan lên mỉm nụ cười tình

Trong mơ em đã thấy mình vào đây.

Giòng thứ 28 : ...chẳng mơ ai hết, lan cứ giấu mình...

xin đọc là : ...chẳng mơ ai hết, chẳng cười tình với ai hết, lan cứ giấu mình...

Trang 196, cột 2, giòng cuối cùng, câu : tháng 7 năm Mậu-Tuất 1958.

xin đọc là : tháng 7 năm 1958 Mậu-Tuất.

ĐÀN BÀ

THẾ MÀ

NHỚ DAI

của DUY - LAM

TÔI chắc các bạn cũng giống tôi nhiều khi quên bằng nhiều điều rất quan trọng. Cách đây ba hôm là ngày kỷ niệm năm thứ ba hai vợ chồng tôi lấy nhau, vì là sáng chủ nhật nên đến mười giờ tôi mới thức dậy. Mắt nhắm mắt mở tôi đã bị vợ tôi hỏi ngay :

— Hôm nay là ngày gì anh có nhớ không ?

Tôi trả lời ngay :

— Chủ-nhật !

Kết quả vì trí nhớ kém cỏi nên đến buổi trưa tôi đã phải làm cơm lấy vì vợ tôi giận bỏ tôi về nhà mẹ. Cho nên trong mấy ngày vừa qua tôi đã lục hết các sách và tìm cho bằng được cuốn « Luyện Trí nhớ » mà tôi không nhớ đã quẳng vào số nào.

Tôi đọc thấy trong sách :

Trước hết, theo các nhà tâm-lý-học, trí nhớ có giới hạn hay không ? Ta có thể tăng khả năng nhớ dai của ta lên đến mức nào ?

Trả lời : không ! trí nhớ không có giới hạn. Ta càng nhét được nhiều tư tưởng vào đầu càng hay.

Tỷ dụ : Có hôm người nhà của gia đình tôi ốm, vợ tôi hơi mệt nên

tôi phải đi chợ. Vợ tôi đã áp dụng đúng nguyên-tắc trên đây và bắt phải nhớ một danh sách dài dằng dặc những thứ phải mua. Nếu các bạn muốn thứ (nói đại) trí nhớ xem có bằng tôi hay không thì đọc những khoản sau đây và cố đừng quên. Vợ tôi dặn :

— Ba đồng rau muống (cuộng phải dài, lá phải xanh và nếu họ nói thách ba đồng một bó thì phải mặc cả) 300 grammes thịt bò (tại hiệu bà Lân ! anh không biết « bà ấy » à ? cái bà beo béo có một nốt ruồi ở gáy (!) và chít cái khăn xanh, ở cạnh hàng bán đậu ấy mà !... Anh cũng không biết à ? Sao trí nhớ anh kém thế ? Hôm nọ anh theo em đi chợ mà bây giờ đã quên rồi) mười lăm đồng một chục trứng, ba đồng hạt tiêu (thứ đen chứ không phải trắng. Anh không biết phân biệt hạt tiêu đen với hạt tiêu trắng à ? Lạ thật ! Bữa nào cũng ăn mà quên đi được) v.v...

Người ta rất khó nhớ những con số như số nhà số điện thoại và ngày tháng, còn những khuôn mặt hay tên người thì dễ nhớ hơn (phải nói là khó quên mới đúng).

Vì những còn số thường vẫn nghĩa chứ một bộ mặt thì rất... có nghĩa Điều này cũng rất đúng và thâm thúy. Có lần tôi đưa cho vợ tôi xem bức hình chụp tôi đứng giữa mấy cô bạn gái làm cùng sở. Thế mà sau đấy một tuần lễ, đi ngoài phố cùng với vợ tôi, gặp một cô bạn có chụp trong ảnh, tôi chỉ dám liếc trộm một cái rất nhanh, vợ tôi biết liền và tra hỏi ngay :

— Cái cô anh vừa liếc làm cùng sở với anh phải không ?

Đàn bà thường nhớ dài hơn đàn ông !

Tôi rất lấy làm ngạc nhiên và phục vợ tôi và thấy nhiều khi vợ tôi nhớ tôi những chuyện từ thuở nào, thuở nào. Bây giờ hễ mỗi lần cãi nhau vợ tôi nhắc những lời tôi đã nói... trong những bận cãi nhau trước. Nàng bảo đã có lần tôi mắng nàng ngu như... con bò cái. Lạ thật ! ngày xưa tôi can đảm đến thế kia à ? Thật đáng tiếc ! một kỷ niệm đẹp đến thế mà tôi lại quên mất. Hoặc nàng kể lẽ khi mới lấy nhau tôi chiều nàng và mua tặng nàng những quả gì. Nàng sẵn lòng dùng ngay trí nhớ kinh khủng của nàng để chứng minh rằng : Ngày hai mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín trăm... vào chín giờ sáng tôi đã tặng nàng bầy cái áo dài màu gì bằng hàng gì...

Khi ôn lại dĩ vãng người ta nhớ đến những tính xấu của người khác hay chỉ nhớ những tính tốt ?

Theo các nhà tâm - lý - học thì người ta có khuynh hướng chỉ nhớ được những tính xấu của người khác mà quên bằng mất những đức tính.

Tôi thì khác, tôi thích ôn lại

hững đức tính của vợ tôi hồi chúng tôi yêu nhau. Vợ tôi hồi đó tóc mịn dài, nàng ăn nói nhẹ nhàng và nhu mì như thế nào. Mắt nồng nàn và quyến rũ ra sao. Thân hình đầy đặn khiến tôi rung động đến mức độ nào... Nhưng vợ tôi trái lại quên hết những đặc tính hay đẹp hồi đó của tôi mà chỉ nhớ : « Anh thì đạo đức ngay thơ và ngớ-ngẩn như trẻ con. Ăn nói không nên lời, có ai hỏi đến thì lúng túng như... ăn vụng bột. Đi đứng vụng về. Ăn mặc thì sộc sa sộc sếch, lôi thôi lộn lộn... »



Theo khoa-học khi tìm đập nhanh hơn sẽ giúp thêm trí nhớ.

Vì vậy khi uống cà phê vì cà phê kích thích sự lưu thông của máu nên lúc đó có ai dặn cái gì thì dễ nhớ hơn.

Lạ thật ! Tôi tưởng khi tìm đập nhanh người ta sẽ quên hết mọi sự. Khi tôi tỏ tình với vợ tôi, tìm tôi đập nhanh đến nỗi bao nhiêu lời nói văn vẻ sửa soạn từ trước tôi quên mất.

Cách đây mấy hôm khi uống cà phê buổi sáng, thấy cà phê gần hết vợ tôi dặn tôi đi làm về phải

tặt vào hiệu mua. Biết tôi hay quên vợ tôi lấy một mảnh giấy gói một ít cà phê nhét vào túi tôi để khi tôi sờ đến sẽ nhớ ra.

Khi tan sở, mặc áo ngoài vào sờ túi thấy gói cà-phê, tôi vừa về đến nhà gọi ngay đứa con đầu lòng ra mắng: « Tại sao mày nghịch đề cà-phê vào túi tao ? Hử ? ».

Kết quả là tôi bị vợ tôi bắt nhện cà-phê một tuần liền...

Người ta thường hay rơi vào những « lỗ thủng của trí nhớ »

Chẳng hạn như khi đương nghe chuyện một người nào, tự-nhiên đến một lúc trí óc bạn gần như ngừng hoạt động và một vài giây sau bạn không thể nhớ là người đó vừa nói gì với bạn.

Hôm nọ tôi ngồi nói chuyện với vợ tôi. Chúng tôi đương nói đến những người bạn gái của tôi. Đến một lúc tự nhiên đầu óc tôi bỗng không và tôi chẳng biết là vợ tôi nói gì. Vợ tôi vẫn tiếp tục nói một mình. Bất thình lình nàng hỏi tôi :

— Cái con ấy thật hư đấy và hẳn phải không anh ?

Tôi đáp bừa :

— Ừ ! Có phải dạo này nó diện lắm phải không ? Hôm nọ em với anh vừa gặp cô nàng ở phố Catinat...

Vợ tôi tròn mắt nhìn tôi nàng tưởng tôi điên :

— Ai diện ? Gặp ai ở phố Catinat ? Anh mơ ngủ đấy à ? Em

đang nói đến con chó Lou-lou nhà mình cơ mà !

Đề kết luận : làm sao luyện trí nhớ ?

Có rất nhiều phương pháp rất hiệu-nghiệm. Bạn có thể cố học thật thuộc lòng một đoạn thơ, một đoạn văn, trước khi nhớ một lô những con số. Mới đầu bạn chỉ có thể nhớ được dăm ba câu thơ hay một vài hàng con số là cùng, nhưng sau quen dần bạn sẽ luyện được trí nhớ khá dài.

Riêng về phần tôi thì tập hoài mà tôi vẫn không thuộc nổi một phần tư trang trong cuốn sổ tính tiền chợ và chỉ tiêu của vợ tôi.

Một hôm dở đến một trang ghi :
Lam (Lam là tôi chứ không phải là tên một món ăn lạ).

Thấy một khoản đề : Ngày... tháng... Lam : 25\$.

Tôi hỏi vợ tôi :

— Khoản này anh lấy đề, làm gì ấy nhỉ ?

Vợ tôi có tiếng nhớ dài mà cũng chịu không nhớ ra.

Tự nhiên tôi reo lên :

— A ! Anh nhớ ra rồi. Anh lấy hai mươi nhăm đồng này đề mua cuốn « Luyện trí nhớ ».

Đó là lần đầu tiên tôi nhớ ra một điều mà vợ tôi không nhớ.

Nhưng lần đó cũng là lần cuối cùng trong đời tôi.

DUY-LAM

CÔNG VIỆC CỦA PHỤ NỮ

Một người đàn bà nếu đi làm bếp được bảy trăm một tháng, thì người ấy là đầy tớ, nhưng nếu người ấy làm mà không được một đồng xu nhỏ nào, thì được gọi là nội tướng.

XÓM CẦU MỚI

CÔ MÙI

TRUYỆN DÀI

CỦA NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

NÀNG chạy về nhà vì nàng biết không thể nào giấu được bàn tay đầy vết thương và tấm áo trắng đầm máu. Nàng chỉ nói đã chượt chân ngã vào chậu găng, giờ tay đỡ nên bị thương. Bà Lang thấy con đi vào nước mắt dàn dụa, mặt tái xanh, tay và áo dính đầy máu, bà kêu thất thanh :

— Chết chửa, làm sao thế con ?

Mùi không trả lời, hạ thấp hàng mi, ngẫm nghĩ xem có nên nói là ngã hay cứ yên lặng không nói gì cả.

Bà lang gọi cuống quýt :

— Thầy nó ơi ! Có ra ngay không... Nó sắp ngất đi, đây này.

Nghe mẹ nói, Mùi chột nghĩ ra nếu ngất đúng vào hôm Siêu đi, cái tin ấy sớm muộn cũng đến tai Siêu ; đối với mọi người thì mất nhiều máu nên ngất đi, nhưng Siêu thì tất Siêu hiểu. Mùi vội nói :

— Con ngã vào chậu găng, không sao...

Nàng nhắm mắt lại và vừa kịp ngả người trong tay mẹ.

Mọi người đã chạy đến, người gọi người lay rộn rịp. Nàng phải cố giữ mỉm cười khi có người nói :

— Giữ chặt lấy hai ngón chân cái cho hồn nó khỏi chạy ra.

Sợ ngất lâu quá mẹ lo hãi, Mùi vội mở mắt nhìn mọi người. Ông Lang chạy đi tìm thuốc lào ; ông Lý Đản nói : « Góm ra đến một chậu máu.» Êm ái nhất là câu của mẹ nàng nói :

— Không may cho con tôi quá, Anh Siêu lại vừa mới đi.

Bà Lang nói thế vì Siêu rất thông thạo về thuốc tây, băng bó.

Mùi tưởng tượng có người sẽ gặp ông Cai và Siêu rồi kể lại :

— Góm con Mùi nó ngã vào chậu găng thế nào mà gai nó khứa nát cả bàn tay, ra đầy chậu máu, ngất đi đến nửa giờ đồng hồ.

Người ấy thế nào cũng tán rộng ra như vậy và thế nào chẳng thêm :

— Ấy ngay hôm ông và cậu Siêu đi ấy mà.

Nghe người ta nói đến đấy, Siêu — nàng chắc thế — sẽ phát

giật nảy mình. Nghĩ đến chỗ ấy, Mùi úp mặt xuống chiếu, nhếch mép : nàng đã có cách báo cho Siêu biết cái giận uất của mình và trả thù được Siêu cho hả tức.

Vết thương trong tim nàng cũng hàn dần với những vết xước gai trên bàn tay. Mấy tháng sau nhà Mùi bị cháy ; cả gia đình nàng phải dọn đến ở nhờ nhà một người bà con gần xóm Cầu Mới. Cũng may trước đó ít lâu, người bà con ấy đem cả gia quyến vào Saigon làm ăn nên có nhờ ông Lang đến ở trông nom hộ nhà cửa.

Lâu dần nàng cũng không mấy khi nghĩ đến Siêu và việc cũ nữa.

Sau đó hai năm, mẹ nàng mất.

Hôm sau khi đưa đám, Mùi đương ngồi thái su-hào làm cỗ cúng ở dưới bếp, thoáng nghe có tiếng mấy người nói xen nhau ở nhà trên. Sao lại có cái gì khác thường ở trong những tiếng đó ; mà sự khác thường ấy linh cảm báo nàng biết chỉ có thể là một sự khác thường vui.

— Tiếng ai thế ?

Quả tim nàng bỗng đập mạnh :

— Anh Siêu về, anh Siêu về.

Mùi bỏ rơi con dao ở tay, đứng thẳng lên.

Nàng toan bước xuống phản, bỗng ngừng lại, ngồi xuống thái su-hào một cách vội vàng.

— Anh ấy về thì về. Kệ sắc anh ấy.

Nhưng nàng cũng không ngăn nổi quả tim mình cứ đập mạnh mãi vì mừng rỡ và tuy tự bảo thế nhưng trong thâm tâm, Mùi chỉ mong Siêu xuống ngay bếp, mong Siêu cũng nóng được gấp mặt nàng. Còn nàng, nàng nhất định ngồi đấy ; khi Siêu xuống nàng nhất định cúi mặt thái su hào và khi Siêu

chào hỏi, nàng nhất định cúi mặt và trả lời nhất gừng cho Siêu hiểu là nàng còn ức và muốn báo thù.

Có tiếng giày tây đi vội vàng qua sân. Mùi cau mũi nghĩ thầm : tiếng giày tây ấy thì chỉ có thể là tiếng bước của Siêu. Trong họ toàn người nghèo, làm gì có tiền mà đi giày tây giày tiếc như bố con ông Cai. Nàng nghe tiếng ông Cai làm ăn khá giả đã lâu nhưng đến lúc này nàng mới thấy ghét cái giàu sang của Siêu đã làm hai người cách biệt nhau thêm và ghét cái tiếng giày tây bước có vẻ lạ tai và ngạo nghễ. Siêu đã đến đứng ở cửa bếp và nàng đã nhìn thấy ống quần là và hai cái mũi giày tây vàng. Nhưng Siêu đứng lâu lắm mà không tiến bước cũng không hỏi han gì nàng cả.

Lấy làm lạ Mùi ngừng lên.

Lúc đó Siêu mới tiến về phía nàng, thốt ra một tiếng « cô » rất khẽ rồi lại đứng sững, nhìn nàng như muốn nói một câu chia buồn mà chưa tìm được câu nào tự nhiên. Nhưng không, Mùi ngẫm thấy có một cái gì khác thể trong cử chỉ của Siêu đứng sững nhìn nàng và cả lúc này nữa, khi Siêu dừng lại ở cửa bếp. Mùi ngơ ngác một cách sung sướng trước vẻ nhìn hơi lạ của hai con mắt Siêu, hai con mắt mà nàng vẫn thấy đẹp như xưa, thân yêu hơn sau một hồi xa cách, và hơn thế nữa, Mùi thấy rõ hai con mắt ấy vẫn yêu nàng, yêu nàng từ lâu. Nàng không ngủi ngờ gì nữa, bao nhiêu những giận uất xưa, trong một lúc, tiêu tán hết như không bao giờ từng có. Mùi nói, dịu dàng :

— Anh về.

Bằng tiếng chào rất thương ấy,

Mùi đã tha lỗi cho Siêu về hết cả những đau khổ của nàng đã qua ; nàng mỉm lòng đem dờm nước mắt, vùi cúi mặt, hai hàng mi chớp mau để cố giữ cho khỏi khóc. Nhưng rồi nàng lại ngừng lên và nước mắt lại trào ra nhiều hơn. Nàng khóc, khóc một cách sung sướng ; lòng nàng mở ra đón mừng Siêu đã trở về với nàng và tình yêu cũ đã trở lại trong đời nàng từ đây.

Siêu thì tưởng chàng khóc vì thấy chàng về viếng bà Lang, nàng mỉm lòng nhớ đến mẹ. Vì tưởng thế nên chàng tha hồ ngấm mật Mùi không e dè ; chàng lại có thể nhìn một cách rất âu yếm như là đang thương hại Mùi và cố an ủi nàng bằng hai con mắt nhìn.

Sau hai năm cách biệt, cô em họ của chàng tuy không thay đổi mấy nhưng khác xa ngày trước. Lúc mới đến cửa bếp chàng đứng lại ngạc nhiên vì người con gái mặc đại tang chỉ có thể là Mùi và nét mặt lại giống Mùi nhưng chàng vẫn không thể tin người con gái đẹp như thế lại là cô em họ làm thường của mình trước kia.

Mùi lại có một vẻ đẹp hoàn toàn hợp với chàng đến nỗi chàng vừa bàng hoàng vui sướng vì Mùi đẹp lại vừa rờn rợn sợ vì hai con mắt Mùi đẹp quá.

Siêu ở lại cho đến hết bảy ngày tuần chay. Trong những ngày tang bận rộn, hai người ít khi có dịp nói truyện và cả hai cùng tránh không muốn để lòng mình nghĩ về những thứ không nên nghĩ đến lúc nhà đương có việc buồn. Nhưng chạy đi chạy lại, mỗi lần trông thấy mặt Siêu, Mùi cũng thấy lòng vui vui, khuấy khuấy. Mùi mừng rỡ có những đêm khuya, Siêu

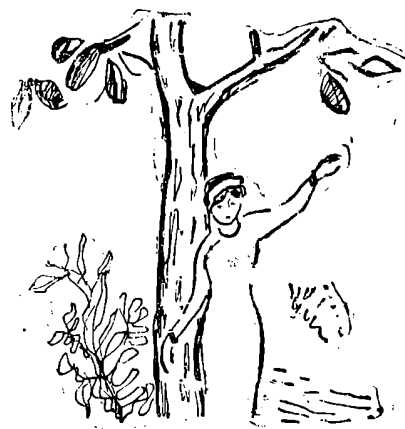
cũng cố thức cho đến khi nàng đi ngủ mới chịu đi ngủ. Hết tuần chay Siêu ngỏ lời xin đi. Lúc đó khách đến viếng không còn ai ; căn nhà sau mấy ngày rộn rịp bỗng người trống rỗng hẳn ra và lạnh lẽo.

Mùi tiễn Siêu ra tận bờ sông vì biết trước là khi từ biệt, nàng không sao giữ được nước mắt mà ở nhà có vẻ khóc vì nhớ Siêu không tiện — vả lại nàng muốn nói với Siêu một vài câu thân mật không thể nói trước mặt mọi người. Tự nhiên mùi thấy nóng ở ngực và lo sợ vô cớ ; nàng vụt nhớ đến hôm tiễn Siêu ra xe và nổi uất ức của nàng vì cái đầu đình.

Đến chỗ rẽ lên con đường lớn, chỗ ấy vắng, Mùi đứng dừng lại bên gốc cây bàng.

— Thôi anh đi. Thỉnh thoảng anh lại về chơi.

Nói đến câu ấy Mùi đã thấy nước mắt muốn trào ra, nàng tiếp luôn :



— Em cảm ơn anh... nhờ có anh ở cạnh, em đã khuấy khuấy rất nhiều. Giá cứ được có anh ở cạnh mãi...

Mùi ngừng lại ; nàng nhận thấy

có một thoáng đổi khác trong vẻ nhìn của Siêu. Nàng vừa lo sợ là đã nói ra lại vừa sung sướng là đã nói ra được đúng câu ấy, nói hơi lộ đề Siêu có thể đoán hiểu nhưng cũng không lộ quá đề Siêu có thể biết chắc chắn.

Siêu nói :

— Giữa cô với tôi, cô nói làm gì đến cảm ơn. Cái buồn của cô cũng là cái buồn của tôi. Nếu hai bác không mệt thì tôi còn muốn ở lâu nữa. Nhưng thôi, khi nào có dịp tôi lại về thăm cô ngay, tôi về thăm...

Mắt Siêu, Mùi thấy nhiễm vẻ dịu dàng và hơi buồn. Siêu tiếp theo :

— Lại nhớ độ nào còn cùng nhau ở làng mà tiếc, cô nhỉ...

Mùi lặng nhìn Siêu một lúc rồi khẽ gật đầu, nói trong hơi thở :

— Em thì không bao giờ em quên được...

Sợ lộ quá, nàng tiếp theo ngay:

— Để em mất rồi, bao giờ lại có những ngày vui vẻ đông đủ như độ ấy nữa. Không bao giờ nữa, anh Siêu ạ.

Nước mắt Mùi trào ra mờ cả mắt và chảy ròng ròng hai bên má ; nàng há miệng ra để thở rồi vừa mếu máo vừa nói :

Đời em khổ lắm.

Nàng kéo vạt áo đặt lên miệng để giữ những cơn nức nở :

— Thôi anh đi... Bao giờ anh trở về ?

Siêu lặng nhìn nàng một lúc rồi quay đi không đáp lại lời nàng và cũng quên cả chào lại.

Mùi đứng tựa vào thân cây bàng khóc cho hết cơn. Siêu đi khỏi Cầu Mới ; gần đến lũy tre đầu Phủ Lẻ, chàng quay lại và ngạc nhiên thấy Mùi còn đứng nguyên chỗ cũ.

Chàng đưa tay vẫy thì thấy Mùi cũng gơ tay đưa đi đưa lại. Lúc Siêu đi khuất, Mùi gập đầu áp má vào gốc cây rồi cứ đứng yền như thế lâu lắm.

Từ hôm ấy thành cái lệ là khi nào thấy lòng buồn bã, Mùi lại ra đứng ở gốc cây bàng áp má vào thân cây mà khóc. Nàng vừa khóc nhớ mẹ vừa khóc nhớ Siêu. Thỉnh thoảng nàng lại gơ tay đưa đi đưa lại như đề vẫy mẹ nàng ở thế giới bên kia hay là vẫy Siêu. Nàng có ý bao giờ cũng đưa đi đưa lại tay rất thông thả. Hôm Siêu đi, nàng mừng là Siêu đã gơ tay vẫy nhưng nàng vẫn khó chịu là Siêu vẫy tay nhanh quá không đúng với nhịp buồn của lòng hai người lúc đó và nàng vẫn bứt rứt tự hỏi có lẽ Siêu xa nàng đã không buồn gì cho lắm.

Về phần Siêu, khi ngồi trên xe lửa chàng cũng cảm thấy nao nao nhớ Mùi ; chàng cố gọi lại hình dáng Mùi đứng tựa vào gốc cây và những lời Mùi nói với chàng lúc từ biệt. Cảm động nhất là khi đột nhiên chàng nói tiếc cái hồi còn ở quê—ý chàng muốn gọi nàng nhớ đến buổi trưa hai người hôn nhau—thì Mùi lại nhìn chàng như là đã hiểu rõ ý chàng định nói gì và nàng lại gập đầu để tỏ ra với chàng là nàng đã hiểu. Và cũng vì bây giờ Mùi đẹp nên Siêu mới dần dần nhận thấy là Mùi có lẽ đã yêu chàng ngay từ buổi trưa đáng kỷ niệm ấy và có lẽ... bây giờ chàng mới vụt nghĩ đến câu truyện người làng nói Mùi đã ngất đi đúng hôm chàng đi xa, bây giờ chàng mới chợt nghĩ ra có cái gì bất thường hôm Mùi tiễn chàng đi nhưng truyện lâu ngày quá và hồi đó chàng không để ý đến Mùi mấy

nên không thể nào nhớ ra được. Chàng đặt đầu vào cửa xe nhìn ra ngoài để cố nhớ lại nhưng nửa giờ sau chàng lắc đầu. Nếu nhớ lại được chàng sẽ biết vì có gì Mùi ngất đi và biết được có đó chàng sẽ biết chắc là Mùi yêu mình. Bây giờ thì chàng chỉ có cái an ủi may ra đó là sự thực.

Nửa năm sau, nhân dịp ông Cai sai Siêu đến một cái ga gần xóm Cầu Mới giao thiệp về một việc thân, Siêu thuê xe về thăm Mùi. Lúc đến cái ngõ đâm bụt vào nhà Mùi sao chàng sợ hãi thế ; lâu lắm mới về thăm lại có cớ rõ ràng, không ai có thể nghi ngờ, nhưng chính chàng, chàng chỉ sợ Mùi đoán rõ được ý mình.

Qua cảnh lá đậu đâm bụt, thấp thoáng lộ ra bức tường và mấy tấm cửa bức bàn. Chàng thấy không khí ở bên kia bức đậu hơi là lạ, có vẻ quan trọng, và cả cái yên tĩnh của buổi chiều hôm ấy chàng cũng thấy như đang nghe ngóng, mong đợi một sự gì. Lúc đó chàng mới nhận ra là mình đã yêu Mùi.

Nhân một lúc ngồi nói chuyện ở hiên, Siêu muốn gợi đến việc Mùi ngất đi độ nào. Chàng nhìn vào bàn tay trái của Mùi nhưng không thấy vết sẹo gì cả. Bàn tay phải thì lại đặt về phía bên kia, Siêu không nhìn thấy ; chàng thẳng người quay đầu để nhìn nốt cả bàn tay phải. Thấy lạ, Mùi hỏi :

— Anh nhìn gì thế ?

— Tôi tìm những vết sẹo ở bàn tay.

Mùi giật nảy mình, nhìn Siêu nói :

— Sao anh biết ?

Nói xong, Mùi lo sợ và nghĩ ngay ra là tại sao Siêu vừa chột

hỏi về những vết sẹo nàng lại giật mình cho ngay là hỏi về việc đập tay vào cánh găng.

Siêu cũng để ý đến chỗ Mùi đã giật mình lo sợ. Chàng nói :

— Chú Lý Đản nói truyện.

Mùi mỉm cười :

— Em biết mà. Thế chú ấy nói thế nào, cơ anh ?

Siêu thấy Mùi mỉm cười lâu lĩnh khi nói câu « em biết mà » nhưng chàng không hiểu tại sao.

— Chú bảo chính hôm tôi đi cô ngã vào đậu gai, ngất đi đến nửa giờ. Cả nhà ai cũng hoảng sợ.

Mùi nhìn ra xa, mắt long lanh rồi lại mỉm cười :

— Thế chú ấy có nói ra nhiều máu không ?

— Có, chú ấy bảo đến một chậu.

Mùi sắc lên cười vì bao nhiêu dự đoán của nàng đã thành sự thực. Siêu cũng cười theo.

— Thế chú ấy bịa ?

— Không chú ấy không bịa đâu.

— Thế làm sao cô lại cười ?

— Không làm sao cả.

Mùi không cần chú ý đến chỗ đã bảo thù được Siêu vì bây giờ còn cần gì nữa. Bây giờ thì nàng lại sợ Siêu đoán biết nên vội nói thêm :

— Có gì đàn, em ngã xoàng thôi. Vì gai khứa, ra một ít máu, em choáng váng lịm đi độ một lát.

Siêu mỉm cười thất vọng. Thế là không phải. Nếu Mùi tức chàng thật thì khi nói truyện ấy với chàng Mùi tất phải dè dặt, không thể phá lên cười thẳng thắn như thế được. Nhưng sao lúc đầu mới nghe Mùi lại giật nảy mình.

Mùi nhấc bàn tay phải đưa cho Siêu xem rồi cứ để yên bàn tay mình trước mặt Siêu.

— Bàn tay này đây, anh ạ.

Này thấy mình nói, giọng dịu hẳn đi và cái hờn xưa lại trở lại trong lòng nhưng nhẹ nhàng, êm dịu khiến nàng muốn âu yếm nhắc nhở như người đã được sung sướng thích nhắc lại những ngày khổ đã qua.

— Sao hôm ấy em đau xót thế.

Siêu sung sướng thấy Mùi dơm dơm nước mắt; Mùi cho ngón tay lên chấm chấm vào hai bên khóe mắt rồi thở dài nhẹ một cái.

— Bây giờ thì khỏi hẳn rồi.



III

Thế mà bây giờ Siêu lại về ở cạnh nàng như độ nào. Năm nghĩ phiêu diêu, Mùi quên không biết

là đã đề hờ cả ngực ra ngoài chăn mà sáng hôm nay lại lạnh nhất từ khi bắt đầu trở rét đến giờ. Mùi vội kéo chăn che chùm đầu. Nàng cựa quậy người mấy cái để nhận thấy rõ hơn cái ấm của hơi nóng trong chăn thấm ran khắp người.

Bên ngoài, bỗng có tiếng ông Lang ho luôn mấy cái; sáng nào ông cũng ho thế, đề báo cho con gái biết là ông đã dậy, nước đùn gần sôi, đã đến lúc Mùi ra vườn hái hoa mộc. Ông Lang Hàn nghiện chè tàu và bao giờ cũng dậy uống chè thật sớm. Ông lại có cái thú cầu kỳ là mỗi chén chè phải bỏ vào một nhánh hoa mộc mới hái; khi nào cánh hoa ngả màu nâu thì lại vất đi thay nhánh khác. Vì ông mới ốm khỏi ra vườn sợ bị cảm lại nên sáng nào Mùi cũng phải dậy sớm ra vườn hái hoa mộc mặc dầu chưa đến giờ ra hàng ngoài xóm Cầu Mới.

Ông Lang Hàn ngồi yên đợi; một lát lâu không thấy động tĩnh gì bên buồng con gái, ông mới cất tiếng gọi. Nề con nên ông gọi rất khẽ chỉ đủ để Mùi nghe thấy nếu nàng đã hơi tỉnh và nếu nàng còn ngủ thì tiếng gọi không làm nàng mất giấc. Thấy Mùi ho mà không trả lời, ông lấy làm lạ xong ông cũng đành ngồi yên đợi.

— Cứ để ông cụ đợi một lát nữa. Gớm, giờ rét gì mà rét ghê rét gớm thế này.

Tuy miệng lầm bầm thế nhưng không lúc nào Mùi thấy trong người ấm áp như lúc đó.

Mùi co hai chân lên, hai cánh tay ruỗi thẳng và bàn tay đặt giữa hai đùi nóng kẹp thật chặt vào nhau. Nàng rùng mình ở sống lưng một cái rồi lấy gân ở cánh tay ở bắp đùi, uốn cong các đầu

ngón chân để nhận rõ cái mệt mỗi dễ chịu của các thớ thịt sau một đêm không động đậy rồi lại thả người cho mềm đi và thấy các thớ thịt êm dịu dần dần và người nàng nhẹ hẳn. Nàng làm như thế hai ba lần. Rồi vợ vắn, hai bàn tay nàng nắm vào thịt của bắp đùi mình, mềm êm và nóng dưới làn lĩnh chơn; nàng tưởng hai bàn tay ấy như là hai bàn tay của một người khác. Một cái thú là lạ và hơi thên thẹn làm nàng thấy bằng khuàng ở bụng, ở hai bầu vú mọng cứng và nóng bừng hai bên gò má. Nàng hé môi yên lặng một lúc lâu rồi mỉm cười, nói theo giọng ông Lang thường nói với những người đến chữa mắt :

— Hỏa nó bốc !

Nàng thường nghe người ta nói đến truyền những người đi ngăm ; nàng chắc mình thuộc vào loại đó mà lại đa tình nữa, như cô Thúy Kiều.

Bỗng nàng tung chân ngồi thẳng dậy vì nàng vừa sức nghĩ đến hôm nay là ngày phiên chợ xóm Cầu Mới. Nàng vội dạ lên một tiếng to. Ông Lang đương ngồi trầm ngâm ở ngoài nhà giặt mình một cái, ngờ ngác không hiểu vì cớ sao mình gọi đã lâu lắm mà đến bây giờ con mình mới cất tiếng dạ. Ông mỉm cười :

— Nó lại mê ngủ.

(còn tiếp)

NHẤT-LINH

GIẢI - THOẠI

PHẬN GÁI

Văn chuyện ông « chủ nhà ga-ra » Lê-đình-Gioãn với « ông chủ nhà văn » Nhất-Linh. Hồi hai ông còn « tu tiên » trên núi Đà-lạt thường ngày vào rừng kiếm lan. Một hôm hai ông — hai tiên ông—cùng đi với hai bà—hai tiên bà — đến gần đèo « Ngoạn-Mục » gặp phải một con đường dốc dài đến ba trăm thước.

Nhất-Linh tiên ông vốn có tài đi nhanh và dẻo dai liền cây lái đi trước, tiên bà cũng leo dẻo theo sau. Trèo được khoảng hai phần ba dốc, nghỉ là đến hai trăm thước. Nhất-Linh tiên ông mới khám phá ra rằng đường dốc quá, lên không sao lên được mà xuống cũng không xuống được nữa.

Chỉ thương thay cho tiên bà theo tiên ông leo dốc độ hai mươi thước đã quá mệt, nhưng lên cũng đỡ xuống cũng đỡ đành phải bỏ cho thiên hạ coi, tức tiên ông và tiên bà Lê-đình-Gioãn.

Tiên ông Lê-đình-Gioãn vốn sinh thơ bèn cao giọng ngâm vang cả rừng :

Nàng rằng phận gái chữ tòng,
Chàng bỏ thiếp cũng quyết lòng bỏ theo,
Chàng leo thiếp cũng xin leo,
Chàng trèo thiếp cũng xin trèo chàng coi !...

BẢO-SƠN .

BÀN TAY NHỎ

của DUY-LAM

TH U ngắm anh ngủ. Hai mắt anh nàng nhắm nghiền. Thu hơi nghiêng người và ghé sát vào mặt Dư. Tự nhiên nàng tò mò muốn vạch mi mắt anh để xem con ngươi màu gì. Dư có đôi mắt giống nàng và, mẹ nàng, xâu, lông mi cong và dài.

Dư ngủ, nhưng Thu vẫn có cảm tưởng rõ rệt là lúc nào anh nàng cũng sẵn sàng chồm dậy. Ngủ mà không có đáng gì là nghỉ ngơi.

Kính hãi thật! Nàng không thể ngủ kiểu đó.

Dư hơi cựa mình. Thu mong anh mở mắt.

Nàng định hỏi anh một câu nhưng không dám. Thường lệ nếu nàng quấy rối giấc ngủ của anh, Dư sẽ nhòm người dậy và nghiêm khắc mắng :

— Im! để anh ngủ!

Và Thu sẽ vội vàng, chống chế và cười trừ :

— Không! em có nói gì đâu!

Anh Dư sẽ quắc mắt lên rồi lại ghim ngay được, lạnh như băng. Đàn ông tài thật, nhất là anh nàng. Chẳng bao giờ anh Dư nổi giận cả. Nàng thì chịu. Giận ai mà muốn khóc thì phải khóc cho bằng được và quá lắm thì phải hét to, nếu không sẽ ầm ức đến vài ngày là ít.

Hình như anh nàng không bao giờ muốn để lộ sức động ra trên nét mặt hoặc trong dáng điệu. Trong gia đình Dư ít nói nhất. Anh



có thể ngồi bên cạnh hai cô em Thu và Ngân hàng giờ không hé miệng. Nếu Thu và Ngân có chọc lăm anh chỉ nhếch mép một chút rồi lại thần nhiên ngay được.

Thu táy máy lấy ngón tay đụng khẽ vào lòng bàn tay của anh để ngửa và những ngón cong lên. Thu chợt rung mình. Người ta chết cũng có dáng giống như anh nàng đang ngủ hiện giờ. Chết! Thu chầm chú nhận xét xem có dấu hiệu nào chứng tỏ anh nàng không phải ngủ mà là chết. Chết lâu chưa? Ai sẽ đi đưa đám và xe tang sẽ chất đầy hoa pensée. Nếu Thu chết nàng sẽ viết chúc thư để lại và bắt mọi người phải mặc quần áo tươi sáng, nhiều màu sắc và mỗi người mang một bó hoa pensée. Thú nhĩ!

Tuy cố gọi lên những hình ảnh vui vui và khôi hài, Thu cũng không thể ngăn nổi một tư tưởng đen tối len lỏi và xâm chiếm dần dần tâm hồn trong suốt và giản dị của nàng.

Bàn tay có những ngón tay cong và đôi mắt nhắm của anh nàng khiến nàng Hên tưởng đến cái chết.

∴

Hôm đó Thu đi chơi với anh Dư và em Ngân. Thường anh Dư đi đâu không ai rõ và cũng không ai hỏi anh, vì biết thừa anh sẽ không trả lời. Nếu anh trả lời thì chỉ là những tiếng « Hừ » cộc lốc. Vì « Hừ » không phải là tên một phố hay là một địa chỉ rõ rệt nên Thu và Ngân mỗi khi bắt gặp anh Dư sửa soạn quần áo chỉ nhìn nhau cười kín đáo.

Khi Dư rửa :

— Thu ! Ngân ! mặc quần áo vào đi chơi với anh.

Thu và Ngân tròn cả mắt. Thu nhắc lại, nghi ngờ :

— Đi chơi với anh ?

Ngân hét lên, chiếc đầu nhỏ có làn tóc dài quăn lên đỉnh đầu và buộc một chiếc nơ đỏ lác lác một cách ngộ nghĩnh :

— Đi chơi với anh Dư. Nhất định hôm nay trời sẽ sập. Ông huệ lớn lao vừa ban mà chị còn hỏi. Sao gần thế ! Mặc quần áo vào.

Dư nghiêm trang, trán hơi nhăn lại :

— Anh bảo mặc quần áo vào nghe rõ chưa ! Nhanh lên !

Lúc mặc áo dài, Thu hỏi Ngân lo ngại :

— Anh Dư làm sao ấy nhỉ ! Đạo này chị thấy anh có vẻ không vui.

Ngân thần nhiên :

— Chị chỉ giàu tưởng tượng. Bao giờ anh Dư chẳng thế !

Tuy vậy Thu vẫn chưa yên tâm hẳn. Không hiểu rõ đời sống bên trong của anh nhưng nhờ linh-tính một người đàn bà, Thu cũng mơ màng biết anh nàng có điều gì bận tâm. Có lẽ vì nàng thoáng thấy một ánh tối tăm trong màu vàng xăm xăm của lòng mắt anh nàng.

Anh Dư sẽ dẫn nàng và Ngân đi đâu ? Biết tính anh không thích đi chơi với phái yếu dù ngay đến các em gái, Thu càng băn khoăn hơn. Lòng tò mò lay động tâm hồn nàng như một trận bão rung các cây nhỏ.

Ba anh em ra khỏi nhà được một quãng, Dư vẫn im lìm không hé môi. Thu giật tay anh :

— Đi đâu anh ?

Ngân bắt chước anh, nói dần từng chữ :

— Hỏi gì ? Đi thì đi !

Dư hơi mỉm cười và vẫn không nói gì. Hai chị em dừng lại một chút để Thu sửa lại quai chiếc dép quá chật. Lúc ngừng đầu lên, nàng thấy anh vẫn tiếp tục bước đều, không để ý sự vật và mọi người. Nàng ngắm anh một chút và tìm nàng tự nhiên thất lại như bị những ngón tay vô hình bóp chặt. Anh nàng đi một mình, đầu hơi cúi, lẻ loi và cách biệt. Anh nàng giống một cái cây mọc trên sườn một chiếc đồi. Thân thẳng lá rậm nhưng thân và lá toàn một màu da.

Thu cố xua đuổi hình ảnh kỳ lạ ra khỏi óc tưởng tượng của nàng. Hình ảnh đó làm nàng sợ và quấy rối nàng như một con ong đen lạch vào trong màn cửa nàng.

Ngân giục :

— Nhanh lên chị, không đi liền với anh Dư anh ấy lạc thì chết.

Câu nói của em khiến Thu phì cười.

Ba người đi về phía ngoại-ô Yên-phụ. Trời đầy mây xám. Mùa rét năm nay không lấy gì làm lạnh lắm. Thu khoác một chiếc áo len màu nâu xăm và Ngân màu vàng. Dư không giục hai em đi nhanh nhưng chẳng hơi rảo bước. Thu và

Ngân theo không kịp. Ngân kêu lên :

— Đi từ từ chứ anh. Ai chẳng biết chân anh dài !

— Còn xa không anh ? Có lẽ lên Petit Đồn-sơn đi thuyền. Đi thuyền trời này à ?

Ba người đã đến khu vườn trồng rau ở gần giốc... Dư dẫn hai em đi qua một bãi cỏ mọc cao và bỏ hoang. Dư chỉ một chiếc nhà lá trước mặt, dựng trên một khu đất riêng hẳn ra và bảo :

— Ta đến đấy !

Thu nhìn Ngân. Hai chị em đều không hiểu tại sao anh lại dẫn đến nhà đó làm gì ? Gia đình nàng có quen ai ở đấy đâu. Nhưng thấy anh nghiêm trang, hai chị em thôi không đùa và lẳng lặng theo sau anh. Dư lấy tay đẩy cánh cửa gỗ ộp ộp sang một bên và cả ba người cúi đầu bước vào nhà.

Nguồn ánh sáng bên ngoài dừng lại ở bậc cửa. Trên mặt đất mấy cây cỏ mảnh mai khẽ rung động.

Nhà này chắc lâu không ai săn sóc nên cỏ mọc cả vào bên trong. Thu thấy lạnh ghê gớm. Bóng tối làm nàng và Ngân đứng yên một lúc mới khởi quang mắt.

Dư hỏi, giọng quen thuộc :

— U Vân đâu ? Các cô Ngân và Thu đến chơi đây này.

Tiếng một người đàn bà vụt lên từ góc phòng yếu ớt và run rẩy :

— Cậu Dư ! À ! Hai cô còn nhớ tôi không ? U Vân đây mà. Hai cô đến thăm cháu thật quý hóa quá...

Thu và Ngân bờ ngõ, mãi sau mới nhậ ra u Vân. U đã làm cho gia đình nàng cách đây dăm năm. Tuy u chưa có chồng nhưng vì tuổi ngoài ba mươi nên trong nhà

vẫn thường gọi là u cho tiện. Nhưng dạo đó u đẩy người và trắng trẻo, bây giờ đôi khác lắm.

— Hai cô ngồi xuống đây. Cháu Quý đang ngủ.

Cháu Quý ! U Vân đã có con ! Chắc u lấy chồng sau khi thôi làm. U Vân cúi cúi lấy ấm chén pha nước. Ngân và Thu yên lặng ngồi cạnh nhau ; Thu tò mò ngắm u Vân và nàng chợt nhận ra khuôn mặt u Vân lồi cuồn nàng một cách khó tả. Có gì khác thường trong khuôn mặt gầy và bất động của u ? Bất giác bàn tay nàng đặt trên đùi ghi chặt lấy khăn tay. Đôi mắt u Vân như không nhìn thấy một ai. Đôi mắt mở to ngáy đại nhưng thỉnh thoảng một ánh sáng rực rỡ lại xuất hiện vụt cháy lên rất nhanh, rồi lại tắt đi.

Tóc bù rối và miệng hơi hé mở, u khẽ quay người một chút, rất khẽ, hình như nếu u cử động mạnh sẽ có một cái gì đổ vỡ. U đặt tay nhẹ nhẹ lên trán đưa con nằm trên giường và thì thầm âu yếm :

-- Con ngủ đi ! Chốc nữa dậy sẽ gặp cô Thu cô Ngân. Mà con còn bé quá chắc không biết hai cô đâu. Dạo trước mẹ làm với hai cô ấy mà. Các cô tử tế lắm !

Thu rụt rè hỏi :

— Cháu nó khỏe chứ !

— Vâng, cháu nó khỏe lắm !

Thu ngừng lại một chút đôi môi hơi run run, trán rần rần lại nghĩ ngợi. U Vân nhắc lại câu vừa nói :

— ... Cháu nó khỏe lắm...

Giọng u nhỏ hẳn xuống và chỉ còn là một hơi thở :

— ... Cháu nó khỏe lắm. Phải rồi, thế mà mẹ cứ quên mãi. Quý có bao giờ ốm đâu. Mỗi bữa Quý ăn ba bát ; có hôm mẹ thổi thêm

com mà hai mẹ con ăn vẫn không đủ...

Một nụ cười nhẹ như một chiếc lá rụng, thoáng trên môi u ; u tiếp :

— Có một dạo Quý gầy lắm khiến mẹ lo hết hồn vía ! Sau... Quý ăn trả bữa mẹ mừng quá. Rồi Quý béo khiếp thế này. Mẹ dắt Quý đi đâu ai cũng khen. Mỗi khi tắm cho Quý, ở cổ tay có ngấn lên, phải vạch ra mới kỳ sạch được...

U chấp hai bàn tay vào nhau, vẻ mặt đầy tự kiêu và vui sướng. Ngân và Thu không nhìn nhau nhưng bàn tay Ngân tìm bàn tay chị và những ngón tay của hai người đan vào nhau.

Anh Dư ngồi ở góc nhà lẩn trong bóng tối. Anh nhìn ra phía cửa sổ, môi hơi mím, những nét trên mặt căng thẳng như một bức tượng.

—... Thăng Quý ! Sao nó nghịch thế ! Không hôm nào lăm cho nó mà mình không bị ướt. Người ta đang kỳ mà nó cứ nhất định đòi móc túi xem có dấu quả không cho bằng được. Phải hét cho mấy cái, cu cậu mới chịu ngồi yên...

U Vân quay về phía hai chị em. Ngừng lại một chút như để định thần. Đoạn u nhận ra hai nàng và trở về thực tại. U nói ngược ngự :

— Chết chữa ! Xin lỗi hai cô nhé ? Dạo này tôi cứ lẩn thẩn như thế đó ! Hai cô xoi nước đi kẻo nguội.

U đến bên cạnh Thu và Ngân, ngồi xuống tiếp tục nói đến thẳng Quý giọng đầy yêu thương và điềm tĩnh một cách lạ thường. Thỉnh thoảng u mỉm cười và đôi mắt như thâm nhũ : « Ô ! nó ngoan lắm ! Các cô chắc phải yêu nó ! »

Rồi u nói :

— Nó khôn ghê lắm các cô ạ !

Hễ tôi dọa đánh mỗi khi nó nghịch là nó chạy nấp ngay sau nhà hay một chỗ thật kín. Khi hết giận nếu tôi gọi : « Quý ơi ! mẹ thua rồi ! Con trốn ở đâu đấy ? » nó cũng chẳng lên tiếng đợi tôi đi tìm. Khi tìm được nó cười khoái lắm, mắt tít lên, má đỏ hồng. Hễ tôi phết vào mông nó mấy cái là nó ôm đít chạy trốn ngộ lắm !... Hôm nọ tôi dạy nó gấp thuyền bằng giấy, nó gấp được mấy cái đẹp và khéo. Hai cô ngồi nguyên tôi đi lấy cho hai cô xem.

U lại phía chiếc bàn đề ở góc phòng mở ngăn kéo lúi húi lục lọi. U đề từng thứ lên mặt bàn :

— Đây là chiếc súng cao su nó định dùng để bắn chim. Thực ra nó thì bắn gì, họa may bắn gà. Mấy đồng sòng đề đánh đáo. Đồng xu đồng. À ! Mà Quý thích cái này lắm. Trước khi đi ngủ cũng phải đem đặt dưới gối mới yên tâm. Chả cu cậu sợ trộm. Chà ! Con tôi nhiều đồ chơi ghê ! Đây là mấy cái hộp đựng thuốc Quý đòi mà u không cho ngay vì phải dùng để đựng. Vì thế nó chịu khó uống thuốc lắm. Chả cu cậu muốn lấy hộp để chơi mà...

U cầm một chiếc hộp đề lên trước mặt, lăm bằm :

— Mà nó đựng gì ở trong thế này ?... Mấy hột đậu. À ra mình, đã cấm không cho nó dậy và phải đắp chân luôn luôn vì sợ gió nó còn dám lén dậy ăn trộm kỳ được mấy hột đậu...

U sưng người và tự dưng im bặt. Ngân và Thu đều nín thở chăm chú theo rồi từng cử chỉ của u. Tay run rẩy như một chiếc lá dưới

gió, u để rơi chiếc hộp xuống đất và ôm lấy cột trong hai bàn tay. Thân hình u quần quai trong những tiếng khóc. Thu và Ngân ngạc nhiên đến bàng hoàng cả người. Thu chạy vội lại bên u, một tay đặt lên vai và một tay đỡ ngang lưng. Nàng không thể để u khóc mãi được. Người u Vân rung động và nóng trong tay nàng :

— U đừng khóc ! U đừng khóc ! Thu có giúp u được điều gì không ? Khấn đây. U chùi nước mắt đi. Đừng khóc to cháu tỉnh dậy.

U Vân bỏ thõng tay hai bên sườn, Đoạn u từ từ đưa tay lên miệng mấp máy như muốn nói gì mà không thành tiếng. Câu nói đầu tiên thoát ra làm cho Thu thêm ngạc nhiên :

— Tỉnh dậy ! Cháu nó tỉnh dậy !... Giờ ới !

U kêu lên như điên rồ, hai bàn tay nắm chặt lấy ngực, U cắn môi tưởng đến bật máu.

— Giờ ới ! Quý ! Quý ! Con có nghe thấy mẹ gọi không ! Con dậy đi...

Người u mền đi và khuỵu chân xuống không đứng vững. Mắt u nhắm lại như kiệt lực. Thu và Ngân đỡ u lại giường và để u nằm xuống.

Thu bảo Ngân :

— Lấy cho chị cốc nước nóng, khe khẽ thôi đấy !

Có một điều lạ là anh Dur vẫn ngồi yên ở góc nhà không động dậy.

Nhân gọi :

— Anh Dur, anh lại xem u Vân làm sao thế này !

Anh vẫn không đáp, vừa lúc đó u Vân mở mắt và ngồi nhồm dậy. U thò chân xuống khua khua tìm đôi guốc. Thu vội can :

— U Vân ! U cứ nằm yên, nghỉ cho khỏe hẳn đã.

U như không nghe thấy tiếng nói của Thu, bước hẳn xuống đất, mồm lẩm bẩm và dáng điệu vội vã :

— Chết chưa ! Trưa quá rồi mà mẹ quên tịt đi mất, đã đến giờ quấy bột cho Quý ăn.

Ngân niu áo u lại nhưng không kịp ; u đã đi vụt xuống bếp. Hai chị em ngó ngán nhìn nhau. Ngân ngập ngừng bảo Thu, "đôi mắt nhỏ hơi run :

— Chị ạ ! U Vân làm sao ấy !

Thu gật khe khẽ, nàng thấy ghen ngào và gần như sắp khóc mà không hiểu tại sao.

Ngân rón rén lại bên anh Dur. Nàng thì thầm bên tai anh mấy câu. Dur gật đầu, bất giác Ngân đưa tay lên miệng như muốn ngăn ruột tiếng kêu. Hai người quay đầu nhìn Thu, lúc đó đã ngồi nhẹ nhàng bên cạnh đưa bé.

Thu kéo lại các mép chăn cho ngay ngắn đoạn thù người, mấy ngón tay táy máy nghịch với chiếc khăn tay. Bao nhiêu tư tưởng hỗn độn xáo trộn tâm hồn nàng. Ánh lưỡng-lự hiện trong đôi mắt mở to của Thu. Thu muốn làm một việc gì. Nàng sẽ làm và không một sức mạnh nào có thể ngăn cản nàng. Nhưng nàng vẫn sợ hãi. Không ! Nàng không tin sự thật lại có thể thế được, Nàng đang đứng bên cạnh một vực thẳm mà trước kia, không bao giờ nàng ngờ tới.

Thu để bàn tay nàng từ từ tiến từng ly từng tý một đến gần đứa bé nằm trên giường, yên lặng, nhỏ xíu, hai mắt nhắm và một tay thò ra khỏi chăn, ngón xính và cong cong tựa một búp măng cây. Trời rét mà thái-dương nàng râm

rấp mồ hôi và ngực phập phồng thở mạnh. Nàng bất chợt nhắm mắt lại, người hơi nghiêng. Nàng vừa nắm tay đứa bé trong bàn tay mình. Thu tưởng chừng ngực nàng vỡ ra và nàng sẽ thét lên. Đầu cúi xuống, mặt tái xanh, nàng giống như một con hươu bị thương trong dãi gục ngã. Trong lòng bàn tay nàng, mấy ngón tay đứa bé lạnh ngắt. Bàn tay đó không phải chỉ tiếp xúc với làn da nàng, bàn tay đó đang áp vào ngực nàng và nàng ôm ghì lấy chặt thêm. Dù nàng có cố ghì lấy, dùng hết sức mạnh của cơ thể và tâm hồn cho đến độ kiệt lực nhưng giữa hơi nóng của muôn ngàn hạt máu đang chảy trong mạch nàng và những ngón tay lạnh kia chỉ cách có một khoảng mảnh như sợi tóc không bao giờ nàng có thể vượt qua vì nàng cũng không thể tiếp sang dù một hạt máu nhỏ bé nhất, vô nghĩa nhất để bàn tay đó nóng lên. Dù chỉ một hạt!

Một vật gì vừa vỡ nát trong tim nàng.

Nàng tự nhiên muốn hét lên, đập phá và hủy hoại.

Một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên vai nàng. Thu vùng quay lại, anh Dư đã đứng bên nàng từ bao giờ. Hai anh em nhìn nhau trong một giây ngắn ngủi. Thu gục đầu vào ngực anh rồi òa lên khóc.

...

Nàng khóc lâu lắm và không biết tự bao giờ nữa. Anh Dư vuốt nhẹ tóc và nhìn khuôn mặt hơi nghiêng, tràn hòa nước mắt của Thu; anh nói giản dị:

— Em đừng khóc nữa.

Thu ngừng khóc, nhưng tiếng nức nở thỉnh thoảng lại dội lên từ ngực nàng. Nàng hỏi anh:

— Bao giờ đưa đám hỏa táng!
Dư trả lời giọng trầm hẳn xuống:

— Chiều nay em ạ!

U Vân vừa ở dưới nhà lên. Bà nhìn em đều yên lặng. U lại gần giường con, đặt soong bột đang quấy dở xuống bên cạnh và sửa lại mấy nếp chăn cho thẳng:

— Chết chưa! Mẹ quên không mang lại chiếc áo len cho Quý! Trời lạnh lắm! ăn xong mẹ con ta còn đi chơi chứ! Nhớ ra Quý ốm một cái thì sao? Quý cứ yên tâm để mẹ mang rô khâu lại nhé. Thế nào nó cũng nghich làm rồi chỉ khâu cho mà xem. Mẹ không đánh đâu! Hôm nay tha hồ cho Quý nghich, mẹ chẳng nói gì.

Thu đưa mắt theo rồi u Vân. U như đang bước ra khỏi thế giới này. Sợi giây liên lạc giữa nàng và người đàn bà đó mỏng manh, nhỏ đến tưởng như không có nữa.

Một người mẹ, con vừa chết. Cũng như bao người mẹ khác. Họ đã mất đứa con bé nhỏ mà họ còn ôm trong tay... Tình yêu? Hơi nóng trong thân thể họ dần dần giảm đi, nhưng tim họ vẫn tiếp tục đập trong tâm hồn và thể xác rỗng không. Họ đang tìm trong khoảng không vô tận, những nụ cười ngây thơ và tiếng khóc của đứa trẻ.

Thu mệt mỏi. Ai đã lấy và mang đi một phần của người nàng. Nàng còn ở đây làm chi nữa? Thu sẽ rời khỏi căn nhà ẩm thấp và tối tăm này, để lại sau nàng xác đứa bé chờ vợ và bàn tay nhỏ cong...

Đám ma đưa Quý đến nghĩa địa chỉ có ba người đi sau quan tài: Dư, Ngân và Thu.

...

Thu đặt tay lên bàn tay to và các ngón ngắn của Dư. Nàng gọi :

— Anh Dư ! Dậy ! Dậy !

Nàng không hiểu đánh thức anh để làm gì ? Dư ậm ừ hất tay em. Thu phá lên cười ròn rã. Nàng cầm tai anh dật dật. Dư mở mắt, Đứng ! Nàng nhớ không sai. Mắt anh nàng màu thau nhưng màu tối mắt mẹ nàng.

— Im ! Để anh ngủ !

— Giờ này mà anh ngủ được à ? Em nhất định không để anh yên.

Dư quay lưng lại và dịch xa khỏi tầm tay Thu. Trông anh nàng buồn cười tẻ, chỉ bé như đứa trẻ lên năm và có những ngón tay cong cong như búp mằm cây.

DUY LAM

TU TƯỜNG HAY

Quyền hành mà vô giới hạn chỉ làm hư kẻ cầm quyền.

Wendell Phillips

Quyền thế làm hư những tấm lòng vàng, cũng như ma túy làm hại những bộ óc thông thái. Vì thế đừng bao giờ giao toàn quyền cho một người dù người ấy là một hiền nhân hay một thánh nhân.

Colton

Người Anh không bao giờ làm nó lệ ; họ tự do làm bất cứ điều gì mà chính-phủ và dư-luận quần chúng cho phép họ làm.

George Bernard Shaw

(Man and Superman)

Muốn thành công trước hết phải thành thực ; thành thực với mình và thành thực với người.

Vô Danh

Tôi vốn thích người thanh niên phải có một cái gì già dặn của lão-tuế, cho nên tôi cũng thích một lão tuế phải có một cái gì trẻ trung của thanh niên. Được như thế thì dù con người ta có già cõi di, nhưng tri tuế không bao giờ già cõi cả.

Cicero

Sống lâu hay chết yểu không cần, nhưng sống như thế nào, ấy mới là cần.

Bailey (Festus)

Đả đảo kẻ chuyên chính ấy là làm theo ý Trời và ý Dân.

Vô Danh

Nếu bạn muốn thành một nhà văn thì bạn hãy viết đi đã.

Epictetus

Người ta ít khi viết thật những điều mình nghĩ, mà chỉ viết những điều để người khác tưởng rằng mình đã nghĩ như vậy.

Elbert Hubbard.

Đảng phái nào nuốt lời hứa của mình, đảng phái ấy tất chết.

John Arbutnot

CÁC CÔ THẬT LÀ RẮC RỎI

của TƯỜNG-HÙNG

CÁC cô gái mới lớn lên bao giờ cũng tưởng mình đẹp (các cậu trai cũng thế). Những dáng điệu các cô học được hay sáng chế ra đều ngộ nghĩnh, có duyên hay rất lố lăng. Có một cô gái vẫn đi học qua cửa nhà tôi. Mấy năm trước không sao. Năm nay Thanh, tên cô gái, tự nhiên có nhiều cử chỉ rất lạ. Thí dụ cô ta đi, mắt nhìn thẳng ra phía trước, hình như ở trên thế giới này chỉ có cái đầu phố đằng kia là đáng chú ý, còn những rẽ cây, xe cộ, những hòn đá đều là những vật không đáng bận tâm đến. Có lần Thanh, đã phải thùng rắc, đâm phải con mèo nhà tôi tỉnh cờ ra cửa chơi nhưng mắt nàng vẫn đăm đăm không rời khỏi đầu phố xa tắp. Hôm đó tôi thêm cái tài chú ý của Thanh quá. Giá tôi chú ý đến bài học của tôi như Thanh chú ý đến cái đầu phố thì thi gì tôi cũng đỗ.

Mọi khi Thanh ăn mặc suềnh soàng. Bây giờ Thanh để tóc đuôi ngựa, buộc bằng một cái nơ màu đỏ. Thỉnh thoảng Thanh dơ cặp lên đầu để che nắng. Nhưng

Thanh thường che không đúng lúc; giữa quãng đường nắng thì Thanh không che, đến cửa nhà tôi là chỗ toàn bóng cây, cô lại giơ cặp lên che mặt (tôi quên chưa nói là ngực cô rất đẹp).

Tôi còn có cô bạn tên là Hằng. Một độ tự nhiên Hằng lớn hẳn lên và đẹp như một bông hoa. Nhưng từ khi Hằng đẹp, nàng đối với tôi rất kiêu kỳ. Nàng diễm nhiên sai tôi làm trăm thứ chuyện. Mỗi lần nàng sai tôi thì lại làm ra vẻ như đang ban cho tôi một ân huệ gì lớn lao lắm. Tôi là con trai mười tám tuổi nên không để ý lắm đến việc đó! Cho đến một hôm Hằng giận tôi, Hằng kể công ra là đã sai tôi làm bánh cho nàng ăn, sai tôi đi xem bảng thi cho nàng, sai tôi đi mua sách để nàng đọc v.v. Lúc đó tôi mới hiểu rằng không bao giờ tôi hiểu được các cô con gái.

Lại còn cô Diên nữa. Một buổi tối, tôi mời cô đi nghe hòa nhạc cổ điển. Sau cuộc hòa nhạc tôi và Diên đều vui vẻ trở về. Tôi đưa Diên đến tận nhà. Mấy hôm sau có những tin đồn đến tai tôi rằng Diên

đi nói khắp trường là tôi mê Diên và tôi chỉ là một « thằng không ra gì cả ». Tin này làm tôi ngạc nhiên đến hơn một tháng và tin suốt đời rằng các cô bao giờ cũng rắc rối và lảm chuyen.

❖ Tôi cũng có cô em họ có rất nhiều đáng điệu. Nói chuyện với bất cứ ai cô ta cũng mở to mắt nhìn người ta bằng một vẻ ngây thơ vô cùng, hình như cô cho bất cứ thanh niên nào cũng là một vật lạ và cô ta phải quan sát họ một cách thực ngây thơ. Thỉnh thoảng em tôi lại chớp mắt vài cái rất đúng lúc. Đã có nhiều anh mê em tôi vì những cử chỉ đó. Và họ mê đến nỗi tới chơi đầy nhà em tôi ; anh nào cũng chỉ ngồi đợi em tôi mở mắt to ra mơ màng ngắm anh ta.

Các cô gái cũng có khi làm cho tôi bực mình. Tôi khó chịu nhất là khi các cô giận. Hỏi gì các cô không nói, chỉ cúi mặt xuống, thỉnh thoảng nói khẽ như một hơi thở : « Thôi anh về đi ! » Giá là bạn trai thì chúng tôi đã giằng giãi cho nhau hiểu và nếu cần thì đánh nhau.

Viết đến đây tôi nhớ tới Hằng. Không hiểu Hằng đã giận gì tôi (ít khi tôi được hân hạnh hiểu tại sao các cô giận tôi), nàng ngồi chống tay vào má, quay mặt đi. Hằng định dấu những giọt nước mắt ? Hay Hằng không khóc, nhưng muốn đóng kịch để tôi tưởng rằng Hằng đang khóc ? Các cô gái mười tám tuổi nhiều mưu mẹo lắm, lúc nào tôi cũng phải nghi ngờ và đề phòng. Thế rồi bất thình lình, Hằng đứng dậy chạy vào trong bếp. Lúc trở ra, Hằng tươi cười cầm ly nước trà mời tôi uống. Tôi lấy làm lạ vì có bao giờ Hằng mời tôi uống nước đâu. Mỗi lần tôi khát, Hằng chỉ



đáp : « Vào nhà trong mà uống, tiện thể rót cho Hằng một chén ». Và khi tôi bùng chén nước ra cho Hằng, Hằng còn như đợi tôi cảm ơn vì nàng đã cho phép tôi rót nước hộ nàng.

Có một việc lạ nhất bây giờ tôi vẫn chưa hiểu... Hôm đó tôi đi xe scooter. Khi đến gần Hoa, một cô gái hơi quen và có vẻ ghét tôi lắm thì tự nhiên cô đâm xe đạp của cô ta vào vĩa hè. Tôi vội vàng đỗ xe lại chạy đến hỏi thăm và tiện thể xin lỗi (kinh nghiệm dạy cho tôi biết mỗi khi một cô gái có lỗi thì cô ta không cần xin lỗi ai hết, nhưng bổn phận của tôi hay của cậu trai khác là phải xin lỗi cô ta đã). Cô ta nói :

— Không sao ! Cảm ơn anh quá ! Không sao !

Tôi về hỏi các bạn tôi về cái ý nghĩa của lối đâm xe đạp vào lề đường đó. Có anh nói rằng tôi đẹp trai nên cô ta mới luống cuống đâm vào lề đường. Có anh lại đoán rằng cô ta vừa bị mẹ mắng nên muốn tự tử. Có anh giễu diễu hơn cho rằng đúng giờ phút

đó cô ta bị sái một cánh tay nên mới treo tay lái. Một anh khác bị mất thì thầm rằng con gái nhiều khi cao hứng làm những việc quái gở lắm ; việc đâm vào lễ đường là một việc rất thường. Tôi cho rằng cô ta muốn làm quen với tôi nên cô ta mới bày ra cái kế lạ đó. Nhưng tại sao từ trước đến nay

cô ta vẫn hăm hăm nhìn tôi, như nhìn một anh mọi da đen ăn thịt người. Sau cùng tôi đành cho cái tuổi mười tám của tôi và các bạn tôi chưa đủ già dặn để hiểu các cô.

Còn các cô, các cô nghĩ gì về chúng tôi ?

TƯỜNG HÙNG

ĐÔI QUỐC TRẮNG

của NHẬT-TIẾN



TÔI đứng trên vệ đê nhìn xuống. Chuối xanh cả một vùng ven sông. Nắng lấp-loáng trên những tàu lá. Vào buổi trưa, bốn bề êm-ả quá. Chỉ có tiếng gió rì-rào, tiếng chim chiêm-chiếp và mơ-hồ có tiếng một nhà máy ở xa-xa vẳng lại.

Qua những gốc chuối, bên kia là mặt sông. Nước xanh ngắt. Sông nước nhoè trong ánh nắng loang-loáng như bạc.

Tôi đi xuống dưới. Lối cát trong vườn chuối phẳng lì. Hơi đất phù sa đưa lên âm ỉm. Quanh tôi đầy bóng mát ; ánh nắng nghiêng-nghiêng trên những tàu lá mỏng. Những bẹ chuối đang nở hoa.

Có vết chân ai đi trên lối cát. Tôi nhìn ra bờ sông. Bốn bề vắng lặng. Vết đi in sâu xuống thành những hố xinh-xinh. Những vết quốc gót nhỏ. Tôi lại chăm chú nhìn ra bờ

sóng. Nắng nhấp - nháy chói mắt. Không có ai ở ngoài ấy cả.

Vết guốc quanh co trong vườn chuối. Tôi nghĩ đến một thiếu nữ có mái tóc đen dài, có cặp môi mọng đỏ. Lần theo vết guốc ấy, tôi tưởng-tượng đến một cuộc đi chơi của hai người trong bóng mát.

Vết guốc mất ở ven sông. Cát ở đây đầm nước nên mịn hẳn. Sóng giat lên bờ rồi rút ra xa. Mấy lớp bọt vàng bị bỏ rơi lại, sùi lên rồi ngấm xuống.

Tôi nhìn vào những lùm cây chìa ra mặt nước. Mấy quả sung chín rơi lồm bồm. Có một đôi guốc. Đôi guốc trắng nằm ở ven sông, lấm-tấm đất phù sa đỏ.

Tự nhiên tôi hồi-hộp. Ở đây không phải có một mình tôi. Có hai người. Tôi và một thiếu nữ đang tắm ở sau bụi cây; tôi nhìn về phía ấy, và tưởng-tượng sau bụi cây phải là một tà áo trắng mắc vào cành, gió đưa phơ-phất. Tôi không nghĩ đến một mảnh quần lụa vo tròn trên bờ cỏ, nhưng nghĩ đến một giải tóc đen dài giải trên mặt sóng, một thân hình óng-ả đang đầm mình trong lòng nước. Có tiếng chim hót gần đây. Tôi ước được là con chim,

Ngoài mặt sóng, sóng vẫn nhấp-nhỏ rồi giat lên bờ cát. Trời xanh lơ-lơ. Khúc sông lấp loáng ánh nắng, lượn khúc quanh những lùm cây. Bờ bên kia là ruộng mía. Đằng sau tôi là lối cát đi trong vườn chuối. Lối cát in những vết guốc lốm-đốm chạy vòng lên chân đê.

Ở đây không có mình tôi. Có hai người. Hai đứa. Tôi mỉm cười, trầm-ngâm.

Nhưng rồi tôi cũng phải ngược lại lối cũ. Nếu không sẽ xấu hổ với những con chim hót ở bờ sông.

Tôi bỏ lại phía sau đôi guốc trắng. Đôi guốc trắng nằm trên lòng cát mịn, có lấm-tấm đất phù sa đỏ. Giá mang về được một chiếc đũa sau này khi quen nhau và lấy nhau rồi hai đứa lại giở ra xem. Yêu biết mấy.

Và rồi tôi lại đứng trên vệ đê nhìn xuống dưới ấy. Chuối xanh cả một vùng ven sông. Nắng lấp loáng qua những tàu lá. Có những con chim đang chuyền cành. Có một giải tóc giải trên mặt sóng và có đôi guốc trắng nằm ở bờ sông. Đôi guốc mà chẳng bao giờ có người đi.

Vì sáng hôm sau...

BỐC MỘ

của NGUYỄN THỊ VINH

Cúi xin Thượng-Đế nhiệm mầu
Cứu cho nhân-loại khỏi sầu chia ly...
N. T. VINH

Người ta vẫn bảo là có linh hồn, con cũng muốn tin như thế. Vậy con cầu khẩn linh hồn mẹ hãy ở gần con trong lúc con viết những dòng dưới đây. Và phải chăng chính ngay con cũng đã là một phần linh hồn của mẹ.

N. T. V.

MỘT ngày vào cuối mùa đông, tiết trời lạnh buốt; mây toàn một màu xám nhờn nhờ như khói đặc. Lại thêm mưa dầm làm cảnh vật càng mịt mờ, u ám. Cảnh đồng làng Giế vắng ngắt, chỉ trừ ở một vài thửa ruộng gần làng là thỉnh - thoảng còn có bóng người qua lại.

Trên bãi tha ma ở giữa đồng mấy anh em Phấn mỗi người mặc một chiếc áo dài vải trắng phủ rạp ngoài áo len, trên đầu chít dải khăn vải trắng. Họ đứng chụm vào nhau rét run rẩy, lòng hồi-hộp nhìn từng nhát cuốc của hai người phu đang lăm-lũi đào mộ bà mẹ. Chỉ ít phút nữa thôi, Phấn sẽ lại được thấy lại xác mẹ sau bốn năm trời vùi sâu dưới đất. Lòng Phấn rộn lên Phấn nhớ đến xác mẹ của Phấn trước khi nhập quan được đặt nằm

thẳng trên chiếc sập gỗ gụ, chiếc sập mà mọi khi Phấn vẫn nằm ngủ cùng với mẹ Phấn. Dưới hai ống quần lĩnh đen thò ra hai bàn chân bé nhỏ của bà có mang tất trắng, hai bàn tay buộc chụm sát nhau đặt phía trên bụng. Minh bà mặc chiếc áo nhiều Tàu màu gụ, chiếc áo này là chiếc áo quý nhất của bà. Trên mặt bà có phủ một miếng giấy bản trắng. Không hiểu ý nghĩa gì thúc đẩy, nhân lúc cả nhà không ai để ý Phấn đã leo lên cạnh xác mẹ. Rồi Phấn mở giấy phủ mặt của mẹ ra nhìn lại lần cuối cùng thật kỹ càng, đề ghi nhớ từng nét trên mặt bà. Vì bà chết bất thành linh sau có mấy tiếng đồng hồ nên toàn diện ít có sự thay đổi. Tuy vậy dưới ánh sáng bập bùng của cặp nến thắp trên đầu giường hòa lẫn với ánh sáng bóng đèn điện

nhỏ, Phấn thấy rõ từng vết phấn mà bà cô của Phấn theo tục lệ đã thoa vôi cho mẹ Phấn khi bà hấp hối : hai làn môi mím chặt đỏ chót màu sấp bời nham nhở và hai gò má đậm bết phấn hồng, nhưng vẫn không che được màu xám nhợt của màu da thật ở trong. Và lạ nhất là hai con mắt, không hẳn gọi được là mở hé, nhưng cũng không thật nhắm khít lại như những lúc bà ngủ. Tất cả nét mặt bà lúc ấy đã có một cái gì làm Phấn cảm thấy như xa lạ. Nhưng đúng đấy là mặt của mẹ Phấn thật. Vừa tối hôm trước, sau bữa cơm chiều mẹ Phấn còn ngồi với bà cô của Phấn ở chính ngay trên chiếc sập này để bàn với cô Phấn về việc bốc mộ cho ông ngoại Phấn. Và lúc đó Phấn đã xà vào ngồi cạnh mẹ, để vôi mẹ Phấn dóc mía cho Phấn ăn. Chính đôi mắt kia đã lờm yêu Phấn lúc Phấn cứ nằng nặc đòi dao để tiện mía lấy, và mẹ Phấn không đưa vì sợ Phấn đứt tay. Lại đôi môi kia nữa, đôi môi đỏ thường ngoạm nhẹ lên hai má Phấn để tỏ lòng yêu thương vô hạn của bà. Nhưng sao bây giờ vẫn trên mặt thân yêu ấy Phấn lại thấy như không phải mặt của mẹ mình nữa. Cảm tưởng này làm Phấn xót thương mẹ vô cùng. Phấn bỗng nằm phục xuống bên xác mẹ. Giây phút đó thật là

khác thường. Phấn cảm thấy trí óc trong lắng hẳn đi, mọi ý nghĩ tập trung cả lại để tận hưởng cái phút còn được nằm bên xác mẹ. Nhưng Phấn vẫn nghe tiếng trống ngực mình đập thình thịch đều đều như hòa nhịp với thời-gian. Phấn nín từng hơi thở, tưởng như níu được cả thời gian đi chậm theo cùng hơi thở của mình.

Thoạt đầu Phấn ngửi thấy mùi băng phiến lẫn với mùi da thịt ở chiếc áo nhiều Tàu mặc trên xác mẹ. Rồi từ ở xác bà lại toát ra một hơi lạnh ngán ngắt. Hơi lạnh nhanh như một luồng điện truyền trong cảm giác của Phấn. Phấn bỗng thấy rõ rệt là mẹ mình đã xa cách mình vô cùng, và Phấn sợ hãi khi nhận thấy cảm giác xa cách ấy. Thốt nhiên Phấn úp hẳn mặt vào nách mẹ để hít vôi vàng mùi băng phiến đầm ấm ở chiếc áo của bà. Vì tất cả chỉ còn có mùi hơi áo của bà là gần với sự sống hơn cả. Nhưng lúc ấy Phấn bị mọi người lôi dậy. Có tiếng căn nhần ghê sợ cho sự táo bạo của Phấn ; nhưng Phấn có thấy mình làm gì khác thường đâu.

* *

Từ bấy đến nay mỗi lúc nhớ mẹ, Phấn thường đem cái lược có dính tóc rối của mẹ ra áp lên má mình. Nguyên sau hôm đưa đám mẹ, Phấn quét dọn nhà cửa đã nhặt

được mảnh lược gãy của mẹ đánh rơi ở gầm sập, Phấn thối sạch bụi bám vào chiếc lược nhưng vẫn giữ nguyên mấy sợi tóc dính trên răng lược rồi đem cắt đi cùng với mấy mớ tóc rối khác của mẹ mà Phấn đã tìm được ở khe cửa, vì lúc sống mỗi khi chải đầu bà thường gỡ ở răng lược ra những sợi tóc rối cuốn gọn rất vào khe cửa, để phòng lúc trong nhà có ai bị cảm thì đem tóc ra nấu với gừng rượu đánh gió cho người cảm mau khỏi. Phấn còn giữ nhiều thứ lặt vặt khác của mẹ. Từ đôi guốc đã vẹt gót, cho tới hộp phấn thỏi son cũ. Nhưng Phấn vẫn quý nhất có mớ tóc rối và chiếc lược gãy có dính mấy sợi tóc. Vì Phấn nghĩ rằng những sợi tóc ấy mới chính thật là của bà, cũng như da thịt bà vậy.

...

Trời đã ngả về chiều, mỗi lúc càng trở nên rét buốt hơn. Gió bắc hun hút thổi từng cơn lạnh như xé da thịt. Hai người phụ vẫn lầm lũi đào đất không nói với nhau một lời. Đất đã đào được khá nhiều, dễ gần tới quan tài rồi! Đất rẻo quánh như thịt tươi đem giã. Màu nâu hồng như pha sắc máu. Phấn cúi xuống nhặt miếng đất lên tay. Miếng đất này đã ủ ấp xác mẹ Phấn luôn bốn năm trời. Và chắc chắn xác thịt của bà đã pha trộn vào đấy. Kia rồi!

nấp ván thiên đã lộ ra. Hai người phụ bỏ cuốc đi, họ lấy tay và thường xúc hết đất còn lại trên mặt áo quan. Lúc này Phấn đứng sát bên cạnh người anh, bàn tay cố túm chặt lấy cánh tay anh, hai mắt mở thao láo nhìn hai người phụ đang dùng thường để cạy nắp ván thiên. Nắp ván thiên đã được vớt lên bờ. Trong áo quan đầy nước; xác của mẹ Phấn hiện ra lập lờ. Vành khăn nhung đen ngày trước vẫn lẫn mớ tóc mây mềm óng ở trong nay nổi lênh bênh ở phía đầu hòm. Hai ống quần lĩnh đen nổi phềnh lên rất rõ ràng. Khúc giữa hình chiếc áo dài ẩn hiện dưới mặt nước. Sau khi uống một hơi cạn ly rượu do ông chú của Phấn rót mời, hai người phụ hăng hái cúi xuống xúc tay vào lòng áo quan. Mặt nước bị xáo động. Trong giây phút tắt cả hình những quần áo của mẹ Phấn nổi lập lờ hồi nãy giờ tan đi rất nhanh. Hai người phụ ra sức múc nước ở trong áo quan đổ ra ngoài. Trong khi ông chú và anh của Phấn sửa soạn đổ nước ngũ vị hương ra hai cái chậu sành con đề lát nữa rửa cốt, bà cô và chị của Phấn thì sửa soạn đồ cúng. Họ bày xôi gà ngay trên mặt đất cạnh mộ. Và khó khăn lắm mới thắp nổi nén hương, vì trời vẫn mưa và gió. Nước trong áo quan đã cạn, hai người phụ đứng hẳn

vào trong nhứt từng lóng xương của mẹ Phấn truyền lên cho ông chú và anh Phấn. Hai người đỡ lấy rồi đem rửa vào trong chậu nước ngũ vị hương. Phấn dành để rửa chiếc đầu lâu của mẹ. Phấn thận trọng bưng chiếc xương đầu mẹ cọ rửa kỹ càng từng chút. Lúc cho ngón tay vào rửa trong hai hố mắt sâu hoắm của mẹ thì Phấn không thể giữ được sự truyền-cảm rất đau đớn. Qua màng nước mắt Phấn thấy như từ ở hai hố mắt đang hiện lên đôi mắt đẹp dịu hiền của mẹ Phấn xưa kia. Ngày ấy mỗi khi các anh chị hoặc Phấn có phạm lỗi gì hay làm một điều gì khiến mẹ được vui vẻ, thì cứ nhìn vào hai mắt mẹ là đủ biết được tất cả sự thương yêu hay buồn giận của bà đến độ nào. Có những buổi trưa hè, Phấn nằm nghỉ cùng các anh chị trên một tấm phản, nhưng Phấn còn chưa ngủ được vì nóng bức quá. Mẹ Phấn từ nhà ngoài nhè nhẹ đi vào, bà dừng lại bên phản nhìn các con, miệng bà mồm mỉm, ánh mắt long lanh tỏa ra những tia nhìn rất dịu dàng âu yếm, làm Phấn cảm thấy rõ rằng mình đang được tắm trong tình thương vô biên của mẹ. Phấn thấy người lâng lâng nhẹ nhàng một cách dễ chịu vô cùng. Một ánh nắng siên qua mé đầu cánh cửa sổ khép chưa kín chiếu chệch

trên người mấy anh em. Phấn nằm đấy nhưng cũng đoán bên ngoài nắng đang gắt lắm thì phải. Tiếng rao của hàng tào phở nổi bật lên trong không khí yên tĩnh rồi lắng dần vào trong giấc ngủ êm đềm của Phấn.

Ngày mất mẹ đã bốn năm nay nhưng tất cả những tình cảm mà Phấn đã được hưởng, Phấn vẫn còn giữ nguyên vẹn.



Tuy Phấn vẫn đung vào một chất gì bầy nhầy ở trong hố mắt của mẹ. Hình như đấy là chất óc hay thịt chưa tan hết còn đọng lại. Phấn rung mình cẩn chặt rằng đưa mạnh tay rửa moi cho sạch những chất ấy cố làm cho xương mẹ được sạch sẽ. Phấn chưa xót nghĩ rằng mình đang nắm trong tay tất cả phần xương đầu mẹ, nhưng không thể tìm được ở đấy một ánh mắt, một ý nghĩ của mẹ nữa. Như thế phần thể xác của mỗi con người thật không đáng kể. Ai cũng sẽ phải chết và rồi thịt sẽ ruỗng ra. Xương thì còn nhưng vô tri giác. Lúc này Phấn nhận rõ ý nghĩa câu nói: con người ta chỉ có phần

linh hồn mới quý. Nhưng linh hồn người sau khi chết thì ở đâu? Phấn muốn tìm được sự hiển linh của hồn mẹ, vì nếu Phấn biết rõ được rằng linh-hồn mẹ vẫn còn trong cõi sống này thì Phấn sẽ bớt được sự thương nhớ mẹ trong lòng nhiều lắm. Phấn đã rửa xong chiếc xương đầu, và vẫn tiếp tục phụ với chú và các anh chị rửa tiếp từng khúc xương khác, nhưng Phấn vẫn khổ sở vì biết rõ rằng linh hồn của mẹ thật không còn liên quan gì đến những khúc xương vô tri của bà nữa.

Chị Hương của Phấn vừa nhặt được mấy đồng tiền vừa xu đồng vừa hào bạc từ ở đáy áo quan. Đây là mấy đồng tiền mà ngay sau khi mẹ Phấn chết người ta đã cạy miệng đem bỏ vào để cầu cho người chết được linh thiêng. Phấn thấy Hương mắt đỏ hoe đang nhìn triu mến mấy đồng tiền trên tay; một lát, Hương đem rửa sạch rồi bỏ vào túi áo trong. Phấn biết chị muốn giữ để làm kỷ niệm, cũng như Phấn đã giữ từ mảnh lược, sợi tóc của mẹ. Nhưng bây giờ thì ngoài những vật vô tri ấy, Phấn còn muốn tìm đến linh hồn mẹ.

Tất cả xương của mẹ Phấn đã được rửa sạch-sẽ và xếp gọn trong lòng chiếc tiểu sành nho nhỏ. Chiếc huyết cũ đã lấp kín trở lại, chiếc tiểu đựng xương đã hạ xuống một chiếc huyết mới đào ở trên khu đất khác. Và chỉ một lát sau, đất

đã đắp kín trên nấm mộ mới.

Trong lúc mọi người sửa soạn ra về thì Phấn vẫn đứng yên nhìn chiếc mộ mới của mẹ. Rồi bỗng nhiên nàng bật khóc lên rưng rức. Chung quanh Phấn, những tiếng nấc nở của bà cô và các chị Phấn mỗi lúc một nổi to hơn lên. Một bàn tay nhẹ - nhàng đặt lên vai Phấn; không ngừng lên nhưng Phấn biết đấy là chị Hương, Phấn ghen ngào nói:

— Thôi thế là mất hẳn mẹ rồi.

Chị Hương không trả lời câu nói của Phấn, nhưng chị bảo Phấn:

— Về thôi Phấn ạ. Trời về chiều lạnh quá.

Giọng Hương nói nhẹ-nhẹ và buồn thoáng trong hơi gió khiến Phấn tưởng như những tiếng nói quen thuộc ấy tự đâu vẳng lại. Đúng lúc ấy, một cơn gió chợt nổi; nấm hương đang cháy đỏ trên mộ mẹ Phấn vụt loé rực lên. Phấn ngước mắt nhìn chị. Sao lúc này Phấn thấy đôi mắt Hương giống đôi mắt của mẹ quá. Cũng những tia nhìn yêu mến, cả giọng nói nhẹ-nhẹ thoáng trong hơi gió vừa rồi thật đúng là những cái nhìn và giọng nói của mẹ xưa kia. Phấn bàng-hoàng cả người vì vừa cảm thấy linh hồn mẹ như phảng phất lẫn trong tiếng mưa, tiếng gió, như sống trong người mấy chị em.

NGUYỄN THỊ VINH

N H Û N G ĐÊM MƯA

TRUYỆN DÀI

của *Linh-Bảo*

(tiếp theo)

LÚ C Trang cảm thấy nàng sắp có một đứa con thì hình như trong tiểu gia đình của nàng có một đám mây đen bao phủ. Bình hay cúi kính bất cứ vì một chuyện gì nhỏ mọn không đâu. Hình như tất cả những cái khó chịu gắt gỏng, nói tóm lại, những cái tính « ồm ồm » của đàn bà đều tập trung cả nơi anh. Tính anh có thể ví với khí trời, thay đổi rất bất thường, sáng chiều không giống nhau. Có khi đang tử tế, anh bỗng gắt gỏng hắt hủi Trang một cách vô cớ. Dần dần Trang thấy tinh thần mình hình như suy nhược, và kém sút đi nhiều. Khi Bình âu yếm dịu dàng nàng cũng lo ngại không biết rằng ngày mai, tối nay, hay vài phút nữa có còn được tử tế như thế hay không.

Trang không được hưởng những sự săn sóc âu yếm của

chồng khi nàng mang đứa con trong lòng.

Bình chưa muốn làm cha. Anh chưa muốn gánh lấy bốn phận nặng nề có lẽ vì anh biết mình chưa đủ tư cách. Khi bụng Trang càng ngày càng lớn thì Bình cúi đầu chịu thua định mệnh. Số phận đã định rằng mặc dầu tính nết anh vẫn còn trẻ con, anh vẫn phải làm cha như thường, không còn trốn tránh vào đâu được nữa ! « Bất không được tha làm phúc », anh đành phải gánh lấy một gánh mà anh biết là rất nặng nề đối với anh ! Anh cố lấy hết can đảm nhìn nhận một sự thực phũ phàng trái với dự định của anh. Anh vốn chỉ định có vợ đẻ thêm một phần lương phụ cấp vợ, một phần lương vợ đi làm kiếm được, như thế mãi mãi thì còn gì thú bằng ! Cuộc sống thực phong lưu sung túc ! Có bao giờ anh

nghĩ đến chuyện sanh ra một đám trẻ con để chúng khóc mếu, nheo nhóc suốt ngày đêm, và nhất định là sẽ tranh bớt một phần sinh tố của anh rồi !

Nhưng bây giờ anh phải chịu, chả nhẽ lại đi kiện ai ? Anh tặc lưỡi nghĩ thầm :

— Thôi « trời cho » thì đành vậy ! Với lại đứa con đầu tiên sẽ có một phần lương. Còn những đứa sau không có lương thì thôi, nhất định không đẻ nữa !

Tìm được « lối thoát » anh thấy như trút được một gánh nặng. Anh bớt gắt gỏng, lại vui vẻ tìm mọi thú giải trí như cũ. Đến lúc ấy anh mới nhận thấy Trang gầy và xanh. Nàng gầy vì mang thai, xanh vì thiếu máu. Anh vội vã làm bồn phận người chồng, đi mua một mớ dầu cá, sinh tố B 6, B 12 calcium toàn những thứ bổ mẹ, bổ con trong thời kỳ thai nghén, chất đầy một ngăn kéo, nhưng Trang chưa kịp tắm bổ thì đã bắt đầu đau lưng.

**

Một buổi tối Bình và Trang đi xem chớp bóng về, Trang thấy trông người nôn nao khó chịu. Nàng chỉ muốn được gục đầu vào lòng Bình khóc nức nở, để cho tiêu tan những cảm giác u uất kỳ quái trong lòng, những cảm giác lạ lùng không biết từ đâu đến.

Nàng cảm thấy cần một sự an ủi âu yếm, nhưng trái lại mặt Bình vẫn lạnh như băng :

— Này, lấy ở chỗ nào nhớ để lại chỗ ấy !

Trang cởi áo vút mạnh xuống giường :

— Vâng, em biết rồi ! Chỉ độc có một câu ấy, nói đi nói lại mãi hàng trăm nghìn lần cũng không biết chán.

Bình khoanh tay, đứng nhìn Trang, nhìn cái áo, lại nhìn đôi giày, se sẽ lắc đầu.

Trang bắt chước giọng Bình :

— Còn đôi giày nữa, lấy ở chỗ nào lại để vào chỗ ấy !

— Anh có gắt gỏng với em đâu. Anh chỉ yêu cầu em có một điều là...

Bình hơi mỉm cười nói tiếp :

— Nói ra thì em lại bảo nhầm tai. Em lấy cái gì ở chỗ nào thì lại cất nguyên vào chỗ ấy, thế thôi.

— Đẳng nào em cũng phải cất ; nhưng hằng để thông thả cho em thở một tí đã chứ. Đi về mới vừa cởi áo ra thì cũng để cho nó hả hơi. Không cất vào tủ thì cất vào đâu. Nhà thì chỉ bé bằng cái... lỗ mũi !

Bình ôn tồn :

— Vì thế nên anh mới thích xếp nó cho thừ đự một tí.

— Em đã bảo đẳng nào cũng phải xếp, nếu không thì để chân vào đâu ? Nhưng em thích vút tung ra đấy xong rồi thông thả xếp dọn từng cái

một. Em thấy có một cái thú vị trong sự vút tung ra và thông thả thu xếp.

— Nhưng như thế thì mất nhiều thì giờ lắm. Nếu em cởi áo ra xong treo ngay nó lên mắc áo, thay giày xong cho ngay vào hộp, sắc lại cắt vào tủ có phải gọn không ? Vả lại kinh tế nữa ! Tiết kiệm thì giờ cũng là kinh tế đấy !

— Những mà em thích...

— Nhưng cái phòng bé nhỏ này không tiện cho em có những cái thích như thế.

— Thế sao anh không thuê một căn phòng to hơn ?

— À, thì ra em chê anh nghèo ! Sao em không sớm nghĩ ra ? Sao em không lấy một trợ phú bụng phê, có phải là em có bao nhiêu ý thích cùng được chiều cả không ? Thỉnh-thoảng buồn buồn lại kéo đầu chổng ra... nhổ tóc bạc. Thú lạ !

Bình nói xong trèo lên giường quay mặt vào tường vờ ngủ.

Trang cảm thấy vừa cái kinh vừa buồn buồn. Nàng xếp dọn xong muốn tìm một chỗ ngồi yên một mình nhưng không có. Giới hạn của gia đình nàng chỉ ở trong gian phòng bề ngang ba thước và bề dài mười lăm thước này thôi. Ra khỏi cửa phòng là đến phòng của bà Ba, chị họ Bình. Bà là chủ gian nhà này bà ở một mình nên cho nàng thuê một phòng. Nếu thấy

Trang ra ngoài với bộ mặt rầu rầu, bà sẽ đoán ra hai người vừa có gì bất đồng ý kiến, thế nào bà cũng bảo :

— Đấy, tôi đã biết mà !

Cứ ở một mình như tôi có phải sướng biết bao nhiêu ! Thật là tự do sung sướng, mình làm mình ăn. Không hề có ai quản thúc bề hành bề tỏi v.v...

Nhưng sự thực bà có sung sướng không, Trang nghi ngờ lắm. Bà đã năm mươi tuổi và béo như một bao gạo biết đi. Béo đến nỗi bà không hề dám ăn món gì có chất bổ, sợ dư huyết. Bà nhận mẹ Bình làm mẹ nuôi để có một gia đình đi lại cho vui, và ngoài gia đình của Bình ra Bà không còn một bà con thân thích nào khác nữa.

Trang nhìn ra ngoài thấy bà đang quì bên cạnh giường lầm bầm cầu nguyện. Trong lúc này nàng thấy có lẽ bà sung sướng thực. Bà thường nhắc nhở rằng trong đời bà chỉ yêu một mình Đức Chúa Trời. Bà như thế chắc Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đề đời bà khổ như những người chỉ biết yêu người trần gian với thứ tình ích kỷ ở trần gian.

Trang thấy quần chân quá nhưng không làm sao được. Giá Trời không mưa Trang sẽ ra sân cỏ ngồi nhìn trời nhìn mây, ngồi cho đến khi Bình phải ra dỗ dành nàng mới vào

nhà. Nhưng bây giờ trời đang mưa, bị ướt lỗ ốm thì khổ thân.

Không làm sao được Trang đành phải lên giường mở đèn ra đọc sách. Một lúc lâu vẫn không thấy Bình phản đối. Nàng thấy bút rứt khó chịu, Trang tung tằm chặn Bình đang đắp ra :

— Ngủ say rồi à ?

— Ừ,

— Ngủ say mà còn trả lời được ?

— Hôm nay làm gì có trăng đẹp !

— Trăng đẹp thì làm sao ?

— Có trăng đẹp mới kiếm truyện gây với nhau cho vui chứ sao ?

— Nếu có trăng đẹp thì em chả gây với anh làm gì.

— Trăng đẹp thì em lại ra sân cỏ ngồi cho đến lúc lạnh cóng vừa ho, vừa sổ mũi, vừa phát sốt phát rét lên mới chịu vào phải không ?

— Cũng chưa vào đâu !

— Phải, nếu anh không dỗ em thì em sẽ ngồi cho đến sáng mai, em sẽ chết lạnh chết cóng ở ngoài sân, đề cảnh sát sẽ đến bắt anh : bảo anh đã ngược đãi và mưu sát em phải không ?

— Sợ không chết được mới phiền chứ !

— Phải, anh sẽ không chạy nổi tiền thuốc cho em phải không ?

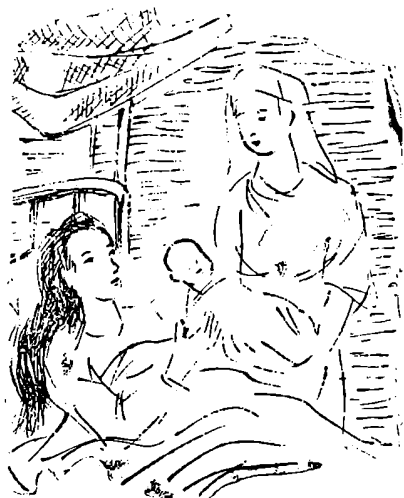
— Cũng gần như thế !

Trang bỗng òn tòn :

— Này, anh sắp lên chức rồi !

Bình thở dài :

— Sao những cái thẳng dốt như mình nó lại đề đầu được mình ? Thực là bất công ! Anh mà lên chức thì có họa là... kiếp sau !



— Em bảo từ giờ đến cuối tháng thế nào anh cũng được lên chức.

— Chức gì em ?

Trang tỉnh ngịch :

— Nhưng anh vẫn cứ lên chức như thường. Anh không thể từ chối được. Anh lên chức papa !

— Ừ nhỉ ? Giá em cũng bắt chước chị Năm, mỗi năm một đứa thì cái phòng này sẽ thành ra một cái tổ chuột; lại còn lấy gì mà ăn nữa chứ ?

Trang không trả lời nàng chỉ lấy tay xoa bụng rơm rớm nước mắt.

— Em đã sắp sẵn những thức cần dùng chưa ?

— Thức gì cơ ?

— Áo, tã, khăn gi gi ấy mà !

— Me đem đến một bọc áo quần cũ, em đã xé ra giặt nấu cẩn thận rồi. Khăn bông thì hằng tạm dùng hai cái khăn tắm của chúng ta. Áo ấm em đã bắt đầu đan một cái áo len xinh lắm anh ạ.

— Thế em đan đến đâu rồi ?

— Em đã đan xong một cánh tay.

Bình kinh ngạc :

— Một cánh tay ?

Trang vẫn ngây thơ :

— Len của chị Châu cho. Nhiều màu lắm, len thừa ấy mà. Em sẽ dần dần đan mũ và bít tất.

Bình ngẩn ngại :

— Thế bao giờ...

— Còn độ hai mươi hôm nữa. Bác sĩ tính phỏng chừng như thế. Nhưng có thể trễ hơn hay sớm hơn,

-- Nếu sớm hơn thì sẽ làm sao ? Con chỉ có một cánh tay áo !

Bình nói xong cười sằng sặc :

— Trời ơi ! Vợ tôi có những chín tháng mười ngày để sắp đặt mà... rồi cả nhà thương sẽ nói với nhau..

Trang cũng cười :

— Anh không lo, Chị Vinh hứa cho em một tá áo lót mình khi đưa bé ra đời.

— Đợi lúc sinh xong em

sẽ viết thư báo tin cho chị ấy, xong em đợi chị ấy trả lời và gởi cho em. Trong khi ấy con sẽ ở trần đợi phải không ? Rét tháng hai, tuyệt nhé !

Bình ngừng một lúc tiếp :

— Còn phần em đã sắp đặt xong chưa ?

Trang hớn hỏ trả lời :

— Em đã mua một cái nịt bụng rồi anh ạ. Ở trước bụng có bốn miếng thép để cho bụng sát. Thừ này tốt nhất mà lại rẻ, chỉ có...

— Không, anh không hỏi em giá tiền. Đàn bà không bao giờ làm toán đúng được. Nếu chồng giàu thì nói thêm, chồng nghèo thì nói bớt cho chồng... khỏi sốt ruột. Anh hỏi em những thứ bông băng, thuốc tẩy độc, gừng, rượu, các thứ khác kia.

Trang ngẩn người ra :

— Em làm sao biết được những cái ấy ?

— Hỏi người ta chứ. Em hỏi chị Châu xem. Chị ấy ba con rồi khỏi kinh nghiệm. Em phải hỏi xem lúc gần sinh có những triệu chứng gì để còn liệu mà đi nhà thương chứ.

— Em đã hỏi rồi. Chị ấy bảo lúc gần sinh đau bụng lắm. Đau ghê gớm, đau không thể tưởng được !

— Nói thế thì ai biết thế nào mà liệu ! Với em thì con kiến cắn cũng đau ghê lắm, đau không thể tưởng tượng được !

Bình thở dài im lặng một lúc tiếp :

— Em sinh thì phải nghỉ, không đi làm được. Hay để anh kiếm chỗ dạy thêm Anh-văn ban đêm, em nhé.

Trang lắc đầu :

— Thôi anh ạ. Đến đâu hay đấy. Mỗi tháng thêm mấy chục bạc. Chả bù được vào tiền thuốc dầu ? Người anh đã... « Omega » như thế này ! Nếu anh đừng đánh mặt chược, đừng đánh cá ngựa là em mãn nguyện. Em không cần giàu lắm đâu.

Bình buồn rầu trả lời :

— Anh cũng biết thế, nhưng cá ngựa giống như cái hy vọng vượt ngục của người tử tù. Hy vọng rất mong manh

nhưng nếu không hy vọng vào đây thì chỉ chờ chết !

— Cũng không hẳn thế. Không bạo phú thì thanh bần. Nhưng không đến nỗi sạch túi ở trường đua để vợ con phải ăn cháo. Và cũng không đến nỗi mỗi tuần lễ bỏ vợ con thui thủi một mình còn anh thì đi giải trí với... mặt chược.

— Nhưng anh buồn lắm. Anh cần quên.

— Bộ anh tưởng em vui sao ?

— Thôi đừng nhắc nữa em !

(còn tiếp)

LINH - BẢO

MANUFACTURE INDOCHINOISE
DE TABACS ET CIGARETTES

« MITAC »



CIGARETTES
MÉLIA

CÔ MAI

TRUYỆN DÀI

của NGUYỄN-THỊ-VINH

(Tiếp theo)

Hôm bốc mộ mẹ nàng hồi đầu năm nay, anh Thân đã viết thư sang xin phép bố mẹ chồng Mai cho nàng về trước vài ngày; nàng chỉ loanh quanh đợi Ký Tư, vì chàng đã hứa cùng về với Mai, rút cục tới đúng ngày Ký Tư lại đổi ý. Ký Tư thấy nếu Mai có về vì việc bốc mộ thì về thẳng ngay quê chứ không tạt xuống tỉnh Hà-Nội, như thế chàng yên trí không sợ Mai chơi diện nữa nên không cần đi theo. Còn Mai lại bị lỡ mất chuyến tàu sớm nên lúc về đến làng trời đã chiều; tới nhà Mai được biết mọi người đợi nàng mãi, cho là nàng không về và cũng không thể đợi hơn được, nên đã ra đồng. Lúc Mai chạy ra thì mộ mẹ nàng đã đào lên rồi và xương của mẹ nàng đã được rửa sạch sẽ, xếp gọn vào chiếc tiểu sành mới, sắp hạ xuống để chôn lại. Anh Thân, chị Dậu, em Khánh, cả bác trai bác gái và bà cô nàng đều

dòng đủ mặt. Người nào cũng chít khăn trắng trên đầu, mình mặc áo tang trắng, chỉ riêng có Mai chưa thay khăn áo, và nhất là không được dự từ đầu để trông thấy xương cốt của mẹ.

Mai tủi thân. Trong giây lát, tất cả những nỗi khổ cực hàng ngày nàng vẫn phải chịu đựng, nổi dậy trong lòng Mai; nàng gào lên chạy dầm bở đến ôm lấy tiểu xương của mẹ. Chị Dậu và em Khánh thấy vậy cũng chạy đến ôm lấy Mai, rồi mấy chị em cùng gục vào nhau trên chiếc tiểu của mẹ mà khóc. Anh Thân, hai mắt đỏ hoe, đi tới bên các em. Anh phải đứng lặng một lúc để nén xúc động, rồi bảo các em:

— Thôi chiều rồi, các em đứng lên cho phu người la hạ tiểu mẹ...

Anh định nói thêm, nhưng nghẹn lời lại thôi. Khi đã chôn cất xương mẹ yên ổn, qua ngày sau Mai phải vội về nhà chồng ngay.

Em Khánh năm nay đã lớn, mười lăm tuổi rồi, còn

vừa khóc vừa túm chặt lấy Mai không cho nàng đi. Anh Thân rất yêu Khánh ít khi nói nặng, thế mà hôm ấy cũng phải mắng Khánh qua giọng nước mắt. Mai còn nhớ rõ lời anh :

— Khánh buông chị ra để chị đi !

Tiếng bác gái gay gắt mắng Khánh :

— Con gái ngần ấy tuổi đầu ! chị nó về nhà chồng chứ đi đâu mà phải giữ !

Nhưng Khánh không nghe ai nói, cứ nhất định túm chặt lấy vạt áo Mai. Mọi người sợ Mai lỡ tàu, gỡ tay và giữ Khánh lại cho Mai đi. Khánh ức vì bị giữ, nên hai chân giậm thình thịch trên mặt đất. Lúc ấy mắt Mai ướt đầm nước mắt, nhưng nàng không nghĩ đến lau. Mai không dám nhìn lại Khánh, nàng bước nhanh như chạy. Lúc ra khỏi rặng tre đầu làng, Mai vẫn còn nghe rõ tiếng gào khóc của Khánh. Khi đã lên ngồi trên xe lửa, và có lẽ suốt cả đời Mai, âm vang của tiếng khóc ấy vẫn còn vang theo nàng mãi. Cứ mỗi lần nhớ tới, Mai lại ứa nước mắt khóc và nghĩ thầm : «Biết thế thì chả lấy chồng !»

«Biết thế thì chả lấy chồng!» Câu ấy nhắc Mai nhớ tới Khang. Nỗi nhớ tiếc sâu đậm làm tâm hồn nàng rung lên rất nhiều cảm giác vừa đau khổ vừa êm dịu. Mai vừa muốn quên lại vừa muốn nhớ. Nàng không biết nghiện thuốc

phiện ra làm sao, nhưng cứ nghe người ta nói lại thì Mai thấy tâm trạng nàng giống như một người nghiện tự thấy là bẽ rạc muốn cai, nhưng rồi lại dễ mình say đắm trong khói thuốc như thường. Mỗi lúc chợt nhớ Khang, nàng lại cố nhớ tới bản phận và nhớ đến Kỷ Tư để quên Khang nhưng chính lúc nàng cố định quên thì lại là lúc tất cả ý nghĩ về Khang chiếm dần hồn nàng. Và nàng hoàn toàn chỉ nhớ đến Khang. Chỉ những lúc đó Mai mới thấy những cảm giác say sưa kỳ lạ.

Lần nàng về Hà-nội dự ngày giỗ mẹ hồi tháng năm vừa rồi, tính từ khi Mai lấy Kỷ Tư cho đến hôm ấy đã gần hai năm, Mai và Khang mới lại gặp nhau, trong lúc Mai cùng đi với chồng ở phố. Vừa trông thấy Khang, Mai bỗng luống cuống, hai chân nàng như run lên ; bất chợt Mai níu lấy cánh tay Kỷ Tư mà không tự biết, da mặt nàng chợt tái rồi lại phừng đỏ ngay lên. Còn Kỷ Tư sau khi bắt tay Khang, chàng quay sang định giới thiệu vợ với Khang, mặc dầu chàng đã biết hai người quen nhau từ trước khi Mai lấy chàng; nhưng chợt nhận thấy vẻ khác thường của Mai, Kỷ Tư ngưng lại không nói nữa, nét mặt thoáng có vẻ biến đổi. May Khang cố lấy vẻ bình tĩnh cười hỏi Mai :

— Ô chị Mai ! à, mà bây

giờ tôi phải gọi chị là chị Tư chứ. Tôi có tật quen mồm, xin lỗi anh chị.

Rồi quay sang Kỳ Tư, Khang hỏi thăm về ông giáo Mậu, vì từ sau khi Mai lấy chồng, Khang cũng thôi không học ông Mậu nữa.

Chỉ một lúc, nhờ tài hoạt bát, Khang đã lôi cuốn Kỳ Tư nói chuyện với mình vui vẻ

nhìn thẳng vào Khang, nhưng nàng cũng ghi nhớ được hình ảnh của Khang rất rõ. Về lúng túng mất bình tĩnh lúc Khang chợt gặp nàng làm nàng sung sướng. Như thế đủ chứng tỏ rằng Khang vẫn nhớ tới nàng và vẫn còn yêu nàng. Còn câu Khang hỏi nàng nữa : «Ồ chị Mai! à mà bây giờ tôi phải gọi chị bằng chị Tư chứ...» Khi



tự nhiên. Trước khi từ giã, Khang hỏi địa chỉ của vợ chồng Mai và hẹn một ngày nào sẽ sang thăm. Sự gặp gỡ tình cờ này đã làm sáo trộn tâm hồn Mai và có thể làm sáo trộn cả cuộc sống hiện tại của nàng cũng nên. Mai hơi sợ vì linh cảm thấy như vậy, tuy nhiên Mai vẫn nhận rõ một nỗi vui sướng nhẹ thấm vào tâm hồn nàng lúc đó cùng với nỗi thắc mắc không duyên cớ.

Gặp lại nhau chỉ trong chốc lát, và tuy Mai không dám

nói câu ấy, Khang đã có những cử chỉ tự nhiên; nhưng riêng Mai, Mai vẫn thấy trong giọng nói có vẻ mừng gặp nàng, lẫn có giọng trách, cũng như khi Khang bắt tay Kỳ Tư, nhìn nàng chào từ biệt. Dù chỉ một thoáng, Mai cũng thấy Khang nhìn mình say đắm nhưng hơi dữ tợn khiến Mai phải cúi mặt xuống và suýt ứa nước mắt. Giá lúc đó không có Kỳ Tư thì chắc hẳn Mai đã òa lên khóc.

..

Nằm nghĩ lan man, Mai quên cả nàng mới bị ốm. Hình như bên ngoài mặt trời khuất mây một lúc lậu mới lại lộ ra. Ánh nắng rực sáng hơn lên, qua khung cửa sổ nhỏ tràn vào buồng Mai. Tiếng Hồng nheo nhéo gọi Kỳ Tư từ ở dưới bếp :

— Chú Tư, chú Tư ơi ! thuốc của thím được rồi, chú đem lên cho thím uống hộ cháu một tý.

Bỗng Mai lắng tai nghe tiếng cụ Lang ông nói :

— Thăng Năng đi Hà-nội rồi chứ ? Chắc chiều nay thế nào nó cũng về cùng với người bên Ky ; bà bảo nó sắp sẵn đồ ăn, chiều làm cơm cho tươm tất một chút.

Tiếng cụ bà chép miệng trả lời :

— Ủi chào ! Họ bên nó thì còn ai, bất quá có cậu Thân và cô Khánh, còn cô Dậu người ta cũng phải lo việc nhà chồng người ta chứ. Có chết ngay đâu mà phải kéo nhau sang vội, ông cứ khéo lo !

— Hừ ! bà cứ nói thế không sợ tội ác mồm ! cậu Thân tuy nhỏ tuổi đi nữa thì đối với con Tư nhà này cũng là bậc quyền huynh thế phụ, mình cũng nên lấy lễ dẫu gia mà đối mới phải. Vả người ta có kéo sang ăn nhờ mãi bà đâu mà bà nói như vậy !

Nghe bố mẹ chồng nói, Mai đã đoán là việc gì rồi. Chắc bệnh nàng nặng lắm nên

cụ Lang phải cho Năng đi gọi gia đình nàng. Nhưng Mai không thấy sợ vì bệnh nàng mà chỉ thấy thương anh Thân và em Khánh quá. Mai cũng không hiểu tại sao lại thương. Nàng mong bên nhà nàng đừng ai sang ; nếu nàng có chết cũng đừng sang, để nàng gối giăng lại với nhà chồng gửi trả xác nàng về cho anh Thân, chị Dậu, em Khánh làm ma cho nàng. Chắc lúc nghe tin nàng chết, Khang sẽ tới. Mai tưởng tượng lúc đứng trước xác nàng, Khang sẽ không dấu giếm tình yêu của chàng nữa. Khang sẽ khóc và mọi người đều biết là Khang yêu nàng. Nghĩ vậy Mai thấy muốn chết quá. Trong giây phút, Mai nao nức muốn chết, như những lúc nàng được ra Hà-nội, nàng cũng có cái vui nao nức vì sắp được gặp lại các người thân yêu và hy vọng gặp Khang. Nhưng Mai chợt sợ hãi, nghĩ rằng nếu thế thì nàng vẫn không nói được với Khang điều nàng muốn nói. « Không, mình phải gặp Khang trước khi mình chết » Mai nhắm mắt như để ngăn cho nước mắt khỏi trào ra. Nàng khe khẽ khấn :

— Lạy trời, lạy linh hồn mẹ hãy cho con gặp lại anh Khang trước khi con chết.

Mai tưởng tượng Khang sẽ đứng bên nàng, nàng sẽ được trông thấy Khang khóc vì nàng ; nàng cầm tay Khang

và nói với chàng rằng nàng đã yêu chàng từ khi mới gặp, và mãi mãi cũng chỉ yêu có mình chàng. Chắc lúc đó có cả mọi người và cả Ký Tư cũng đứng đấy nhưng cần gì, mình chết kia mà.

Có tiếng động ở cửa, Mai đoán là Ký Tư vào. Mọi ý nghĩ vụt biến đi. Mai chỉ còn thấy ngại vì sắp gặp chồng. Tưởng vợ ngủ, Ký Tư đi rón rén tới bên giường, đặt bát thuốc còn bốc khói lên mặt chiếc hòm quần áo để gần chỗ Mai nằm rồi khẽ ngồi ghé bên vợ. Cử chỉ đó của Ký Tư làm Mai cảm động nhìn chồng. Ký Tư hỏi :

—Minh, mình thấy thế nào?

—Tôi chẳng thấy gì cả.

—Minh có mệt lắm không?

Mai lắc đầu nói :

— Không, tôi có sao đâu.

Ký Tư lo sợ, anh nghĩ đến người bệnh nặng gần chết thường có lúc tỉnh táo hẳn lại. Anh cúi gần Mai, bảo :

— Minh à, thấy đã cho chú Năng ra Hà-nội gọi anh Thân và cô Khánh đấy.

— Thế à ! gọi làm gì ?

— Đề sang chơi với mình cho vui, mình có muốn gì không ?

Mai khẽ nhếch mép cười, nghĩ thầm : « Muốn gì ? Nếu tôi nói tôi muốn gì thì liệu anh có làm theo ý tôi không ? »

Đã lâu lắm nàng có đọc cuốn truyện nhưng không nhớ tên cuốn truyện là gì. Trong có đoạn tả một vị quan to

được người dân đem dâng con gái để tạ ơn. Vị quan rất mực yêu quý người con gái đẹp đó, và có thể nói nàng là lẽ sống của ông. Nhưng từ



khí về, nàng từ chối không chịu hầu hạ chần gối vị quan, và cứ ủ rũ không vui cho đến một hôm nàng mắc bệnh sắp chết, nàng lay mà thủ thật với vị quan đó là nàng oán ghét ông ta đã chiếm nàng; nàng chỉ yêu có một chàng học trò cũng yêu nàng từ lâu mà thôi. Vị quan nghe xong rất buồn nhưng vì thành thật yêu người con gái đến quên cả cái khổ của chính mình nên tìm cách cho nàng và người học trò gặp nhau. Người con gái và anh chàng học trò cảm động vì tấm lòng của vị quan đó. Sau ba người trở nên bạn thiết đến nỗi khi vị quan đó từ trần, ít ngày sau không còn ai thấy vợ chồng chàng nho sĩ đâu

nữa. Có người nói họ vì cảm thương vị quan nên lâm bệnh mà từ trần. Có người nói họ đã lên ở trên núi. Và có nhiều người nói đã trông thấy bóng dáng vị quan và hai vợ chồng người nho sĩ như ẩn, như hiện trên đỉnh núi cao, trong làn sương dày như mây trời. Có lẽ họ đã thành tiên.

Câu truyện Mai cho là kém thực tế đồ, đã làm cho Mai sau khi đọc xong liệng sách đi và cười người viết, nhưng bây giờ Mai lại nhớ đến. Nàng tưởng tượng nếu Kỳ Tư mà là vị quan đó thì chắc chắn Mai cũng thành người con gái trong truyện. Mai rất phục vị quan ; ông ta đã đổi sự oán ghét của người con gái đối với ông thành một tình bạn hiếm có. Tình bạn với tình ái tuy có khác nhau, nhưng theo cách đối xử của ông quan và vợ chồng người nho sĩ thì thật cân ngang nhau. Nhưng nếu vị quan đó mà cũng như Kỳ Tư thì câu truyện tình tiên cách đó không thể có. Mà lòng người thì ai chẳng giống Kỳ Tư. Mai nhận thấy Kỳ Tư yêu nàng lắm, nhưng đem phân tách thì tình yêu của Kỳ Tư chỉ là tình yêu ích kỷ của con người. Giả thử bây giờ Mai nói thật với Kỳ Tư rằng nàng không hề có một cảm tình gì với chàng ngoài bốn phận làm vợ còn về tình ái nàng chỉ yêu có Khang và xin Kỳ Tư giúp cho nàng được

gặp Khang thì Kỳ Tư sẽ đổi với nàng ra sao. Chắc Kỳ Tư sẽ túm lấy nàng đánh tạt túi bụi mặc dầu nàng sắp chết.

Mai bỗng bảo chồng :

— Minh ạ, tôi muốn.....
minh xin phép thầy u cho tôi được về với anh Thân.

Kỳ Tư hơi tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi vợ :

— Minh tính thế nào mà lại nói thế ?

— Tôi nghĩ... như thế giá tôi có chết cũng tiện hơn.

Mai nói thế nhưng thực ra thì nàng nghĩ đến nàng được về Hà-nội lúc này thì nàng có thể nhờ Khánh báo tin cho Khang và khi sắp chết nàng có hy vọng được gặp Khang như nàng đã mong.

Nhưng Kỳ Tư nghe Mai nói xong, trả lời như kêu khê lên :

— Ô hay ! sao lại lần thần thế ! « Sống què cha, thác làm ma què chồng » mình không biết thế sao ? Vả mình đã đến nỗi nào mà chỉ nghĩ đại, thôi mình dậy uống thuốc đi kéo nguội.

Vừa nói Kỳ Tư vừa đưa tay định đỡ Mai, Mai gạt đi nói:

— Minh cứ mặc tôi, tôi có sao đâu.

Nhưng vừa ngóc đầu, tỉnh ngồi lên thì Mai bỗng thấy mất tối xầm lại và nàng chỉ còn kịp nhận thấy cả người nàng đang bị quay lộn đi rất nhanh. Thế rồi Mai ngất lịm đi.

(Còn tiếp)

NGUYỄN-THỊ-VINH

GIA ĐÌNH TÔI

Truyện dài của DUY - LAM

(Tiếp theo)

Tài khâu vá của mẹ thì trong gia đình tôi ai cũng công nhận là đến độ tinh vi (người khâu phục mẹ tôi nhất có lẽ là Sơn, vì hấn chóng nhón quá nên quần áo sau vài tháng đã phải nhờ mẹ tôi xuống thêm một gấu hoặc nói dài thêm) không những thế mẹ tôi còn giàu sáng kiến và óc tưởng tượng. Chiếc áo gối bị rách một chỗ, mẹ tôi lúi trong thúng ra một miếng lụa đỏ chói trước những cặp mắt đầy ngạc nhiên của Lan và Liên.

— Mẹ định vá bằng màu này ấy à ?

— Gọi Du đến đây mẹ bảo.

Sau đó nhờ khiếu thẩm mỹ của Du, miếng lụa đỏ đã được cắt theo một hình thể rất “Picasso” và vá vào áo gối.

Màn che chiếc cửa sổ bị rách, mẹ tôi tháo mấy chiếc xiêm cũ của Tuyết và Liễu và sau đó nhờ tài biến hóa của mẹ tôi chúng tôi đã có một chiếc màn cửa mới màu tím có hoa xăm rất nhã nhặn.

Lan có một chiếc áo hở cổ mặc trong nhà, một nửa áo màu nâu xăm và một nửa màu vàng

nhạt. Đó là nhờ sự chấp nối hai vạt của hai chiếc áo dài cũ khác màu nhau.

Lan và Liên thường khuyên mẹ tôi mở một lớp dạy về khoa « may cắt lập thể ».

Mẹ tôi thường bị các con chế vì tôi “chiếm nhiều chỗ quá”.

— Mẹ ! Hôm nay mẹ đi xi-nê nhé. Con đã lấy riêng cho mẹ hai vé.

— Anh lấy vé rạp nào thế ?

— Ciné Catinat.

— Hừ ! Không được ! Ghế hẹp và ọp ẹp quá. Balcon thì không đủ chắc, nhỡ sụp thì nguy.

— Mẹ lui ra con ngồi một tí Giường này thợ mộc đóng để nhiều người ngồi chứ đâu dành cho mỗi mình mẹ

— Họa sĩ nào vẽ mẹ thì thật tiện. Chỉ cần vẽ một vòng tròn thật to...

— Và thêm con số 74 ở giữa.

— Tại sao 74 ?

— Bảy mươi tư cân mà.

— Hôm nào lôi mẹ đi “bal” đi.

— Nhờ mẹ muốn khiếu vũ thì làm thế nào ?

— Me cần gì phải khiêu vũ.
Me cứ đứng yên là đủ hết chỗ
còn ai mà khiêu vũ nổi.

Me tôi chỉ cười.

Đến đây tôi tạm ngừng phần
giới thiệu me tôi. Ở ngoài đời
thật me tôi đã “chiếm nhiều chỗ
quá”. Nếu trên trang giấy này
me tôi cũng lại “chiếm nhiều
chỗ quá” e không tiện.

Tôi sợ me tôi không bằng
lòng để tôi viết quá nhiều về me
tôi vì :

— Lại chỉ phí giấy! tốn tiền!

Vẫn lại “tốn tiền”. Thật khó
mà thay đổi được tâm tính me tôi.

THẰNG QUÁI!

Suốt từ sáng sớm đến tận
khuya, trong nhà tôi luôn luôn
vang lên những lời than phiền và
trách mắng :

— Trời ơi! Sắp đến giờ đi
học rồi mà đánh thức « thằng
quái» này không nổi. Dậy! Dậy!
Sao nó ngủ say thế!

Đó là Lan vừa kêu ca vừa
tìm đủ mọi cách đánh thức
«thằng quái»; vì tối hôm trước
nó đã dặn :

— Chị Lan, mai đánh thức
em dậy sáu giờ đấy!

Ba tôi bảo :

— Lấy nước nóng đổ vào
tai nó.

Liên :

— Lan cứ cắt đứt giấy để
màn rơi xuống phủ vào mặt là
nó phải bò dậy.

Du tàn nhẫn :

— Lan đánh thức nó làm gì
cho mệt. Đẩy mạnh cho nó lăn
cổ xuống đất.

Me tôi tâm lý hơn :

— Chúng mày cứ ăn hết
phần điểm tâm của nó đi. Me
nhất định đến mai nó sẽ dậy từ
bốn giờ sáng.

Liên buổi trưa vừa đi học về
ngồi vào bàn viết đã kêu lên :

— « Thằng quái » chỉ đã
dặn bao nhiêu lần mà vẫn không
chừa. Bàn của chị đâu phải
chỗ để kìm chữa xe. Chết tôi
rồi! Dầu xe dây bẩn cả vào tập
« thơ ».

Du, khi thay quần áo, tuy
tính diêm dăm mà cũng phải cần
nhẫn :

— Tôi cam đoan với cả nhà
là hôm nay « ông quái » ông ấy
mặc nhầm cái áo trắng tôi mới
đưa là hôm qua. Áo nào mà
chẳng may được điểm phúc ngài
ấy dùng tới một lần thì chỉ còn
đành đem làm giẻ lau xe.

Khi ăn cơm, mâm các con
nhón (gồm tôi, Du, Lan và
thằng quái) nhao nhao :

— Thằng quái! Em nhìn
đồng hồ hộ chị xem mấy giờ
rồi?... mười hai giờ ba mươi?
Thằng này xem đồng hồ giỏi
quá! Thế em có biết mấy giờ
nhà mình ăn cơm không?

— Vứt ra đấy! Chừa chạy
gi! Đến giờ ăn cơm thì nó chừa

xe cho bằng được. Này « quái » ạ ! Nếu mày ăn dầu xe được thì cứ chữa đi, mẹ hà tiện được ít gạo.

— Rửa sạch tay mới được ăn.

— Tôi xin nhắc « ông quái » là ông đang cầm thìa chan canh chứ không phải cầm clé molette đâu.

Đến tối.

— Thằng quái ! Tắt đèn để cho mọi người ngủ. Sáng dậy trưa mà tối lại còn xem truyện khuya.

— Chị Liên ác quá ! Để nó xem nốt ; em thấy nó xem đã gần xong, chỉ còn có hơn... hai trăm trang thôi mà.

— Ông quái ơi ! Nếu tiện tay ông tắt cái đèn trong nhà hộ. Tôi xin nhắc ông là ở ngoài đường phố có rất nhiều đèn đang chờ đợi để soi sáng cho ông... v. v...

« Thằng quái » hay « ông quái » là tên hiệu cả gia đình tôi đồng ý đặt cho Sơn, đứa con trai đứng hàng thứ năm trong gia đình. Tôi đoán trong bất cứ gia đình nào đông con cũng « may mắn » có một đứa con trai đến tuổi mới lớn như Sơn, sinh ra hình như chỉ để làm phiền và gieo tai họa cho tất cả mọi người. Trong trường hợp mọi người đều vui vẻ và dễ dãi thì những hành động, tư tưởng ngộ nghĩnh

và quái gở của Sơn khiến ai cũng phải bỏ ra cười nhưng trái lại, nếu mọi người đang bức mình sẵn, hẳn sẽ làm bất cứ ai cũng phải điên lên.

Tùy lúc, Sơn có thể là một trận bão lốc, một con bò rừng lạc vào thành phố, một nhà thám hiểm, khoa học gia kiêm họa sĩ, một thằng « ngu ời là ngu » (lời Lan nói), một người thích cô độc và một kẻ phá hoại.



Về thể chất Sơn lớn « như thổi ». Nghe thấy một bà bạn của mẹ tôi đến chơi và dùng danh từ « nhón như thổi » để khen Sơn, ba tôi, vẫn như thường lệ, thích phóng đại và khôi hài đã cầu nhàu :

— «Như thổi» Hừ ! Không biết thổi bằng ống gì mà phồng to thế !

Ba tôi lo ngại ngắm Sơn

lớn. Không phải lo cho tương lai Sơn hay sợ rằng rồi đây nó có nên người hay không, mà chỉ vì một lý do rất thực tế: những quần áo cũ của ba tôi, trước kia thải ra nếu Sơn mặc hơi dài còn sửa lại được, nhưng hiện tại Sơn đã cao hơn ông hẳn ba phân thì chẳng lẽ để me tôi nổi mãi hai ống quần cho dài ra cũng phiền. Sơn có hai ba cái quần rất kỳ quặc. Một cái màu nâu xẫm, dưới gấu nổi thêm một miếng nâu nhạt, một cái xanh xẫm ở dưới nổi xanh nhạt.

Chúng tôi hay nói đùa:

— Nhà mình nếu có tiền nên gọi thằng quái sang Ba-Lê để lằng-xê một mặc quần cầu vồng, không biết chừng hay đấy!

Sơn thì mặc kệ, miễn có quần mặc là được.

Ba tôi không muốn sắm thêm quần áo mới cho Sơn vì sợ hao hụt quỹ gia đình. Theo ông, Sơn (và thỉnh thoảng chính chúng tôi, những con trai lớn) đều không có cái tài giữ gìn quần áo như ông. Thích mang những thí dụ thực tế và cụ thể ra để chứng minh những lời nói của ông đều “nói có sách, mách có chứng”, ông mắng Sơn:

— Mày thì chỉ quần áo sắt mới chịu nổi. Cái áo sơ mi tao mặc ba năm nay không rách thê mà vừa đưa cho mày chưa được ba tiếng đồng hồ đã rách tan nát.

Lan và Liên thì thầm với nhau:

— Gớm! Quần áo ba đã thải ra thì ai mà mặc nổi. Vừa cầm lên đã bực. Chắc ba mua từ... đời vua Hồng - Bàng thứ mười bảy.

— Chị không biết à! Áo đó đã từng được một chiến sĩ mặc làm áo giáp trong trận Bạch-Đằng:

— Giá quân Nguyên mỗi đứa có một cái áo bền như của ba thì chắc không thua trận đâu. Cọc bọc sắt cũng đâm không thủng.

Từ đó trở đi dựa vào lời mắng của ba tôi, Du gọi Sơn là người của « thời đại sắt ». Cái gì nó dùng tới đều cần phải được làm bằng sắt. Quần áo sắt, lược sắt (tóc Sơn rất cứng), giày sắt để chạy nhảy, đĩa sắt để ăn và... giường sắt để ngủ (điều này không cần lắm vì giường Sơn ngủ hiện nay quả thật làm bằng sắt).

Sơn có đôi mắt đen, sâu và to giống mắt me tôi. Lông mày đậm. Da cháy đen vì nắng. Chân tay dài quá khổ. Còn đáng đi thì không biết tả ra làm sao, vì Sơn một là chạy, hai là ngồi hay nằm chứ không bao giờ chịu... đi như mọi người.

Tóc không bao giờ chải (dù ba tôi đã cẩn thận mua riêng cho nó một cái lược bằng aluminium)

và rất ít khi húi. Có khi cả nhà xúm lại giục, mắng, đe dọa Sơn mới chịu húi đầu, nhưng ngày nó chịu đi húi đầu không hiểu tại sao lại đúng vào ngày thứ hai, mà ngày thứ hai thì ông thợ cạo quen của gia đình tôi lại nghỉ việc. Sơn hay bị ba tôi mắng vì cái tội để tóc dựng đứng lên ở trên đầu. Ông bảo :

— Mày để tóc thế kia ra đường cảnh binh tưởng tù vừa vượt ngục.

Du thì chế Sơn :

— Mẹ ạ ! Hôm nào chữa hàng rào nếu thiếu đinh me có thể dùng tóc Sơn thay vào cũng tốt chán.

Đang tuổi lớn, đói suốt ngày, nên Sơn có thể ăn bất cứ lúc nào và bất cứ thứ gì, miễn là ăn được. Cái tội ăn nhiều của Sơn phản hản với một nguyên tắc của ba tôi : « ăn lấy hương lấy hoa chứ không phải ăn lấy no lấy béo ». Sức lớn của Sơn chỉ làm ông lo ngại ; nhưng sức ăn của Sơn đã nhiều phen làm ông kinh hãi. Ông không muốn công nhận như mọi người là cơ thể Sơn đòi hỏi nhiều thức ăn và chất bổ, ông cho sự ăn nhiều của Sơn là một thứ bệnh, mà đã là bệnh thì có thể chữa được.

Ông hay nói đến cái bệnh ăn nhiều của Sơn đến nỗi me tôi phải gắt lên :

— Nó đói thì nó phải ăn có

gì là lạ !

Ba tôi cãi :

— Đói thì ăn nhưng ăn xong phải no chứ. Vừa buổi trưa chính mắt tôi thấy nó ăn sáu, bảy bát cơm, thế mà một lúc sau xuống bếp đã thấy nó lục trợn ăn cơm nguội. Không biết dạ dày nó to đến thế nào mà chứa được lắm thế.

Rồi ba tôi tuyên truyền cái thuyết « ăn lấy hương lấy hoa » của ông vì không những chỉ có Sơn ăn nhiều mà chúng tôi ai cũng ăn khỏe cả.

Ba tôi bảo chúng tôi :

— Chúng mày không biết chứ ăn quá độ rất hại. Phải ăn thế nào để khi đứng dậy bụng hãy còn đói (chúng tôi nhìn nhau và cùng thầm đồng ý là nguyên tắc « ăn mà vẫn còn đói » này không thể áp dụng được, chúng tôi đã quen ăn để...no mất rồi.) Ăn nhiều sẽ phát triển những lớp mỡ ở trong người, người nào trong cơ thể nhiều mỡ thì đầu óc không được minh mẫn và suy xét chậm chạp (ảnh hưởng của ăn nhiều đến trí óc mà ba tôi đem ra để dọa, chúng tôi không tin, vì không ai tính nhẩm tiền chợ và các chi phí gia đình minh mẫn và nhanh bằng me tôi, mà me tôi chắc là cơ thể nhiều mỡ nhất nhà).

Nói hoài mà thấy chúng tôi vẫn lờ vờ nghi ngờ, ba tôi quay sang dùng tâm lý. Ba tôi bảo

Lan và Liên :

— Con gái muốn đẹp phải ăn ít. Nếu không sẽ béo. Trông mẹ chúng mày thì biết.

Lan, Liên đã có vẻ nao núng. Hai người lo ngại nhìn mẹ tôi. Có thể là ba tôi có lý. Nhưng Du cũng có mặt ở đây xen vào :

— Lan, Liên đừng có sợ. Nếu ăn nhiều sẽ béo bằng mẹ thì ăn ít sẽ gầy như ba.

Lan, Liên quay lại ngắm thân hình gầy của ba tôi. Lan, Liên bảo nhau thà béo như mẹ còn hơn gầy như ba. Thế là cái thuyết « ăn lấy hương lấy hoa » của ba tôi từ « hai mươi năm nay » chỉ có một mình ba tôi theo.

Về vấn đề ăn, mẹ tôi dĩ nhiên đứng về phe chúng tôi. Trong những bữa cơm (đầu tháng) ngoại trừ những món ăn chính bày trên mâm, ở dưới bếp bao giờ mẹ tôi cũng lo xa dự trữ sẵn những món ăn phụ. Mấy đứa con trai (Son, Du và tôi) thường có khi về nhà không đúng bữa, nên thích thú cái lối « lo xa » này của mẹ tôi lắm. Bất cứ giờ nào trong ngày, nếu cần tới, mẹ tôi có thể dọn ra một mâm cơm phụ, rất đầy đủ món ăn bổ béo. Ba tôi có gắt, mẹ tôi chỉ điềm đạm nói :

— Ông gàn lắm ! Có tiền không làm cho chúng nó ăn thì còn để làm gì,

Ba tôi bực lắm, ông luôn

luôn mắng chúng tôi là « thực bất tri kỳ vị » mà rồi tất cả nhà (trừ ba tôi) sẽ bị đau dạ dày hết (nhưng trong khoảng mấy năm gần đây ba tôi cảm thấy những triệu chứng là có lẽ... chính ông đau dạ dày).



Khi đi làm về ông có thói quen mua những thức ăn như thịt quay, thịt ngỗng nhưng vì theo nguyên tắc « ăn ít mới ngon », nên mỗi thứ ông chỉ mua dăm ba miếng. Ông bày những món ăn « hương hoa » đó riêng vào những đĩa nhỏ và nhắm nháp một mình. Vừa nhắm nháp ông vừa tán tụng nghệ thuật ăn của người Nhật. Ông khen họ đã hiểu thấu cái đẹp của sự ăn chứ không ăn xô bồ như chúng tôi. Ông kêu :

— Tao không hiểu tại sao chúng mày thích ăn nhiều, ăn cho sưng miệng. Và mẹ chúng mày nữa, đi chợ cái gì cũng phải mua thật nhiều, rau hàng rổ, gạo

hàng xe, bò và vịt hàng đàn ..

Liên, Du và Lan tức lắm.
Chúnd bàn với nhau :

— Ba ăn ít thì ba cứ ăn ;
việc gì ba phải chỉ trích chúng
mình ăn nhiều.

— Liên dốt lắm ! « Chỉ trích »
cũng là một món ăn của ba. Nếu
ai thấy bữa cơm nào mà ba không
« chỉ trích » anh thưởng một
trăm đồng.

Giải thưởng đó treo từ nửa
năm mà chưa ai được.

Thỉnh thoảng để cảm dỗ
chúng tôi, ba tôi cho mâm các
con nhón một đĩa những món
ăn ông mua về. Chúng tôi không
từ chối và mỗi người chỉ đụng
đũa một lần là đĩa đã rỗng như
dưới ảnh hưởng một phép lạ.

Lan, Liên và Sơn giả vờ

cãi nhau :

— Ô ! Ba vừa cho một đĩa
thịt đầy mà đã hết rồi. Phần của
Lan đâu ?

— Sơn mang cái kính hiển
vi của Sơn lại đây. May ra nhìn
thấy thịt ở chỗ nào để gấp chứ !

— Gớm ! cái chú khách bán
thịt cho ba cất tài quá ! xếp năm
trăm miếng lên nhau mới đầy
bằng một tờ giấy đánh máy.

— Sơn ! Tất cái quạt đi !
Gió thổi bay thịt của ba đi đâu
hết cả rồi.

— Anh mách Lan, Liên một
cách rất thần tình để ăn thịt ba.
Mỗi người lấy một cái đánh
ghim thật nhỏ mà khều may ra
được...

(Còn nữa)

DUY-LAM

KÉM ĂN — KHÓ NGỦ — MỆT NHỌC
UỐNG THUỐC BỔ

« **SINH - LỰC - TỐ** »

BA NGÀY THẤY HIỆU NGHIỆM

HỎI CÁC TIỆM THUỐC

V À

163, Hàm-Nghi — Saigon

MỸ - TÍN

56-58, ĐẠI-LỘ NGUYỄN-HUỆ
(CHARNER CŨ)
SAIGON



HIỆU BÁN NHẠC KHÍ VÀ SÁCH
LỚN NHỨT VIỆT-NAM

SÁCH :

*Anh, Pháp, Việt, đủ các loại giáo khoa,
tiểu thuyết v.v...*

SÁCH NHẠC CỦA NHỮNG NHÀ :

Henri Lemoine, Salabert, A Leduc, Durand, Schott Frere,
Van de Velde, Heugel, Endrieu, Cole Publishing, Boston C,
Gacher, v. v...

NHẠC KHÍ CỦA NHỮNG NHÀ :

Laberte, Couesnon, Selmer, Hohner, Pierret, Asba,
Metjazz, P. Beuscher, Gaillard Loiselet, v. v...

và nhiều phụ tùng khác.

LÚA VÀNG ĐIỆN ẢNH

11, Thái-Lập-Thành, 11

SAIGON

NƠI DUY NHẤT TẠI VIỆT-NAM

CHO MƯƠN PHIM 16 LY

== NÓI TIẾNG VIỆT ==

MÁY MÓC

và

MƠ MỘNG

của TƯỜNG-HÙNG

TÔI không nhớ hồi đó tôi bao nhiêu tuổi, tôi chỉ nhớ tôi yêu tha thiết Tiên, một cô gái mới mười sáu. Có lẽ đúng như người ta thường nói những người khác nhau thì yêu nhau, Tiên rất ghét khoa học; còn tôi, tôi lại mê say khoa học và nhất là toán học.

Tiên thường nói khoa học làm cho người ta đau khổ. Nàng bảo tôi :

— Anh xem, ngày xưa người ta đánh nhau bằng giáo mác, cung tên, vì vậy mỗi lần có chiến tranh, người ta không chết nhiều như bây giờ. Cứ một quả bom nguyên tử cũng đủ chết hàng vạn người rồi !

Rồi nàng chỉ những tòa nhà cao ngất chung quanh tôi ; nàng buồn rầu nói :

— Đời sống ở thành phố xa thiên nhiên quá. Đáng lẽ anh và em phải lang thang ở một miền quê nào, trên đầu có trăng : anh sẽ ngâm thơ cho em nghe (trong

khi mơ mộng Tiên quên mất tôi chỉ thích đọc định lý còn không biết ngâm thơ). Chúng ta sẽ bình thần biết bao ! Như các cụ ngày xưa...

Tôi mỉm cười, nói theo ý nàng :

— Phải đấy, em sẽ vấn khăn nhiều tam giang và để cái đuôi gà cong vút, em sẽ mặc áo nâu; nhuộm răng đen lánh, mặc váy, chân đi đất. Anh sẽ mua cho em một cái nón quai thao.

Tiên ngoảnh mặt đi, không thêm nói chuyện với tôi nữa. Tôi không biết khoa học có làm cho ai sung sướng không, riêng tôi, vì khoa học mà tôi cãi nhau với Tiên và khổ sở vì bị Tiên giận nhiều lần.

Tôi còn có ông chú, ông này rất hợp với Tiên vì ông chỉ thích đi tu tiên, nghĩa là lên Fim-nom, ở cạnh suối Đa mê và hái lan. Ông rất ghét xe hơi và tất cả cái gì có máy móc, ông chỉ thích đi bộ. Ông bảo

đi bộ khỏe người, được ngắm phong cảnh, thở khí trời trong sạch. Tuy vậy mỗi lần tôi và Tiên lên thăm ông, ông chỉ đòi đưa chúng tôi đi chơi bằng xe hơi. Tôi đề nghị đi bộ cho khỏe người, thở khí trời trong sạch v.v. thì ông bảo xa quá không có nhiều thì giờ kiểm lan và ngắm suối. Thường thường Tiên và chú tôi ngồi đá kích khoa học ở bên bờ suối. Chú tôi chê đời sống bây giờ vội vàng quá, làm rối loạn thần kinh, người ta không còn thì giờ để thưởng thức đời sống nữa. Tiên cho rằng thời nay người ta đã mãn quả, theo các thống kê thì các vụ giết người tăng lên rất nhiều, đó chưa kể các vụ lường gạt, bắt cóc, tra tấn và phiên nhất là thể giới chia làm hai khối... Cuộc bàn luận cứ thế kéo dài có khi đến hai ba tiếng đồng hồ. Nếu tôi có nóng ruột, muốn rủ

Tiên vào rừng chơi, thì chú tôi và Tiên nhìn tôi như nhìn một kẻ thù địch, làm tôi không dám đến gần.

Đến bữa cơm, chú tôi tán tụng vẻ đẹp của lan Thanh Ngọc, Tiên quay lại lờm tôi :

— Anh không noi gương chú ! Lúc nào anh cũng chỉ ham mê văn minh vật chất, anh đòi thí nghiệm máy móc, đòi làm kỹ sư. Đời anh khổ khan, hết cả tình cảm.

Tiên mách chú tôi :

— Anh ấy muốn chứng minh tình yêu bằng cả một phương trình !

Chú tôi cười, giờ cái đồng hồ Movado tự động ra, chú nói :

— Cái đồng hồ này đúng tới chín mươi chín phần trăm và không bao giờ phải lên giây. Như vậy ta mất hai cái thú : cái thú nhất là mỗi ngày được lên giây ; cái thú thứ hai làm việc gì cũng không cần đúng giờ, ta có sai hẹn vài chục



Đây là hai bức tranh chứng tỏ :

Một tranh đẹp mà đẹp xấu. Một tranh xấu mà xấu đẹp

phút cũng không ai trách được ; buổi sáng dậy ta tưởng là bảy giờ và khi chợt nhớ đồng hồ ta chạy nhanh nửa giờ, ta lại được năm dài ra, nhìn mây gió.

Tôi hỏi :

— Tại sao chú không mua cái đồng hồ rẻ tiền hơn đồng hồ Movado để hưởng mấy cái thú đó ?

Tiên lấy tay thích vào tôi mấy cái, nàng cười với chú tôi :

— Nói chuyện với con người đầy lý-luận khó chịu quá phải không chú ?

Khi ra vườn ngắm những dò lan đã nở hoa, Tiên nói thầm với tôi :

— Chú mua đồng hồ Movado vì mọi khi chú hay nhớ xe về Saigon. Mỗi lần nhớ xe như vậy tốn tiền quá.

* *

Có một tối, trời mưa nhẹ, nhưng cả thành phố đã ướt hết, Tiên đến thăm tôi. Tôi đang ngạc nhiên nhìn Tiên, nhìn cái áo mưa đầy nước, mặt Tiên hơi tái đi vì lạnh, thì Tiên nói có vẻ trách móc:

— Anh sung sướng mà không biết. Anh có thấy người con trai nào được một cô gái đẹp đến chơi giữa trời mưa như thế này ? Còn anh, anh không cảm động, chỉ biết ngăn người ra. Thôi, em về !

— Đề anh đưa Tiên bằng cách đưa Tiên đi chơi.

Tiên vẫn nhất định đòi về. Tôi cố dỗ dành Tiên mãi. Sau nửa giờ nói khéo, Tiên mới chịu đi với tôi, nhưng nàng đòi đi chơi dưới trời mưa. Nàng nói rằng đi tắc si không cảm hết được vẻ đẹp của mưa rơi làm ướt hai người yêu nhau.

Hôm sau tôi mua một hộp

thuốc cảm Aspro cho vào túi rồi mới đến nhà Tiên. Quả nhiên Tiên đang sổ mũi, nhức đầu.

Tình yêu khoa học của tôi một ngày một mạnh. Tôi thường làm toán đến nỗi quên cả nghĩ đến Tiên. Rồi tôi quên Tiên, Cho đến khi ra biển nghỉ hè, tôi lại gặp Tiên. Tôi tưởng Tiên phải giận tôi. Không ngờ khi trông thấy tôi, Tiên vồn vã chạy lại, nàng bỏ cả mấy người bạn. Tiên mặc cái áo tắm màu xanh lá cây, thân thể nàng toàn là những đường cong làm tôi suýt nữa nghĩ tới một bài toán tôi đang làm dở về hình parabol và hyperbole. Tiên đứng ngay trước mặt tôi, thở mạnh vì đã chạy, mắt sáng lên, trông nàng lớn hơn ngày xưa. Tim tôi không đập theo nhịp tám mươi cái một phút nữa ; nó đập rối loạn không theo định lệ khoa học nào cả. Tiên gọi sẽ :

— Anh Lưu !

Đã lâu lắm tôi không được nghe cô gái nào gọi đến tên. Vì vậy nghe Tiên nói, tôi hơi ngượng. Không hiểu lúc đó nét mặt tôi thế nào mà Tiên kêu lên :

— Anh đã biết cảm động rồi !

Sau khi cùng nhau bơi ra xa, vừa bơi vừa nói chuyện trên mặt biển và trở về uống nước dưới gốc thông, tôi và Tiên lại bắt đầu cãi nhau.

Tiên chăm chú tôi, lau đầu cho tôi, rót nước cam, cầm cốc cho tôi uống. Thấy tôi thần nhiên hưởng hết cả sự săn sóc và âu yếm của nàng như một việc rất thường, Tiên giận dữ :

— Anh sung sướng mà không biết !

Tiên hay nói câu này vì nàng

thấy lúc nào tôi cũng « trơ trơ như đá ». Nói xong Tiên chạy ra biển, để tôi ngồi ngạc nhiên một mình. Tôi nghĩ mãi vẫn không hiểu Tiên. Dù sao, theo bản phận của một người đàn ông, tôi cũng tìm Tiên và xin lỗi nàng. Tiên làm như không nghe thấy tôi nói, mặt lạnh lùng. Lúc đó Tiên trông đáng ghét như những cô gái khi hờn dỗi vô lý. Tôi phải lấy hết can đảm nói những câu thực sáo, lãng mạn. Hơn nửa giờ sau, Tiên mới mỉm cười :

— Anh đã tiến bộ đấy. Tại sao mọi khi anh không nói những câu như thế ?

Ít lâu sau, những cuộc cãi nhau giữa tôi và Tiên càng ngày càng nhiều. Tiên gan lì hơn trước, nàng không thêm nói với tôi có khi cả một tuần. Nếu có nói thì Tiên cần nhẫn dai dẳng như một bà vợ có chồng hai chục năm rồi. Khi đó tôi sợ hãi tính nói dai của Tiên quá, nàng nói gì tôi cũng ừ để cho yên chuyện và vì vậy khi Tiên hỏi tôi có định lấy Tiên không tôi vội vàng trả lời :

— Có ! Có !

Tiên trở thành người vợ đầu tiên của tôi và cũng là người vợ cuối cùng (tôi mong thế).

TUÔNG-HÙNG

Trường Trung Tiểu

— ANH - NGỮ —

KHAI-MINH

72, Nguyễn - Đình - Chiểu
(d'Arfeuilles cũ) Tân-Định
21, 29, Trần - quang - Khải
— Dakao — Saigon —

TỰ TRƯỜNG CÁC LỚP HÈ
1-7-1958

TIỂU HỌC và
MẪU GIÁO

cho các lớp Trung học, tiểu học, Mẫu Giáo.
Từ 4 tuổi lớp mai và chiều 12e, 11e,
10e, 9e, 8e, 7e, 6e, Mỗi lớp có 3
cô giáo Anh Mỹ và Việt dạy.
(Nội trú ăn trưa xe đưa rước.)

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ANH NGỮ : Dạy đủ môn như trường ở nước Anh. Mỹ để thi cấp bằng Senior tương đương với tú tài (đệ nhị cấp) để vào Đại học chuyên khoa. Giáo sư Anh Mỹ chuyên từ khoa.

LỚP HÈ VÀ CẤP TỐC CHO NGƯỜI LỚN : Trường có sẵn nhiều lớp 6e, 5e, 4e, 3e, hoàn bị và 6 lớp LOWER CERTIFICATE, PROFICIENCY mai chiều tối. Học mỗi ngày 4 giờ và 2 giờ, 10 giờ và 20 giờ mỗi tuần. Mỗi tháng có nhiều lớp mai chiều tối vỡ lòng 150\$ một tháng.

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI CUỐN SÁCH QUÝ BẠN MONG CHỜ ĐỀ
TỰ HỌC ANH - NGỮ

ANH - NGỮ THỰC - HÀNH
(COLLOQUIAL ENGLISH)

Soạn - giả : **LÊ - BÁ - KÔNG**
Triển - Hồng Xuất - Bản

Sách gồm 50 bài ; hướng dẫn người chưa biết tiếng Anh, chỉ sau chừng 4 tháng, nói được tiếng Anh thường-dàm. Mỗi bài có phần ngữ vựng chọn lọc các chữ thiết yếu, xếp đặt thích hợp sự-phạm ; phần văn-phạm giảng-giải giản dị dễ hiểu, phần đặt câu đàm-thoại làm người học thấy hứng thú.

GIÁ BÁN 70đo

MỘT BUỔI SÁNG

của Nhật - Linh

CẢ GIA ĐÌNH bác Lê cũng đã dậy. Vì công việc bác Lê gái sáng nào cũng phải dậy thật sớm, nhưng bác lại bắt cả những đứa con nhỏ tuổi của bác cũng phải dậy một lúc mặc dầu chúng nó không có việc gì. Bác vẫn nói :

— Như thế cho chúng nó quen đi, khỏi lười.

Sáng hôm nay cả nhà lại dậy sớm hơn mọi sáng. Chiều hôm trước, bác Lê trai có người mời đi uống rượu. Lúc thường bác rất hiền lành nhưng lúc say rượu bác có cái thói xấu là đánh chửi vợ con. Cả nhà đêm qua bị một trận lục đục nên phải thức khuya quá. Vì thức khuya nên bác Lê gái lo phấp phỏng chỉ sợ ngủ trưa lỡ cả mọi việc nên vừa chột tỉnh, bác vội châm đèn con và đánh thức các con dậy mặc dầu không biết lúc đó là mấy giờ ; vả lại có trăng nên bác yên trí là trời đã lờ mờ sáng.

Bác tung chăn của Thêm và Nữa hai đứa con sinh đôi mới lên bốn tuổi và vớt chăn ra thật xa. Vì hà tiện quần bác Lê gái bắt chúng nó ngủ truồng ; khi mẹ tung mất chăn, chúng nó không biết làm gì hơn là ngồi dậy, xếp bằng tròn trên ổ rơm còn nóng

hơi người cho ấm mông, hai tay thủ vào bọc. Út vì con gái, lại đã nhớn hơn nên không phải ngủ truồng và là con gái yêu nhất của bác Lê gái, nên được ngủ chung với mẹ. Cả nhà chỉ có Thêm, Nữa và Thôi được đắp chăn nghĩa là đắp mấy cái bao tải cũ khâu lại với nhau, thực ra lạnh hơn chiếu nhưng có cái tiếng là ấm vì có thể gọi nó là chăn.

Bác Lê gái cốc đầu Út một cái bao giờ bác cũng đánh thức Út bằng cách ấy ; được cái Út có nhiều tóc độn đầu nên cũng không thấy đau gì. Bác không bao giờ đánh con nhưng bác hay cốc đầu chúng nó bất cứ chúng nó có lỗi hay không có lỗi gì và bất cứ lúc nào bác tức mình hay có cái gì thích trí. Lũ con bác thật đã khổ sở rất nhiều về cái tính ấy ; chúng cho là mẹ cầm roi đánh còn hơn, đau tuy có đau nhưng đánh roi phải đánh ra trận, không dễ dàng như cốc đầu. Chính cái cốc đầu chúng không sợ lắm nhưng chúng khó chịu vì lúc nào cũng nơm nớp sợ như người đi ngoài trời mưa bão, trên đầu sấm sét đùng đùng mà không biết lúc nào sét bổ xuống đầu mình. Chỉ có Thôi chưa đầy tuổi tôi và các thóp chưa liền xương nên chưa bị bác cốc đầu.

Bác Lê hiện có tất cả tám

người con còn sống nhưng đã để bao nhiêu lần rồi thì đến bác, bác cũng không nhớ nữa, Đã bao lần vì nhà nghèo quá bác định cai để nhưng vẫn không cai được. Để đến lần thứ chín thứ mười bác nhất quyết cai nên đặt tên đứa bé là Út để tỏ ý ấy. Nhưng chỉ vài năm sau bác lại để thêm hai đứa sinh đôi và vì thế đặt tên chúng nó là Thêm và Nữa. Rồi đến đứa bé sau cùng nhất bác đặt tên nó là Thối vì lần này nhất định thối.

Già rồi còn gì, muốn để cũng không để được nữa.

Đưa mắt sang góc nhà bên kia, bác thấy chồng cũng đã thức giấc, nằm yên quay mặt về phía bác. Bác Lê trai thấy vợ nhìn, bác cũng nhìn lại một lúc nhưng bỗng vụt nhớ ra cái lỗi mình tối hôm trước bác vội quay ngay mặt đi nhìn thẳng lên mái nhà. Bác Lê gái đã hết tức chồng về việc xảy ra đêm qua; thấy chồng không dám nhìn mình, có vẻ ngượng ngập hối hận, bác cũng hơi chạnh lòng thương. Tuy hết tức nhưng không bao giờ bác làm lạnh trước. Bác nhìn xuống đứa con đương bú, nói nựng:

— Cả nhà chỉ có một mình bé là no thôi.

Bác nói bóng nhắc đến việc đêm qua cả nhà phải nhịn đói vì bác Lê say rượu. Lúc thường bác không dám mắng chồng bao giờ vì biết chồng hiền lành nhưng hay cục và nhất là lúc có lỗi lại dễ cáu hơn lúc thường. Bác chỉ nói cạnh chồng và cho thể là một cách phạt chồng thấm thía hơn.

Tý, đứa con lên chín của bác cũng đã tung chiếu ngồi dậy vì sợ mẹ đến cốc đầu đánh thức. Đầu nó mới nhờ bác Thảo cạo sáng

hôm qua nên trông nhẵn bóng và trắng như cái sọ đầu lâu. Sáng nay dậy, Tý thấy cái gì khang khác mọi ngày. Nó ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi sực nhớ ra là có cái đầu mới cạo và lúc đó nó mới bắt đầu thấy lạnh lạnh ở đầu, ở gáy. Tý hít hít cái mùi thơm của nhân thịt sào từ ở bên cửa hàng bánh cuốn của cô Mùi thoảng đưa sang.

Cái mùi quen thuộc ấy sáng hôm nay nó thấy thơm ngon hơn. Tý nuốt nước rãi và ghéech mũi hít mạnh một cái dài. Tý lại nghĩ ra một điều nữa là hôm qua nhịn cơm tối và Tý bắt đầu thấy đói bụng. Nó tưởng tượng giả lúc này được ăn một chiếc bánh cuốn nhân thịt thơm béo kia, chỉ một chiếc thôi, ăn ngập đầy mồm, nhai qua rồi nuốt đến ực một cái... nghĩ thế Tý cũng nuốt đến ực một cái, rồi há miệng thở hắt ra như là đã có cái khoan khoái ăn xong chiếc bánh cuốn thực. Nhưng ăn xong, Tý lại thấy mình thèm hơn. Tý bò đến ngồi cạnh mẹ, xem em bú, sữa ứ ra thành một viên trắng quanh môi. Vì Tý đói nên Tý thấy em bú vội vã và ngon lành lắm. Tý ngẫm nghĩ đứa bé và ngẫm nghĩ — Tý hay có tính ngẫm nghĩ và ngẫm nghĩ luôn — rồi Tý tìm ra và nói to:

— Nó bú chùn chụt y như một con lợn ăn cám.

Bác Lê gái sực nhớ ra điều gì giờ tay cốc vào đầu Tý một cái:

— Ông tướng: Có ra nhà sau cho lợn ăn cám không. Mày không nhắc thì tao quên đi mất. Thằng Nhở hôm nay đi vắng.

Bác Lê gái ghét Tý nhất nhà vì bác cho nó có tính dở hơi, dăng tri, làm việc gì cũng không nên

thần và ăn nói ngớ ngẩn.

Tý giờ tay lên xoa đầu rồi đứng ngay dậy đi ra phía cửa, nhưng ra đến cửa, Tý ngừng lại. Nó vừa nhận ra là trời chưa sáng. Ra chuồng lợn phải đi qua gốc cây đa, nổi tiếng trong bọn trẻ con là có nhiều ma, và có những cái bình vôi trông như những cái sọ người treo lủng lẳng mà Tý lại sợ ma hơn cả sợ mẹ. Trời sáng trắng có chỗ tối chỗ sáng, Tý càng sợ hơn vì nó cho là có ánh trăng thì ma có thể là trông thấy nó. Tý quay trở vào :

— Trời chưa sáng, bu ạ.

Bác Lê gắt :

— Trời sáng rồi.

Tý quay ra một lúc rồi lại trở vào :

— Lợn còn ngủ bu ạ.

— Nó ngủ thì đánh thức nó dậy. Đồ lười !

Hai tiếng « Đồ lười » Tý không biết mẹ chỉ vào lợn hay chỉ vào mình. Bỗng nó thấy mẹ trợn mắt và giờ tay lên :

— À, thằng nói láo, mày chưa ra khỏi cửa mà dám bảo là lợn còn ngủ. Thằng chết tiệt.

Tý đành đi ra vì lần này mà quay trở vào nữa thì không sao tránh khỏi một trận cốc đầu cũng ghê sợ như ma quỷ.

Gió lạnh mà Tý cũng không thấy rét. Nó đi khỏi được qua gốc cây đa là đã sợ đến nỗi tưởng như cả người nó không có nữa, chỉ còn lại một quả tim đập thình thình. Mấy con lợn thấy động, biết có người đến cho ăn, hình hịch chạy ra. Tý trong lúc không còn hồn vía, nghe tiếng hình hịch cho ngay là tiếng ma, sợ dựng ngược tóc gáy (mặc dầu gáy nó không còn sợi tóc

nào) vội quay trở lại, chạy thẳng về nhà. Thấy có ánh đèn và có bóng người nó hoàn hồn nhưng lại thấy mẹ đương quắc mắt nhìn ra, nó cười gượng gạo rồi vừa thở hồn hèn vừa nói :

— Lợn nó dậy rồi, bu ạ.

—Ừ thì nó dậy rồi. Xuống cho nó ăn. Thằng ngớ ngẩn.

Mấy tiếng « thằng ngớ ngẩn » lần này Tý thấy rõ ràng chỉ vào mình chứ không phải vào lợn. Tý lại đành lui ra nhưng xuống chuồng lợn thì nó không dám xuống nữa ; ngay như đứng ở gần cửa, lưng xoay ra phía chuồng lợn mà nó cũng đã thấy lạnh lạnh sợ ở sau lưng. Tý vừa nghĩ ra tiếng hình hịch lúc nãy có lẽ là tiếng lợn chạy, nhưng nghĩ thế chỉ cốt đứng đấy cho khỏi sợ thôi. Tý đi lần qua chỗ cửa sổ nan rồi ghé mắt nhìn qua khe cửa vào những người ở trong nhà và cách ấy làm cho nỗi sợ của nó bớt chút đỉnh.

Một lúc lâu, Tý mừng rỡ thấy mẹ đã đưa Thôi cho Út bé, ra công đồng gạo. Mẹ nó sắp xuống bếp thổi cơm mà bếp lại ở cạnh chuồng lợn; Tý hết cả sợ và chạy vụt một mạch ra chuồng lợn. Nó đồ nôi bèo cám nấu hôm qua vào cái盎 cho lợn ăn rồi đứng đợi mẹ nó đến. Nhìn cái盎 còn đầy cám nó nghĩ cách nói để mẹ khỏi ngờ là nó vừa mới xuống :

— Bu ạ, hôm nay lợn nó lười ăn.

Bác Lê giật mình đến thót một cái, hoảng sợ như là có người báo tin một đứa bé bác chết hay là hơn thế nữa, lợn mà lười ăn rồi toi thì phải nhịn đói trả nợ cả năm không hết. Bác chạy vội đến chuồng nhìn vào : ba con lợn đang

chúi mũi vào cái ang, chen nhau ăn lấy ăn để. Bác không để ý đến cái ang còn đầy cám, bác chỉ cầu Tý đã cho bác một mẻ sọ. Tý thì cứ yên trí là vì cái ang còn đầy nên bị mẹ cốc; nhưng tại sao mẹ nó lại cốc nó luôn hồi một cách tức giận, hẳn học hơn mọi lần. Tý ngẫm nghĩ xem vì sao chỉ cho lợn ăn chậm một tí mà bị mẹ giận đến thế nhưng Tý ngẫm nghĩ mãi không ra. Nó đành soa đầu đi vào trong nhà để gợn dẹp. Bác Lê trai tung chiếu ngồi dậy. Bác với cái điều cây nhưng tìm đến thuốc Lào thì thuốc Lào hết, bác cất tiếng gọi:

— Nhỡ ơi.

Tý đương xếp chiếu ngừng lại, ngạc nhiên:

— Thưa thầy anh Nhỡ hôm qua không về.

— Thế à?

Bác thất vọng, cổ vết những thuốc vụn cho vào điều, kéo một hơi mạnh rồi với khăn đi ra phía bờ sông rửa mặt. Bác đi còn chấp choạng say, người hơi mệt nhưng mệt một cách dịu dàng, phiêu phiêu dễ chịu.

Bác thích uống rượu đã lâu nhưng bác không nghiện. Bác không nghiện không phải vì bác muốn thế; nếu không vì cái thói đánh đập vợ con thì chiều nào bác cũng uống vì ở đời bác chỉ có ba cái thú: về thăm làng, uống rượu và ăn của ngon. Giá chiều nào bác cũng được uống rượu và ăn của ngon thì có lẽ cũng khuây khỏa được đôi chút tất cả những lo phiền vất vả của một đời nghèo kéo dài hơn hai mươi năm trời. Ăn của ngon thì bác không dám màng tới, vì đắt quá, vả lại bác cũng không yên tâm ăn một mình

trông khi cả lũ con đông đúc của bác phải nhịn thèm. Rượu thì rẻ, chỉ một cút bác cũng đủ say rồi; chiều nào cũng uống một cút với mấy củ lạc rang, thế thôi, nhưng cái ao ước đơn giản ấy cũng không được thỏa mãn.

Mỗi khi bác uống rượu vào bác thấy trong người khoan khoái và càng uống càng khoan khoái hơn cho đến khi bác tưởng là bác mê thiếp đi và khi tỉnh rượu bác không nhớ lại mình đã làm những việc gì. Cả những lúc chửi vợ con, bác cũng chỉ nhớ lại là có đánh chửi, nhưng đánh ai, đánh ra làm sao thì bác chỉ nhớ một cách rất mơ màng như là truyện xảy ra trong một giấc chiêm bao. Sáng hôm sau thấy vợ sút một mảng da ở trán hoặc thấy con tím bầm cả mặt, bác mới nhận rõ cả sự thực ghê sợ và thương vợ con. Uống rượu ở nhà thì khổ đến vợ con mà bác yêu quý, đi nơi khác uống đợi tỉnh hãy về nhà thì ai dám chứa một người say như thế.

Nhưng chưa thì bác vẫn không chứa được; những lúc thèm bác đi la cà các nhà quen để tìm dịp uống nhưng dịp ấy cũng hiếm lắm vì ai cũng sợ bác Lê gái trách móc. Còn mua rượu uống vụng thì cả vùng ấy không ai dám bán. Hôm qua được uống rượu ở nhà cụ Hường cũng là do bác định tâm; hôm kia cụ Hường cho gọi bác chữa lại cái giàn hoa nhưng biết hôm qua nhà cụ mừng thọ, bác để chậm lại một ngày mới tới.

Bác Lê ngồi xuống bờ sông. Bác gật gù luôn mấy cái rồi ngồi ngẩn người ra một lúc:

— Bữa cổ ngon quá. Hừ mình được uống rượu tây. Được ăn yến.

Bác chép miệng, há môi như đương lấy làm lạ trong đời lại có cái may ăn một bữa cỗ sang như thế, bác một người cùng đình trong xã hội. Có một món trông như tép bưởi; chắc là yến. Thảo nào mà ngon như vậy. Bác người nhà lại lấy trộm một chai rượu tây ở bàn thờ, để giấu ở gậm phân rồi bảo bác và những người cùng mâm:

— Rượu tây đấy. Cừ uống đi không sợ.

Bác thì bác sợ lắm nhưng cũng muốn nhấp một tí cho biết mùi. Nhấp một tí bác lại đưa chén uống thử thêm tí nữa và càng thử cái sợ càng bớt đi. Rượu tây thực là lạ lùng: trong vàng như hồ phách, uống vào chỉ thấy thơm, giọng rất êm và cái say cũng khác hẳn cái say của rượu ta. Bác mềm môi uống mãi và uống say hơn mọi lần.

Bác lăm lăm nhắc lại mấy tiếng « rượu tây » « yến » như để nhắc lại cái thú ít khi có trong đời, chiều hôm qua. Bỗng bác sực nghĩ đến vợ: lúc này nhìn vợ một lúc, tuy quên không để ý xem mặt vợ có xây sát, thâm tím chỗ nào không nhưng bác cũng biết là vợ mình không việc gì lắm. Bác đứng lên đi vội về nhà để xem có đúng thế không.

Khi bác trở vào thì mâm cơm đã đặt ở giữa nhà, khói bốc lên nghi ngút. Mâm cơm chỉ có một đĩa rửa rau má và một bát nước muối để chấm. Cả nhà cũng đã ngồi quanh mâm đợi bác. Bao giờ cũng vậy, chỉ trừ khi bác đi vắng còn không ai dám ăn trước bác cả. Nữa và Thềm đã đói lắm nhưng cũng không dám nhúc nhích cầm đũa. Bác Lê trai lúc không say

không đánh con bao giờ nhưng lúc trẻ sợ bố hơn sợ mẹ nhiều.

Bác ra chỗ phen, tay tìm cái que để vắt khăn nhưng mắt thì nhìn mặt vợ; quả nhiên vợ bác không có vết tích gì bị thương. Thấy thế bác tươi hẳn nét mặt. Bỗng bác giật mình vì tay nắn vào chiếc khăn còn cứng khô nguyên: bác đã quên không rửa mặt. Bác mỉm cười với vợ lăm lăm:

— Hừ, mình hãy còn say.

Nhưng bác không muốn lại ra sông rửa mặt sợ vợ con phải đợi. Bác đến ngồi xuống cạnh mâm. Bác lại nhìn vợ mỉm cười một lần nữa nhưng lần này cười một cách ngượng ngập. Bác biết có lỗi song không bao giờ tự hạ mình xin lỗi vợ; bác cho một cái mỉm cười để làm lành cũng đủ lắm rồi. Bác nói trống không như nói cho cả nhà nghe:

— Ừ, hôm qua uống rượu tây. Lại có bát đồ ăn, cái gì như tép bưởi, không khéo là yến.

Bác quay lại phía vợ, hỏi giọng đùa:

— Bu mày để chưa được ăn yến bao giờ?

Biết là chồng đã làm lành, nhưng muốn phạt chồng thêm ít nữa, bác Lê gái cúi mặt lặng yên gắp rau.

Sau một đêm lục đục và đôi bụng cả nhà ăn một bữa cơm ngon lành ít khi có.

Ăn gần xong bữa, bỗng có tiếng Mùi từ bên cửa hàng đưa sang.

— Bác Lê, bác Lê, hôm nay để được đến bốn năm hào chỉ cá.

Cả nhà không ai hiểu Mùi định

nói gì. Tiếng Mùi lại tiếp theo :

— Tội nghiệp anh Nhỡ, rét thế này mà ngồi suốt đêm ngoài lười.

Bác Lê gái thốt ra mấy tiếng « thế à cô ? » vui sướng. Chắc Nhỡ kéo xe về nhà từ tối hôm qua, nhưng thấy cha mẹ đánh nhau, Nhỡ đã ra ngồi ngoài lười suốt đêm để kéo lười thay cha. Ra tiếng hát chèo lúc này khiến bác ngơ ngác là tiếng Nhỡ thật. Bác rối rít lên vì thấy được nhiều cá đến thế và bác cốc vào đầu Tý :

— Thằng vô tích sự, thằng ăn không, có ra sách cá về hộ anh mày không ?

Bác dí ngón tay vào trán chồng :

— Đấy thầy mày xem, yển mấy rượu tây mãi nào để nó phải ngồi suốt đêm ngoài lười. Giá nó không ngồi thì lấy gì mà tọng vào miệng. Tội nghiệp thằng Nhỡ !

Những lúc bác có sự gì vui sướng quá thì bác thường nói chồng thậm tệ như thế, không sợ hãi vì bác biết chồng không giận gì bác những lúc đó. Bác Lê trai không những không giận mà lại thích nữa ; thấy vợ đã dí ngón tay vào trán mình, đã nói truyện với mình (cho dầu là nói những câu riếc móc nữa) bác biết vợ hào toàn hết giận mình. Bác cúi đầu cười xòa :

— Đâu mà mãi, chỉ có một lần.

Bác Lê gái nguyệt một cái dài :

— Một lần cũng đủ chết con tôi rồi, ông ơi.

Thêm và Nữa ngay từ lúc đầu bỏ bát chạy sang cửa hàng để xem cá vì chúng tưởng cá đã đem về bên cửa hàng rồi. Bác Lê gái sực nghĩ ra là Nhỡ chưa ăn cơm và

lúc này không thời phần cơm Nhỡ. Bác vội đồ cả hai bát cơm còn đầy của Thêm và Nữa vào nồi ; thấy Út toan xới cơm lấy đĩa chặn lại :

— Thôi đừng ăn nữa.

Rồi bác đẩy nồi cơm cất lên trên cao. Út không hiểu gì nhưng sợ mẹ không dám hỏi ; Thêm và Nữa trở về mâm ngơ ngác nhìn hai bát cơm tự nhiên không có cơm, còn nồi cơm thì cũng biến đâu mất. Chúng nó cùng òa lên khóc một lượt, như hai cái máy. Bác Lê trai thấy vợ bắt chúng nó ăn đói, để dành cơm cho Nhỡ là vô lý nhưng giữa lúc vợ vừa hết giận mình, bác không nói gì. Bác đổ Thêm và Nữa :

— Thôi nín đi. Hôm nay phiên chợ.

Bác nói vẫn tắt thở nhưng chúng cũng hiểu và nín ngay. Phiên chợ nào chúng nó cũng được ăn ngon suốt ngày vì đi la cà các cửa hàng bán bánh nhặt những tấm lá còn vương ít bánh gậm ăn hay đứng đợi ở các cửa hàng bán mía nhặt những khoanh mía sâu hay những gốc mía người ta vứt đi.

... Nhỡ và Tý sách lười và rở cá về, đặt ở cửa. Bác Lê gái chạy ra nhìn vào giỏ rồi nói với Mùi :

— Dễ được đến năm hào thật, cô Mùi ạ.

Bác bảo Nhỡ :

— Trong nhà có cơm đấy. Vào mà ăn không đói. Bây giờ tao phải đi.

Nhỡ đáp :

— Con không đói, chỉ mệt thôi. Con ăn mấy chiếc bánh rồi đi ngủ đây.

Bác Lê gái bực mình và đã mất công lấy cơm của những đứa khác để phần mà Nhỡ không ăn, lại thấy Nhỡ đòi ăn bánh là một thứ tốn tiền :

— Ăn thế thì cũng như ăn hết cả chỗ cá này đi.

Nhưng bác cũng chiều Nhỡ nói :

— Tùy mày.

Bác dí ngón tay vào trán Nhỡ :

— Mày thì rồi cũng như bố mày thôi. Con nhà lính tính nhà quan. Bố thì yến, rượu tây, con thì bánh cuốn nhân tôm, nhân thịt. Tao cũng đến chết. Thôi tao đi.

Chợt thấy Tý bác trở vào mặt :

— Mày không đi nhặt lờ. Còn đợi tao nhắc à ?

Tý nói :

— Con đương ăn giở. Con vào ăn nốt đã.

— Hết cơm rồi... À nhưng bây giờ còn cơm. Mày gọi cả các em ăn với. Tội nghiệp chúng nó. Tối qua nhịn cơm, sáng nay lại ăn đói.

Tý không hiểu mẹ nói gì, đến lúc vào nhà hỏi Út mới rõ. Nó lại bụng nổi cơm xuống, xới cơm vào bát rồi chạy đi tìm Thêm và Nửa về. Thêm và Nửa trở về, nhìn vào mâm và ngạc nhiên thấy bát lại đầy cơm như cũ. Không có bố mẹ ngồi ở mâm chúng nó và lấy và để và tranh nhau gắp đưa. Thoáng một cái nồi cơm đã sạch nhẵn còn mồm và mũi Thêm, Nửa thì đen sì những cháy. Ăn xong chúng vẫn thấy đói ; mặc dầu nhịn cơm chiều hôm qua nhưng mẹ chúng vẫn đang đứng gờ gạo như mọi bữa mà ăn như mọi bữa thì chúng không bao giờ thấy no cả.

Tý dọn mâm nhưng không đem

rửa vội. Nó nhìn ra phía sau nhà, thấy Út, Thêm và Nửa đương chăm chú ngồi nhìn cha phơi lưới, Tý đi sang cửa hàng bánh cuốn. Cứ lúc nào đã làm hết công việc bác Lê gái giao cho mà lại dùng vào lúc bác ấy đi vắng, không ở nhà để bịa ra công việc bắt nó làm cho nó khỏi đứng không ngứa mắt bác thì Tý ra đứng xem chím sẻ. Tý biết rõ cả có mấy đàn chim sẻ, nói cho đúng mấy tổp vì chỉ có một đàn nhưng chia ra từng tổp, mỗi tổp đến ăn ở một cửa hàng cân gạo, Tý nhớ rõ cả những con nào bạo nhất, con nào rất nhất. Tý thấy tổp chim bao giờ cũng bay xà xuống đất ở thật xa chỗ có gạo rồi chúng cứ nhảy dần đến gần, con bạo nhất đi đầu ngừng lại nghe ngóng và nhìn ngang nhìn ngửa thì cả bọn theo sau cũng ngừng lại nghe ngóng, nhìn ngang nhìn ngửa. Tý hồi hộp khi chúng nó đã gần đến nơi.

— Đây nó sắp ăn, nó sắp ăn này.

Tý cũng hồi hộp như khi Tý treo cây ăn trộm quả, giờ tay sắp với tới. Có tiếng động, con đi đầu bay lên, cả tổp cùng bay lên đậu trên mái nhà gần đấy, kêu riu rít như thất vọng rồi chúng bay chuyền từ mái nhà nọ sang mái nhà kia cho đến khi đã khá xa chỗ cân gạo lại bay xà xuống đất và bắt đầu tấn công lần nữa. Khi nào tổp chim đến nơi và được ăn là Tý vui sướng như là chính Tý được ăn quả hái trộm.

Nhưng sáng hôm nay mắt Tý nhìn chim sẻ mà óc Tý thì chỉ nghĩ đến phía sau lưng Tý. Không quay lại nhưng nghe tiếng chân bước Tý cũng biết là Nhỡ đương

đi sang cửa hàng ; Tý hồi hộp đợi.

Nhờ ngồi vào ghế, lật bát nước chè rồi nói :

— Cô bán cho cháu một hào bánh nhân thịt.

Mùi nhìn Nhỡ ngạc nhiên :

— Anh Nhỡ hôm nay hoang ghê !

— Vâng, hôm nay được nhiều cá phải ăn một bữa cho bổ.

Tý vẫn đứng nhìn chim sẻ và đợi. Cũng may chỉ mình nó nghe thấy Nhỡ nói sang ăn bánh cuốn nhưng tại sao ăn đã lâu mà Nhỡ không gọi mình : có một mình Tý thì Tý còn hy vọng anh cho ăn chứ nếu cả Út, Thêm và Nữa chạy sang, chừng ấy đưa em thì không còn sơ mũi. Tý đâm ra tức anh, tức cả Mùi nữa.

— Sao lại không ai gọi mình mà ăn lâu thế không khéo ăn hết rồi.

Tý thấy nhói ở ngực một cái rồi nó tính nhăm vội vội vàng vàng chỉ sợ không kịp :

— Một hào tất cả mà ba xu hai chiếc, hai chiếc thì ba xu, một chiếc thì một xu rưỡi, một hào thì bao nhiêu ?... bao nhiêu ? à một chiếc thì xu rưỡi, hai chiếc thì ba xu, một hào thì...

Tý chịu, tính không ra. Nó chỉ biết một hào thì mua được nhiều lắm và cũng còn đôi chút hy vọng. Tý lại đưa mắt nhìn chim sẻ rồi không quay lại nó nói với Mùi :

— Cô Mùi ạ, chim sẻ hôm nay con nào cũng béo tròn.

— À, Tý đấy à ?

Mấy tiếng ấy của Nhỡ, Tý nghe sao mà vui tai thế. Nó vội quay mặt lại :

— Anh gọi gì em ?

— Lại đây ăn bánh. Tao mãi ăn nên không biết có mầy đứng

đấy. Tý đến ngồi ở ghế về mặt nghiêm trang, đợi Mùi mở quả hấp, gấp ra một chiếc bánh bóng loáng, hơi bốc nghi ngút, và đặt vào đĩa trước mặt Tý. Tý giờ cả hai bàn tay toan cầm lấy chiếc bánh. Thế là cái ao ước của nó lúc nãy đã thành sự thực. Nó định bỏ tất cả chiếc bánh vào mồm rồi nhai qua và nuốt đến ực một cái như lúc nãy ăn giả vờ. Bỗng Mùi giờ đĩa chặn tay nó lại :

— Nóng chết. Eo ơi bần. Đê tao bảo cho cách ăn. Mới đầu phải sẵn ra đã rồi gấp từng miếng chấm vào nước mắm ; ăn bánh cuốn mà không có nước mắm chanh ớt thì phí cả bánh cuốn, mà phải ăn thông thả. Tý lớn rồi phải tập ăn cho chính tề.

Nội các trẻ ở xóm, Mùi yêu Tý nhất vì nàng biết nó thông minh và có óc nhận xét. Nàng hiểu nên không thấy những câu nói, những điều nhận xét của nó là ngớ ngẩn. Như lúc nãy, trong lúc ngồi nhìn vợ vằn, nghĩ đến Siêu, nàng cũng vừa nhận thấy những con chim sẻ sáng hôm nay con nào cũng béo tròn. Mới đầu nàng chỉ thấy chúng nó khác mọi ngày, nhìn mãi nàng mới thấy là chúng béo tròn và khi nghe câu Tý nói về chim sẻ nàng hơi ngạc nhiên về trí nhận xét của Tý. Mùi đã phải nghĩ một lúc mới tìm ra được tại sao hôm nay chim sẻ lại béo, nàng toan hỏi Tý xem Tý có biết không nhưng nghĩ ra được điều gì nàng lại thôi.

Ăn xong Nhỡ vời cái điều cày hút một hơi rồi về nhà ; Tý vẫn ngồi yên ở ghế đợi may ra Mùi có cho thêm một chiếc không. Nhưng Mùi không bao giờ cho trẻ con ăn

bánh. Tuy nàng rất thương hại lũ trẻ nghèo bên nhà bác Lê nhưng vì chúng nó đông quá, cho một đứa thì phải cho tất cả nên nàng phải đặt cái lệ rất nghiêm cho chính nàng và cấm ngặt cả Bé : không bao giờ cho trẻ con ăn bánh.

Bỗng Mùi đưa mắt tìm Bé, thấy Bé đã ra phía sau bếp, nàng hỏi Tý :

— Đố Tý biết lại sao sáng hôm nay chim sẻ lại héo tròn thế ? Nói đúng, tao cho một cái bánh.

Tý vui mừng đáp :

— Thừa cô tại giới rét.

— Thằng này giỏi.

Tý thấy Mùi nhìn nhanh xuống bếp một cái, mở vội cái nắp quả hấp cho tay vào bốc một chiếc bánh chứ không dùng đũa rồi đưa cho Tý :

— Ăn đi.

Tý đặt bánh xuống đĩa, toan lấy đũa sẵn theo cách Mùi, vừa dây

thì nó ngơ ngác thấy Mùi ra hiệu bảo cho cả chiếc bánh vào mồm :

— Nhai đi.

— Thừa cô, còn nóng.

— Nóng gì, nuốt ngay đi.

Nghe có tiếng chân ở dưới bếp bước lên, Mùi bảo khẽ Tý :

— Thôi đừng nhai. Ra ngoài kia mà nhai.

Tý không hiểu vì sao Mùi sau khi dạy nó cách thức ăn từ-tế, thông thả thì lại bắt nó ăn ngấu ăn nghiền. Nó cũng phải nghe lời đi ra, miệng còn đầy bánh. Sợ có các em trông thấy nó đi ngược mấy bước sang phía nhà cần gạo bên cạnh rồi đứng lại nhai thông thả vừa nhai vừa ngẫm nghĩ. Nuốt xong miếng sau cùng, nó há miệng thở hắt ra một cái y như lúc mới ngủ dậy ăn giả vờ nhưng lần này nó đã có cái khoái ăn bánh thật.

NHẤT-LINH

TRƯỜNG TRUNG HỌC TƯ-THỰC

VĂN - LÂM

405-407-409 LÊ-VĂN-DUYỆT

SAIGON

Với sự cộng tác của các giáo sư đầy đủ khả năng kinh-nghệm đã đang dạy tại các trường công lập thủ đô. Đặc biệt môn Quốc Văn nhà trường đã mời các giáo sư : Nguyễn-duy-Diển, Nguyễn-tường-Triệu . . .

BAN GIÁM ĐỐC VÀ GIÁO SƯ
HOÀN TOÀN ĐỒI MỚI



LAN HÀM TIỂU

MÁY LỜI NÓI ĐẦU

MỤC này mở ra để đăng văn của những tài năng chớm nở ; nói cho rõ hơn, của các em từ ba, bốn tuổi cho đến mười lăm, mười sáu tuổi hay nhiều tuổi hơn nữa miễn là đừng quá bảy, tám mươi tuổi. Hay có khi quá bảy, tám mươi tuổi cũng được vì người ta vẫn nói : khi già quá thì lại trở thành trẻ con. Cần nhất là văn có tính cách riêng biệt ; phải nhìn đời bằng con mắt mới mẻ của tuổi thơ. Người lớn (lớn đây là lớn trí óc chứ không phải lớn tuổi) không sao có được lối nhìn đời như thế chỉ trừ trường hợp người lớn có thiên tài (thiên tài nhìn đời như trẻ con).

Về hội họa đã có phái chủ trương vẽ như trẻ con nhưng vẽ thế không phải dễ đâu, phải khổ công tu luyện mới vẽ xấu được như trẻ con ; nhưng xấu mà xấu đẹp.

Thí dụ vẽ cái bàn, trẻ con không vẽ như người lớn mà vẽ như dưới đây :



Phái “Naïf” cũng vẽ theo một lối nhìn góc ngắn như vậy.

Về văn, ở Pháp có em Minou Drouet mới lên chín tuổi mà đã viết những câu văn rất hay, người lớn viết không được. Thí dụ như câu :

*Les mugets carillonnent
dans les bois.*

Cây muguet đến mùa xuân thì nhồi lên khỏi tuyết và hoa nở trắng giống hình một cái chuông. Muốn tả mùa xuân, em Drouet viết :

Trong rừng hoa muguet rung chuông.

Đã có một em bé tả cảnh một con bò, mà người lớn cho đầu có thiên tài cũng chịu không sao tả được như thế.

(Bài này đã có đăng ở nhiều báo và cả ở báo Reader's

Digest, Selection.; chúng tôi cố kiếm mãi nhưng hiện giờ chưa kiếm ra được. Ai biết xin « điểm chỉ » dùm để đăng trong một tập sau).

* *

Ở mục này, có hai loại : loại lời trẻ để cho những em bé còn ít tuổi quá chưa biết viết, chỉ biết nói ra thôi, rồi người lớn ghi chép lại và loại văn dành cho các em tự tay viết lấy.

Mặc dầu không tính tuổi chỉ nghĩ đến lối nhìn đối riêng biệt của các em nhưng để tỏ rõ đây không phải là của chúng tôi bịa đặt ra (sự thực chúng tôi muốn bịa ra cũng không có tài bịa nổi) nên các em có bài gửi đến cần ghi tên thật, tuổi thật và tên cùng địa chỉ của cha mẹ. Việc đăng tên cha mẹ cố nhiên cũng phải có sự thỏa thuận của cha mẹ em bé. Trong trường hợp vì lý do gì, cha mẹ em cần giấu tên, chúng tôi sẽ xin cam đoan giữ kín. Dầu sao chúng tôi cần biết là để tiện cho sự giao dịch về « bản quyền tác giả » của các văn sĩ tí hon, chưa đến tuổi trưởng thành, chưa có quyền lĩnh tiền nhuận bút, ngay cả một số tiền rất nhỏ để ăn quà vụng, thí dụ như ăn cây kem que (các bà mẹ thường cấm ăn, sợ các con đau bụng). Nhưng tôi tin chắc rằng các em bé « văn sĩ » này sẽ không phải lúc nào cũng chỉ nghĩ đến ăn quà ; ngoài việc cố nhận xét, học hỏi để viết, các em còn có cái thú thanh tao làm cho cha mẹ được vui lòng về mình, sẽ dùng số tiền « bản quyền » này để mua sách vở học thêm và nếu là con nhà nghèo sẽ có cái tự cao chịu hy sinh cái thú ăn quà để giảm nhẹ một phần nào sự lo lắng cho cha mẹ đã hy sinh nhiều mới đủ tiền mua giấy bút cho các em đi học và biết đâu số tiền « bản quyền » này lại không giúp cho mâm cơm gia đình thêm một món ăn hoặc có khi giúp ngay cả một nồi cơm cho qua khỏi những cơn túng thiếu bất ngờ.

Những bài văn trong mục này, sẽ tự tôi lựa chọn lấy sau khi ban đọc của tập san đã đọc kỹ lưỡng.

Bây giờ tôi mong các em gửi bài đến, các em là mầm non, là lan hàm tiểu, là bọn người thay thế bọn người già nua và lẩm cẩm như chúng tôi không chịu tiểu nhưng rất chịu khó đứng ý ra đây để chặn đường tiến của các tài/năng mới trẻ.

Mọi người thường nói đùa rằng tôi tuy tuổi đã già, nhưng vẫn vẫn chưa già (chưa già đây có hai nghĩa : một là vẫn vẫn trẻ trung hai là vẫn viết còn non nớt). Tôi mong tôi viết thế nào cho mình trẻ trung mãi mặc dầu tuổi đã già, và cũng mong vẫn viết làm sao cũng non như văn các em trong mục này, càng non càng hay nhưng non mà non già.

LỜI DẶN CÁC EM.— Cần nhất là các em đừng sợ mình viết sai mọ, đừng có gò gẫm câu văn, hay dùng những câu sáo và kêu hoặ văn hoa, kiếu cách như khi viết văn ở trường học. Câu văn bao giờ cũng là cái phụ. Lời dặn các em đây cũng như là lời dặn các người lớn muốn viết văn của tôi trong cuốn *Viết và Đọc Tiểu-thuyết*, mục « Văn chương trong tiểu thuyết » (không bao lâu nữa sẽ đăng tới) — Cần nhất là các em thành thực, có một lối nhìn đời khác lạ, những nhận xét ngộ nghĩnh hay tế nhị. Có được những cái ấy là các em đã có cái *chính rồi*; đoạn văn hay chính là nhờ ở những cái đó chứ không phải ở lời văn, câu văn. Bởi vì văn chỉ là... nhưng thôi, tôi tạm ngừng vì tôi chợt nghĩ ra là đương nói với các em trên dưới mười tuổi.

NHẤT-LINH

..



Em Minou Drouet

Em Minou lên chín tuổi và thích viết thư trong đó em nói về cây cối trắng sao, tình thương yêu, nỗi sung sướng của mình, nhưng nhìn đời bằng đôi mắt trong sáng của tuổi thơ. Có những cảm giác lạ lùng và một lối dùng chữ rất kỳ thú.

Nhà xuất bản Julliard đem những bức thư đó in ra và em Minou nổi danh khắp thế giới là một thi sĩ, một văn sĩ và tác giả một cuốn sách nhan đề : « Cây cối, bạn của tôi ».

Ở dưới đây chúng tôi trích dịch một vài đoạn văn của em đề

mở đầu cho mục Lan-Hàm-Tiểu, mục của các em Minou khác, Minou người Việt và viết bằng tiếng Việt.

..

Viết về cô giáo dạy em dương cầm, em có những câu :

Hai bàn tay (cô) nặng trĩu âm thanh, ngay cả khi đặt lên bàn, ngừng tiếng. (Mains si lourdes de musique même quand vous vous taisez sur une table).

— Cô có hai tai để đùa dờn với điện thoại, có một thân hình để cho áo của cô có cái chừa và có hai chân như chiếc tàu thủy có cái neo để cho cô khỏi bay bổng lên theo với tiếng nhạc. (Elle a deux oreilles pour jouer avec son téléphone, et un corps pour occuper sa robe et deux pieds comme un bateau a une ancre pour l'empêcher de s'envoler sur une note).

Khi lưỡng lự và được bác sĩ chữa khỏi, em Drouet viết về hai con mắt của mình :

— Hai con vàng anh, hai cánh hoa ánh sáng. (Deux oiseaux d'or, deux pétales de lumière)

Nhưng mắt em thỉnh thoảng vẫn trông một hóa hai :

Không phải mắt đẩu, đấy là cái máy nhân hai.

(C'est pas des yeux, c'est un multiplicateur par deux)

Viết về những ngôi sao lạc, em có câu :

— Sao lạc lướt như những giọt nước mắt trên má lạnh của đêm.

(Les étoiles glissaient comme des larmes sur la joue froide de la nuit).

Nói về một quả đào em viết :

— Muốn có một trái đào nhưng thơm, cần phải một mùa đông, một mùa xuân, một mùa hạ và một mùa thu và một con ong, phải bao nhiêu ngày đêm, mưa nắng, phải bao nhiêu cánh hoa đào, nhụy đào, như thế để được dăm phút khoái miệng.

(Pour faire une pêche, ce ve-lours parfumé, il faut un hiver, un printemps, un été et un automne

et une abeille, tant de nuits et de jours et de soleil et de pluie, des patales roses, du pollen, tout cela Pour que notre bouche connaisse quelques minutes de plaisir).

Lại có những nhận xét ngộ nghĩnh như câu :

— *Móng của các em bé dẫu sao cũng là một thứ quà thần diệu trời ban cho để xoa dịu thần kinh của các bà mẹ.*

(Le derrière des petites filles c'est tout de même un sacré cadeau du ciel pour calmer les nerfs des mamans).

Và để kết thúc, xin trích ra đây một câu rất sâu sắc của em, tuy không định ý mà âm chỉ chủ trương của bao đường lối văn hóa :

— *Ca hát những điều gì mình có ở trong lòng, đấy là có tội hay sao ?* (Est-ce donc un crime de chan-ter ce qu'on a dans le cœur?)

NHẤT-LINH biên dịch

ÁO LEN
WINTER CORONA 5 STARS
KHĂN LEN
AUSTRALIA

Khiêu mới, mẫu đẹp
100% Len hảo hạng
Hàng tốt, giá hạ

Ban si và lễ tại **HÀNG DỆT**
CỤ CHÂN
74 ĐƯỜNG GIA LONG, SAIGON
VIỆN-THOAI 23 336

ĐÔNG Y-SĨ
CỤ - THẤT
CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đông-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại
287 Gia-Long
gần Ngã-sáu (Sai-gon)
Chủ nhật chữa làm
phước ở Tỉnh Độ Cư Sĩ
282 Đường Lacaze Cholon
từ 10 đến 12 giờ

TRUYỆN HAY THẾ GIỚI

NỘI CỎ

CỦA

THIÊN - ĐƯỜNG

Một tập gồm 10 truyện ngắn
chọn lọc ngoại quốc do
VĨNH-SƠN-LANG dịch.

**

CON NAI TƠ

của Marjorie Kinnan Rawlings
do BẢO-SƠN dịch

“CON NAI TƠ” là một cuốn tiểu thuyết lành mạnh, bổ ích chung cho mọi tầng lớp người, thích hợp với hoàn cảnh hiện tại của đồng bào di cư, hoặc những bạn có trí khai thác rừng núi cao nguyên, một cuốn sách giáo khoa gây cho bạn trẻ một tinh thần cứng cỏi, tự trị..

VĂN THÀNH

Tôi cũng không biết tôi đã đọc “CON NAI TƠ” đến mấy lần. Càng đọc càng thấy hay... “CON NAI TƠ” là một cuốn tiểu thuyết nặng về tình cảm thuần nhất ấy được thể hiện trong một nhân vật nhỏ bé là Cu Tý. Vậy quyển “CON NAI TƠ” có thể dùng làm những giải thưởng cuối năm cho học sinh để biết thêm về văn hóa nước ngoài và để đón nhận những tình thương yêu tinh khiết của con người, và tình thương ấy vinh viễn vượt ra ngoài đất đai.

HOÀNG-ANH
(*Báo Bóng Lúa*)

NHÀ XUẤT BẢN

NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG

38, Phạm-ngũ-Lão, 38

SAIGON

*

Hân hạnh trình bày:

BẾP LỬA

của Thanh Tâm Tuyền

GÁNH XIẾC

của Doãn-quốc-Sỹ

ĐEM TÂM TÌNH VIẾT LỊCH SỬ

của Nguyễn Kiên-Trung

Sẽ xuất bản:

VĂN CHƯƠNG VIỆT-NAM

của Nguyễn-Sa



THÀNH CÁT TỰ HÂN

của Vũ-khắc-Khoan

QUÝ BẠN NÊN TÌM ĐỌC TÁC PHẨM
HAY NHẤT của NG. KIÊN-TRUNG

ĐEM TÂM TÌNH VIẾT LỊCH SỬ

(GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG 1957)

«... Súng rộn lên hơn pháo Tết. Cái Tết oanh-liệt nhất của thành Thăng-Long, kể từ Tết của Vua Quang-Trung năm Kỷ-Dậu. Chúng tôi giữ thành được hơn một tháng, người biến thành chuột, chui rúc leo treo hầm hố, cống rãnh, kê gạch, găm thang, vừa cố sống vừa chiến đấu.»

(trích trang 52)

BẠN KHÔNG THỂ QUÊN
ĐƯỢC MƯƠI NĂM CHIẾN
TRANH (1945 - 1954) BẠN
KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC

« ĐEM TÂM TÌNH
VIẾT LỊCH SỬ »

Bản đặc biệt, giấy Bouffant,
bìa cứng mạ vàng, có chữ ký
của tác-giả, giá 100 đồng. Bản
thường giá 55 đồng. Các bạn
mua nhiều và anh em binh sĩ
có giá riêng.

HỒN MA CŨ

của BÌNH - NGUYỄN - LỘC

Đầu đầy đồng vọng xa xưa :

Thở-ngơi thơm phức hồn ma cũ...

B.N.L.

KHI Kỳ đẩy xe đạp qua các bờ đất, ra tới ngã ba Cầu Kinh thì mặt trời mới tỏ lợt màu son lên tấm nền sau những ngọn dừa nước ở hướng đông.

Từ đó ra Sài-gòn, vào giờ đường vắng, chỉ mất mười lăm phút là cùng; Kỳ cũng chẳng có công việc gì cần phải làm gấp, thế mà chàng cũng cứ dậy sớm đi như mọi ngày.

Qua đường Hàng-Sanb, qua đường Hồng-Bàng, qua đại-lộ Hai Bà Trưng, xuống «Một Hình» rồi đồ ra Chợ Cũ, Kỳ đi thật là lòng-vòng, do các nẻo xa nhất để tới đích.

Chợ Cũ còn dụi mắt, trừ các tiệm cà-phê. Kỳ sung sướng như người về thăm quê nhà và vào ngay tiệm nước ở góc hai phố.

Chàng ngồi trước chiếc bàn con đặt sát vách, không nhìn ai hết, cốt tránh thấy. Chàng muốn nghe nhiều và nghĩ sâu. Đây có những tiếng động, những mùi quen thuộc và rất thân yêu mà chàng mến thích.

Sau bếp, người thợ xiu mại bầm thịt bằng hai con dao Tàu, mà hần hạ lưỡi dao xuống thót theo một nhịp điệu kỳ lạ nghe như

một khúc nhạc man rợ nhưng vẫn êm tai. Những anh phở ky hô món ăn, hoặc hô số tiền mà khách phải trả, không phải bằng văn xuôi, mà bằng lời hát, có ca có kệ đàng hoàng. Khi một người khách đứng lên, hần hát to cho anh chủ quầy nghe : «A... A... người đội nón nỉ đen á... à... à... sáu đồng lẻ bảy cắc ạ... ạ...» Lẽ cố nhiên là hần hát bằng tiếng Tàu, thò-ngữ Quảng-Đông, nên câu hát thành dài lê thê vì những á... a, á à nghe rất thú vị. Có mỗi một câu ngắn : «Pạc tây tái tổng mùi» mà hần làm được bài hát nhỏ, nghe nga đến lúc bưng tách sữa trứng gà ra tới bàn khách mới dứt bản hát.

Mùi bánh bao hấp từ các xửng dưới lò bốc lên, mùi cà phê rịn ra từ những chiếc vợt dầu tiên trong ngày, tất cả những tiếng và hơi tạo thành một không khí mà Kỳ rất thích.

Ngày nay các tiệm cà phê các chủ phần đông đã đổi mới, không ca hát lẫn nhăng nữa, không bầm dao trên thớt theo một nhịp điệu riêng nữa, nên Kỳ chỉ vào tiệm này thôi. Chàng đã nghiền không khí ở đây, nghiền cả thời gian nữa, phải

ngồi tiệm vào lúc thật sớm như bây giờ mới hưởng đầy đủ không khí một tiệm cà phê các chủ ngày xưa.

Cho đến cái dơ bẩn của tiệm này chàng cũng yêu, vì đặc tính ấy là một yếu tố gây không khí kia, thiếu nó không xong. Những anh phở ky lên cảnh sát cởi trần ra, chàng thấy là ngồ ngộ, hợp với toàn thể của tiệm nước bình dân. Ăn mặc đàng hoàng và sạch sẽ họ sẽ giống những lọ sứ cổ bày trong nhà tranh.

Kỳ còn nghiện một thứ nữa mà không phải lúc nào cũng đòi hỏi được. Đó là những buổi sáng sớm mưa dầm. Bên ngoài mưa gió lạnh mà được ngồi trước một tách cà-phê lên hơi, bên cạnh là cái lò chụm trấu thì thú tuyệt vời. Càng thú hơn khi nghe một anh hàng đối đáp với phở ky :

— Nì không lạnh sao mà ở trần?

— Hà cái lầy pên Tàu lừng lẩn (lạnh lẩm), qua pên lầy lực lẩn (nực lẩm). Khoong pết (không biết) lạng lạng mà...

Nghe câu ấy Kỳ không khỏi nghĩ đến một xứ rét run và mình càng cảm thấy ấm hơn trong tiệm này.

Kỳ ngồi đó làm thinh, không nói một tiếng, thế mà anh phở ky lại hát lên: « Vách bên trái cà-phê không, thật đậm, nhớ lược bằng vợt mới, nghe không!» Rồi người thủ quỹ khệ khờ viên rót cà phê nhai chàng một cái, đoạn thi hành y theo lời phở ky dặn dò.

Đó là yếu-tố quan trọng nhất của không khí tiệm này. Đây là một tiệm cà-phê lâu đời và nhất là một tiệm cà-phê giữ truyền thống cũ. Nên chủ họ có những khách lâu

năm, rất lâu năm. Họ thuộc lòng từng ý muốn nhỏ của người khách: người này ba muống đường; người kia một muống rưỡi thôi. Còn khách thì không cần thốt ra lời nào cũng có kẻ bung tới tay món uống vừa ý.

Kỳ lấy muống nhỏ dò đáy ly cà-phê đen như thuốc Bắc: chỉ độ một muống đường cát rưỡi ấy thôi; thật là trúng sở thích của chàng. Chàng gác muống lên đĩa, cúi xuống hớp một hớp cà-phê nóng, chấp chấp lưỡi để lắng nghe mùi thơm của nó, đoạn ngược lên, tay dờn với mấy cái đĩa dầu cháo quẩy và bánh bao.

Chàng phải ngồi đây cho tới chín giờ mới gặp bạn được, thì mặc sức mà tiêu phí thời gian. Gặp bạn? Ừ, hôm nay Kỳ bị mấy thằng bạn bắt ép phải gặp mặt chúng nó tại nhà một đứa. Để làm gì? Để quyết định thái độ về hai chữ ph và f. Nghĩ tới đây chàng bật cười. Quanh chàng không ai thêm chú ý tới cử chỉ đó. Bọn khách hàng sớm đều kỷ dị như thế cả. Đó là những anh hàng phở, uống vội vàng để còn phải về lo hàng mình; những anh Ấn-Độ gác đêm cho các hãng Tây bận ả-ra, ả-ra với nhau; những anh soát vé ô-tô-buýt vừa uống vừa xem chừng đồng hồ tay. Người nào cũng sống riêng với nội-tâm của mình, vui riêng, cười lẽ khóc thầm.

Kỳ bật cười thấy vấn đề chữ f không làm chết ai, không bỏ đời ai bao giờ, thế mà bọn nhà văn ấy ăn ngủ không được vì nó.

Lý lẽ của lũ ấy đưa ra là như thế này: viết ph thì đúng với giọng đọc của người Việt khi xưa, người Việt ngày nay phát-âm sai

đọc ph y hết như f vậy nên viết chữ f cho đúng và gọn. Cần phải hợp cho đồng đủ, thảo luận rồi biểu-quyết, rồi thực hành để thiên hạ bắt chước theo.

Kỳ không thể từ chối gặp bạn. Nhưng chàng đã nhứt quyết chống lại chữ f. Nghĩ tới quyết-định này chàng lại cười lần nữa. Thật là quán-trọng-hóa con tép. Tưởng chống lại lý thuyết nào, ai ngờ chống lại... chữ f ti hon.

Tại sao chàng chống lại chữ f, chàng cũng không hiểu rõ lắm. Nhưng trực giác của chàng bảo thầm cho chàng biết rằng viết như thế không ổn.

Soát lại công việc hôm đó, chàng nghe yên lòng. Chỉ có bấy nhiêu rắc rối đó thôi, rồi an tâm được tới chiều để viết lách.

Kỳ nâng ly lên uống một ngụm cà-phê còn quá nóng, chưa nốc được một hơi dài. Và chàng lại mong cho nó nóng mãi như thế này, uống chắm chút mới ngon, và nhứt là mới tiêu nổi thời giờ. Cà-phê uống ở nhà thật vô vị, uống nơi tiệm khác lại phêo. Ngồi đây mà tận hưởng cà-phê và các thứ khác dính líu chặt chẽ vào cà-phê này, hay biết bao !

Ngày nào cũng thế, chàng ngồi đó như một vị tiên bất tử. Khách hàng hết lớp này ra đến lớp kia vào, y như các thể hệ người kế tiếp nhau mà tàn mọc trên dương thế, còn chàng thì ở ngoài càn-khôn nhìn những kiếp sống phù du ấy.

Ngộ quá, mỗi giờ khắc, một hạng người khác nhau. Sau chàng là những người làm công các tiệm chung quanh; hết họ, đến những người đi làm: hạng sau cùng là

những người không nghề nghiệp hoặc không thời dụng biểu nhất định.

Khi mà không khí ưa thích lần tan cùng một lượt với đèn tắt, ngày lên, Kỳ mới chú ý nhìn người và vật chung quanh. Những gương mặt của thầy thợ quen mỗi ngày, nhìn mãi không thấy gì lạ, mà không có thì không xong. Cây cối quanh làng ta có khi vương mắt ta lắm. Nhưng nếu có một hỏa hoạn xảy ra trong làng, mọi vật đều bị thiêu hủy ta tiếc những gốc cây quen thuộc biết bao nhiêu ! Nó là những nét của cảnh trí, những vật ở chân trời cũ, thiếu đi, nghe buồn làm sao !

Hôm nay một thầy lại đem theo một thằng con nhỏ. Thằng bé độ mười tuổi, tay cấp cấp da, chừng như đi học đầu đó, mà hôm ấy không người nhà đưa nên người cha mới phải bận bịu thế, lúc đi làm.

Hai cha con ngồi lại bàn. Người cha kêu cả phê cho mình và sữa cho con, nhưng kêu bằng thổ ngữ Quảng-Đông, nên thằng bé không hay biết. Chừng phở ky đem món uống lại, nó mới nói :

— Ba ơi, con muốn uống cà-phê như ba !

— Ê, trẻ con không nên uống cà-phê.

Người cha vừa nói vừa xé cái bánh tiêu, nhét xiu mại vào để làm nhàn, rồi trao cho con.

Kỳ bỗng nhiên giật nảy mình, ngó giáo giác như nghe ngóng cái gì. Không, không có gì cả ! Nhưng chàng không an lòng, và có cảm giác là tiếng động gì, hình ảnh gì vừa thoáng hiện rồi trốn đi đang lần lút đầu đây. Tiếng động ấy,

hình ảnh ấy ra sao ; chàng không rõ, nhưng cứ tin là nó dễ yêu lắm.

Liên đó có một cuộc săn đuổi ráo riết. Kỳ rượt theo một ẩn-tượng, một cái gì vô hình, lấp ló đâu ấy. Có lúc chàng suýt chụp được nó, nhưng nó lại vụt đi. Những xảy ra quanh chàng, bỗng giờ phút này sao mà nghe thấy rất xa xôi như đã nghe thấy đâu từ kiếp tiền thân.

Thình lình Kỳ ngậy người ra : chàng vừa thấy người cha đưa bé rót cà phê ra đĩa cho mau nguội, rồi nâng đĩa lên mà uống.

Cảnh này chàng đã thấy rồi... trời ơi... lâu lắm... những hai mươi năm về trước. Đó là lối uống đĩa của ông ngoại chàng, một ông cụ nhà quê, thảnh thơi dặt chầu ra chợ để hưởng thú thị thành.

Hình ảnh cuối cùng uống bằng đĩa này như bấm vào một nút điện và cả bộ máy đều được huy động. Những người của dĩ vãng như hồn ma lũ lượt kéo qua trước mắt chàng.

Hồn ma cũ ấy chỉ hiện về được trong cảnh náo nhiệt này là vì có cuộc trùng phùng cơ hội như hôm nay ; thời gian, nơi chốn, màu sắc hình ảnh, mùi vị, tiếng động ; tất cả những thứ ấy khi đủ mặt hợp nhau để huy động ký ức của chàng.

Bây giờ Kỳ mới hiểu tại sao chàng lại ưa thích tiệm cà-phê này ; hồn ma cũ ngủ yên nơi tiếm thức của chàng. Đó lại là những hồn ma thương mến. Tiệm cà-phê này có gần đủ điều kiện để kêu gọi hồn ma. Gần đủ nhưng chưa bao giờ đầy đủ. Nên tiếm thức ngủ quên luôn. Ngủ quên nhưng vẫn giục chàng đến đó, mà chàng không

biết tại sao. Chỉ hôm nay chàng mới hiểu rõ.

Thì ra tiếm thức đã chủ động nhiều việc trong đời người trong đời chàng, những việc ta làm, chàng làm, nhưng vẫn không hiểu vì sao mà làm.

Kỳ lần thân kiểm xem do đâu mà chàng ghét chữ f, một tình cảm chàng đang có mà không rõ nguyên nhân.

Ngộ ! Khi này không tìm mà hồn ma hiện đến. Bấy giờ đọc thần chú, nó cũng chẳng về. Phương-trình còn thiếu rất nhiều yếu tố :

Ký-ức = thời gian + nơi chốn + màu sắc + tiếng động + mùi vị hình ảnh.

Chữ f đã dính líu với những hình ảnh nào, chàng thật mù tịt. Nên Kỳ thôi không thêm tìm biết nữa, một ngày kia, khi có một cuộc quy tụ yếu tố, tự nhiên chàng sẽ nhớ về chữ f ấy.

Bấy giờ cứ theo dõi những hồn ma yêu dấu, thú hơn. Chàng thường theo ông ngoại ra chợ uống cà-phê. Chàng ra tỉnh học, Chàng lên Sài-gòn... Ma nhiều lắm ! Ôi mến yêu là những con ma tóc còn dưỡng rẽ, áo quần còn hôi mùi ruộng bùn, cùng nhau ngơ ngác giữa đô thành. Ôi ! bụi ngùi là những con ma giáo sư tóc điểm màu mà bây giờ hẳn đã đi đầu thai kiếp khác rồi.

Ôi ! Bối rối là những con ma... Kỳ nghe tê tái nơi lòng, mắt ứa lệ. Bối rối là những con ma cái gập nơi nhà quen, khi ra chơi ngày chúa nhật, những con mu nó làm cậu học sinh lưu trú ngớ ngẩn suốt tuần. Ôi ! điệu dàng là một con mư áo tím... mà trời ơi !...

Kỳ lại nhớ ngày chàng nhận được bức thư tay cuối cùng của

người bạn tịch đầu tiên ấy. Thiếu niên bao giờ cũng đại về tình. Chẳng đã toan tự tử, nghĩ thật buồn cười. Hình như là chẳng thuộc lòng bức thư ấy. Đầu nào... à...: « anh không fải là người lý tưởng của em, vậy ta dứt nơi đây là hơn. Dầu sao, em cũng đã thành thật yêu anh trong một thời gian, thì anh không thể nói là em thờ-ơ hay sụ-bạc được...».

Bỗng Kỳ ngược lên, cười khà. Chẳng nắm lấy chớp nó và la thầm

trong bụng :

— Nó đây rồi !

Phải nó đây : Nó viết ph bằng chữ f. Chẳng đã ghét giận nó, và giận lây cả chữ f của nó tự bao lâu rồi.

Kỳ lại cười lớn lên một giây nữa và lăm bầm :

— Tụi nó mà biết sự thật vì sao mình chống lại chữ f, chắc tụi nó cười mình dữ lắm.

BÌNH NGUYỄN LỘC

GIỚI THIỆU SÁCH

Văn Hóa Ngày Nay đã nhận được những sách dưới đây do tác giả, hoặc nhà xuất bản gửi tặng, xin thành thật cảm ơn quý vị, và trân trọng giới thiệu với bạn đọc Văn Hóa Ngày Nay :

TỪ LOẠI và PHÂN TÁCH TỪ

LOẠI (Bậc Trung Học)

của Giáo sư ĐỖ-KỶ-NHÃN

NGŨ VƯỢNG ANH VĂN

Lớp đệ Ngũ (5e Bleue) Có phiên âm Quốc Tế

của Giáo sư VŨ-THANH-BÌNH
Thời-Đại xuất bản

NGŨ VƯỢNG ANH VĂN

Lớp Thất — Lục (6e Bleue) Có phiên âm Quốc Tế

của Giáo sư VŨ-THANH-BÌNH
Thời-Đại xuất bản

ANH NGŨ TINH ÂM TỪ ĐIỂN

của PHẠM-CÔNG-THIỆN
Hoàng-Long xuất bản

ẤN-ĐỘ — QUÊ HƯƠNG THÁNH GANDHI

của THÁI-BẰNG
Tinh-Việt xuất bản

ĐÍNH CHÍNH

Trong tập I, trang 58, bài « Nói Thật » giòng 3 : xin đổi « đèn » Hoa-thịnh-Đốn ra « đến » Hoa-thịnh Đốn ; giòng 9 : cửa ra của.

Trang 81, giai thoại Hai bài thơ tiễn bạn của thi-sĩ Vũ Hoàng Chương cột 2, giòng 8 xin đổi « năm khoèo » ra « năm mèo », giòng 21 xin đổi « tàu mọng » ra « tàn mọng » và giòng 23 xin đổi « hờn lỗi nhíp » ra « hờn dỗi nhíp ».

Trang 128, giai thoại « Ăn thua ở lời nói » xin đổi « dòng Dô-mi-ních » ra « dòng Đa-Minh » và dòng Do-Thái ra dòng Chúa Cứu Thế.

Dùng Brillantine **GOLD**

**TỨC LÀ
DÙNG LOẠI
DẦU THƠM
QUÝ NHẤT**



CÓ BÁN KHẮP CÁC HIỆU BAZAR và HỚT TÓC

KEM MỸ - TRỌNG

Số 88, Pasteur - SAIGON

(Cạnh rạp hát bóng Rạng Đông)



**Chuyên môn bán các thứ KEM
Giải khát - Sữa tươi - Bánh ngọt**

Sản g :

Cà phê phin Moka - Paté-chaud

GIÁ BÌNH DÂN

MỘT BẢN ĐÀN

Truyện dài của TOLSTOI

BẢO-SƠN dịch

(tiếp theo)

NGAY chiều hôm ấy, hình như nàng cũng biết ý và hiểu lòng tôi; tôi chắc hẳn rằng tôi đã nghĩ đến những điều tốt đẹp nhất và cảm thấy những điều sung sướng nhất. Thực ra thì tôi chỉ mới thấy có cái áo len nàng mặc tuyệt xứng, những làn tóc của nàng óng ả và tôi cũng vừa mới được hưởng một ngày thân mật với nàng, thế thôi. Tôi lại còn mơ ước được cùng nàng thân mật hơn nữa.

« Cái áo tưởng nó làm cho mình làm cái đẹp với cái hay thực lạ lùng! Một người đàn bà đẹp ăn nói bậy bạ, thì mình cho là có ý nhị. Họ làm hay họ nói những chuyện tục tĩu, thì mình cho là hay ho đẹp đẽ. Và nếu họ không nói hay không làm điều gì ác, thì mình cho ngay rằng họ thông minh và đạo đức phi thường.

« Tôi mê mẩn ra về, yên trí rằng nàng là người đức hạnh hoàn toàn và rất xứng đáng làm vợ tôi. Ngay hôm sau tôi ngỏ lời hỏi nàng.

« Trời ơi! thực là phức tạp! trong một ngàn thẳng lấy vợ không cứ ở trong giới chúng ta, ngay cả trong giới sống ở thôn quê cũng vậy, có lẽ không có lấy được một thẳng trước khi cưới xin chính thức mà không lấy vợ đến mười

lần, trăm lần, ngàn lần như Đông-Duy-Ăng.

« Tôi cũng biết ngày nay có những thanh niên trong sạch, coi hôn nhân là việc đứng đắn, nghiêm trọng chứ không phải là một trò đùa.

« Thời bấy giờ, trong muôn thẳng không có lấy một thẳng nghĩ như vậy. Truyện ấy, ai cũng biết nhưng ai giả bộ như không biết. Trong tiểu thuyết, người ta tả lý mỹ những tình cảm vui sướng của mình, những bờ hồ khóm cây chàng và nàng dạo chơi, tình dục của chàng đối với nàng, nhưng người ta hết sức tránh nói tới dĩ vãng của nhân vật ấy; những lúc chàng đi chơi gái điếm, con nự, con sen, và vợ con người khác. Có cuốn tiểu thuyết « khiêu dâm » nào mới ra, lập tức người ta cấm các thiếu nữ đọc, mà các thiếu nữ là những người cần phải học hỏi hơn ai hết.

« Ăn chơi trụy lạc đã chiếm đến gần nửa đời những người thành thị và cả những người thôn quê nữa, thế mà khỏi đầu người ta dạy những thiếu nữ ấy rằng không có trụy lạc. Dần dần, chúng ta nhiễm quen tình giả vờ đi, rồi về sau, giống như người Ăng-lê — chúng ta sẽ tưởng rằng mình là những người đạo đức

thực. Và những cô thiếu nữ đang thương kia cũng tin như thế. Cả nhà tôi cũng vậy. Tôi nhớ khi còn chưa lấy nhau, tôi đưa cho nhà tôi xem cuốn nhật ký của tôi, để cho nhà tôi ít ra cũng biết qua một phần nào quá khứ của tôi, và nhất là cuộc tình duyên cuối cùng của tôi mà có thể có người nói đến tại nhà tôi. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại thấy cần cho nhà tôi biết truyện ấy. Đến nay tôi còn nhớ khi nhà tôi biết rõ truyện ấy rồi thì chán nản, thất vọng và hối rối biết chừng nào. Tôi biết rằng nhà tôi không muốn lấy tôi nữa. Giá nhà tôi cứ đừng lấy tôi nữa có hơn không !... »

Ông ta lại « bự » một cái, uống một hụm trà, rồi ngồi nghỉ.

V

— Vả lại, nói cho cùng, thế là hơn hết ! Phải thế là hơn hết ! Mà lại tốt cho tôi. Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó. Tôi muốn nói để ông rõ kỹ thực chỉ những con gái nhà nghèo là bị lừa dối.

« Bà mẹ nào cũng đều biết rõ điều ấy, nhất là những bà đã được chồng dạy cho... tin tưởng ở sự trong sạch của đàn ông, các bà ấy hành động khác hẳn. Vì các bà ấy biết rõ cái mồi cần phải đem ra dử bọn đàn ông, dử cho chính các bà ấy, và dử cho con gái các bà ấy nữa !

« Chỉ có bọn đàn ông là không biết (vì họ không muốn biết); còn bọn đàn bà thì biết rằng ái tình cao thượng nhất, nên thơ nhất, như chúng ta thường nói, không phải tùy theo đức hạnh của một người mà tùy theo sự đụng chạm về xác thịt và cũng tùy theo cả bộ tóc khéo cắt, cái áo khéo

may nữa. Ông thử hỏi một người đàn bà khéo làm dáng định tâm quyến rũ một người đàn ông xem trong hai cách này họ sẽ tình nguyện trọn cách nào : một đàn ông thì họ tự thú là giả dối, độc ác, ngay cả dâm dăng đi nữa và một đàn ông thì mặc một cái áo xấu xí may cắt vụng về. Chắc chắn là bất cứ người nào cũng sẽ trọn cách thứ nhất; vì họ biết rằng bọn đàn ông chúng mình hãy nói tới ái tình cao thượng thì bao giờ cũng nói dối nói trá, và chỉ có xác thật là đáng kể; chúng mình có thể nhắm mắt lại trước những sự xấu xa, chứ chúng mình không bao giờ có thể tha thứ một người đàn bà trang điểm vụng về kém khiêu thâm mỹ.

« Vì đã kinh nghiệm nhiều, nên người đàn bà làm đom nào cũng biết điều ấy, và vô tình cô thiếu nữ nào cũng cảm thấy điều ấy.

« Đấy, vì thế nên mới có những cái áo len góm ghiếc kia, những điệu bộ kia, những cái vai, những cánh tay để trần, những cái cổ để hở. Đàn bà, nhất là những đàn bà đã biết qua đàn ông rồi, đều hiểu rõ rằng những lời lẽ cao thượng là một truyện, mà xác thật là một truyện khác...

« Nếu người ta bỏ cái thói hèn hạ ấy đi, cái thói nó đã thành ra cái bản tính thú nhĩ của chúng ta... Ông không đồng ý với tôi à ?

Không để cho tôi kịp trả lời, Châu tiếp luôn :

— Tôi xin dẫn chứng để ông rõ. Chắc ông cho rằng đàn bà trong giới chúng ta có những công việc khác gái thanh lâu ? Tôi thì tôi quả quyết là trái lại, để tôi nói ông nghe. Nếu người ta... khác nhau về quan niệm cuộc đời, về đời sống bên

trong, thì sự khác nhau ấy thế nào thì thế cũng phải biểu-lộ ra ngoài, và cái bề ngoài của người ta không thể giống nhau được.

VII

— Đây, ông ạ, tôi cứ gian díu với những chiếc áo len kêu gọi những làn tóc sỏa óng ả, những điệu bộ quyến rũ như thế đấy.

« Hơn nữa, tôi lại phải nói đề ông rõ vì người ta ăn uống thừa thãi, pha nhiều gia vị, người ta lại ít hoạt động, nên các giác-quan bị kích-thích mạnh. Ông có lấy thế làm ngạc nhiên hay không, tôi không biết, nhưng sự thực là thế. Chính tôi trước kia cũng không nghĩ tới, mãi gần đây tôi mới nhận thấy. Và tôi khó chịu thấy không ai ngờ tới điều đó, nhất là khi tôi nghe thấy những lời tâm bậy tâm bạ như những lời cái bà lúc nãy đã tuôn ra.

« Hồi đầu năm gần chỗ tôi ở, tôi thấy có những người phu làm đường xe hỏa. Đồ ăn của người nhà quê hàng ngày là bánh mì, hành, rượu rẻ tiền nhất. Họ nhanh-nhau, khoan-khoái khỏe mạnh; họ làm những công việc đồng áng dễ dàng. Khi họ vào làm sở xe hỏa, mỗi ngày được lĩnh một phần gạo và một cân thịt. Chỗ thịt ấy họ tiêu-thụ trong mười sáu giờ làm việc khó nhọc kéo những cái cây nặng ba mươi tạ, vì thế họ cần phải dùng thứ đồ ăn ấy. Còn chúng mình tiêu thụ đến hai cân thịt, lại còn nào chim nào cá và đủ các món ăn khác cùng đủ các thứ rượu ngon bổ, chúng mình tiêu thụ những món ấy vào đâu? loàn là vào những thú vui quá độ về nhục dục cả!

Như vậy nếu cái nắp thông hơi được mở ra thì mọi việc đều trôi chảy; nhưng nếu ta thử đóng cái nắp ấy lại, như một đôi khi tôi đã bị thì sẽ xảy ra một trạng thái kích thích kỳ lạ nó sẽ biến thành một ngọn lửa tình đẹp đẽ nhất, cũng có khi cao thượng nhất nữa, Tôi đã thành một gã đa tình hiểu sắc như mọi người là thế.

« Tuy có đủ mọi thứ vui, buồn, thơ mộng; nhưng tôi sinh ra hiểu sắc đa tình là vì có những người thợ may giỏi, có những người bếp khéo nấu những món ăn ngon quá, hồ quá, thừa thãi quá đối với những kẻ vô công rồi nghề như tôi. Nếu không có những cuộc đi chơi thuyền thân mật, nếu không có những cô chuyên môn bày vẽ ra những kiểu áo kêu gọi, và sau hết nếu vợ tôi ở nhà mặc bộ đồ xấu xí, nếu tôi, tôi sống một cách bình thường, ăn những thức ăn vừa với sức tôi, và nếu cái nắp thông hơi được mở ra (hồi bấy giờ ngẫu nhiên nó lại đóng lại) thì tôi đã không mắc vào vòng tình ái, và đã không có truyện gì xảy ra cả.»

VIII

— Than ôi! mọi việc đều ăn vào một nhịp: trạng thái vài tình tình riêng của tôi, cái áo len đẹp, đi chơi thuyền, tất cả đã đem lại một kết quả mà hồi đó tôi cho không có gì có thể tốt đẹp hơn được nữa. Đã hót đến hai mươi lần rồi, nhưng lần này thì trúng Y như một thứ cạm bẫy. Ô! Tôi không nói đùa đâu! Thời buổi này người ta sắp đặt hôn nhân chẳng khác nào người ta chẳng một cái bẫy. Còn gì tự nhiên hơn nữa? Con gái đến tuổi thì phải gả chồng. Thoạt mới nhìn không còn

gi giảm đi bằng, khi người con gái không đến nổi xấu xí, và khi người con trai muốn lấy vợ. Và lại ngày xưa cũng như thế đấy. Khi con gái đến tuổi lấy chồng thì bố mẹ lo liệu hôn lễ cho... Bây giờ nhiều người còn giữ tục lệ ấy như người Tàu, người Ấn độ, người Hồi giáo, người nhà quê ở nước ta; đến chín mươi chín phần trăm nhân loại đều như vậy cả.

« Chỉ còn có một phần trăm (hay kém nữa) lựa lọc trong bọn đa dâm hiếu sắc chúng mình là chỉ trích tục lệ ấy và tự đặt ra một lối mới. Ông có biết cái lối ấy là lối gì không ? Đây này : bọn con gái thì chờ đợi, còn bọn đàn ông thì chọn lựa y như ở chợ và những cô chờ đợi ấy thì nghĩ thầm mà chẳng dám nói ra : « Ông ơi ! ông lấy tôi đi, tôi không giống như cô kia đâu ! Đây ông hãy trông hai vai tôi và chỗ khác mà xem ». Và bọn đàn ông chúng mình thì nhìn tận mặt các cô, tự lấy làm mãn nguyện và nghĩ bụng : « Tôi đã biết điệu các cô rồi, tôi không bị mắc bẫy đâu ». Chúng mình làm bộ vênh váo, vui sướng nhìn ngắm các cô đã vì chúng mình phải chịu bao nhiêu điều khó nhọc, rồi một ngày kia dùng một cái chính chúng mình bị mắc bẫy.

Tôi hỏi.

— Thế ông bảo làm thế nào ? Chẳng lẽ người đàn bà phải tỏ tình trước với mình hay sao ?

— Tôi không hiểu. Nhưng khi người ta đã nói nam nữ bình quyền thì người ta cứ việc đem ra thi hành ! Và người ta cho rằng những cuộc hôn nhân mà có sắp đặt trước là nhục nhã ! Tôi thì tôi cho là cái lối mới còn nhục nhã hơn gấp nghìn lần ! Trong trường hợp

thứ nhất những quyền hạn và sự may rủi ngang nhau ; trong trường hợp thứ hai, người đàn bà vẫn là một tên nô-lệ người ta mua ở chợ hoặc là cái mồi để đánh bầy đàn ông.



Giá bảo một bà mẹ hay một cô con gái nào rằng họ chẳng lo nghĩ gì khác hơn là tìm cách khuất phục một vị hôn phu, trời ơi ! thực bằng chửi vào mặt họ ! Nhưng sự thực thì họ như thế đấy họ chỉ có làm công việc ấy, ngoài ra chẳng có việc gì khác để làm cả. Và điều đáng sợ nhất là có khi thấy những con bé đáng thương, còn nhỏ tuổi mà rất ngay thơ cũng làm công việc ấy mà lại làm một cách công khai nữa ! Nhưng trước sau vẫn chỉ là để lường gạt. « A ! Châu Lý nó ham vẻ lắm. Ông có đi xem cuộc triển lãm không ? đẹp quá đi thôi ! Còn kịch nhạc ? A ! Thực tuyệt ! Châu Lý nó mê đàn ca quá !. Tại sao ông lại không đồng ý ấy ?.. Còn đi bơi thuyền ông có thích đi bơi thuyền

với chúng tôi không ?... » Nhưng kỳ thực thâm ý của họ bao giờ cũng chỉ muốn nói : « Ông lấy tôi đi ! Ông lấy con Lý đi ! » A ! Thực giả dối, thực là thối tha !

Ông ta kết luận xong, uống một hạm nước trà và thu xếp ấm chén lại.

IX

Ông ta vừa cất trà và đường vào bị, vừa tiếp :

— Ông có biết rằng sự thống trị của phụ nữ, khiến toàn thể thế giới phải đau khổ, chính do đấy mà sinh xuất ra không ?

— Sao lại sự thống trị của phụ nữ ? Bao nhiêu quyền lợi về pháp luật đàn ông được hưởng tất cả kia mà !

Ông ta ngắt lời tôi :

— Đúng, đúng, chính thế đấy, Chính tôi muốn nói thế đấy. Điều ấy giải thích một hiện tượng phi thường, một phần thì đúng là người đàn bà bị hạ xuống cái mực thấp hèn nhục nhã nhất, nhưng một phần thì chính họ điều khiển. Nay, thực đúng y như dân Do Thái đã dùng thế lực tiền bạc để báo thù lại những điều nhục nhã người ta gieo cho họ : « À ! chúng bay chỉ muốn ông làm lái buôn thôi ! Được, ông sẽ đi buôn nhưng ông sẽ thống trị chúng bay cho mà xem » Dân Do Thái nói vậy, thì bọn đàn bà cũng nói rằng : « À ! Chúng bay chỉ muốn bà là một vật giải trí cho chúng bay thôi ? Được, nhưng rồi bà sẽ làm cho chúng bay nô lệ bà hết cho mà xem ».

« Không có quyền, đối với đàn bà, không phải ở chỗ họ không thể bầu cử hay làm quan tòa, những thứ ấy không tạo thành một quyền gì cả ! Nó ở chỗ hai phái bất bình

đẳng trong những cuộc giao hoan. Đàn bà không thể tùy ý xử dụng đàn ông hay tránh không dùng đến đàn ông, họ không thể tùy ý chọn «kép», mà phải để «kép» chọn mình. Có lẽ ông cho là khả ố. Được ! Nhưng rồi đàn ông cũng không được hưởng cái quyền lợi ấy; mà trái lại hiện nay người đàn bà lại được hưởng. Nghĩa là để bù lại, đàn bà lợi dụng dục tính của đàn ông để thống trị đàn ông. Vì sự tự do kén chọn của đàn ông chỉ là một hình thức bề ngoài, sự thực thì chính là người đàn bà kén chọn; và họ biết rằng họ có phương tiện kén chọn nên họ càng làm già, và chiếm giữ được một thế lực đáng sợ.

— Nhưng cái thế lực ấy ở chỗ nào ?

— Ở chỗ nào à ? Ở khắp mọi nơi, đàn bà chỗ nào thì cái thế lực ấy ở chỗ đó, ông cứ thử đi một lượt qua các cửa hàng lớn ở những đô thành xem, ông sẽ thấy có đến hàng triệu thức mà người ta đã mất bao nhiêu công trình để tạo ra... Nhưng mười hàng chẳng có lấy một hàng bán để dùng cho đàn ông. Bao nhiêu những thức xa hoa đàn bà đòi hỏi và chiếm giữ hết.

« Còn các nhà sản xuất, phần nhiều là làm đồ nữ trang, quần áo, đồ dùng cho đàn bà. Hàng triệu người, đời đời nô lệ đã bị chết vì những nghề khó nhọc ấy, mục đích chỉ để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của đàn bà. Đàn bà y như những bà Chúa bà Hoàng đã áp chế đến chín phần mười nhân loại phải làm việc cho họ ; tất cả cũng chỉ vì người ta đã làm nhục họ, không cho họ hưởng những quyền như

đàn ông, Họ báo thù bằng cách chi phối đức tính của chúng mình cho mình sa vào lưới của họ. Đây trăm sự đều do đấy mà ra cả. . .

« Tôi bị mắc bẫy như thế đấy: người ta gọi như thế là yêu. Không những tôi thấy vợ chưa cưới của tôi là một kiểu mẫu tận thiện tận mỹ, mà trong thời kỳ đính hôn, tôi lại còn tự coi tôi như một người hoàn toàn có đủ tất cả mọi đức tính, nhưng thực ra tôi không thể tìm ra được một kẻ bất lương nào khác bất lương hơn tôi về một phương diện nào đó để tôi tự kiêu tự mãn. Chính tôi đã ở trong trạng thái ấy : tôi không lấy vợ vì ham tiền, mục đích khác hẳn phần đông lấy vợ vì của hồi môn, hoặc để lấy chỗ đi lại; tôi giàu mà vợ chưa cưới của tôi lại nghèo.

« Rồi sau, tôi còn kiêu ngạo rằng người khác tuy lấy vợ nhưng vẫn rấp tâm tiếp tục sống cuộc đời đa thê; còn tôi, thì tôi nhất quyết trung thành với vợ, và do đó lòng tự phụ của tôi không còn có bờ bến nào nữa.

« Thời kỳ đính hôn không lâu. Hôm nay nhắc tới tôi vẫn thấy xấu hổ. Ô, nhục quá ! Người ta tưởng rằng chúng tôi yêu nhau vì tình thần chứ không phải vì xác thịt. Nếu thế thì sự đồng điệu của hai tâm hồn phải biểu lộ ra trong lời ăn tiếng nói. Nhưng không có. Khi chỉ có hai vợ chồng, chúng tôi khó nói chuyện với nhau quá. Tôi chợt nghĩ được một câu gì để nói thì lại phải im ngay và tìm một câu khác. Chúng tôi không có gì để nói với nhau. Tất cả những điều có thể nói về tương lai, về những dự

định của chúng tôi, thì đã nói hết cả rồi. Nếu chúng tôi là thú vật thì chúng tôi biết là không cần phải nói ; nhưng ở đây, trái lại, cần phải nói, mà chúng tôi thì không có chuyện gì để nói với nhau cả. Thêm vào đấy một thói đáng ghét nữa là chúng tôi tổng cho nhau ăn rất nhiều kẹo mút.

Lại còn công việc sửa soạn lễ cưới mới ngán nữa chứ ; phải bàn tính đủ cả từ nhà cửa, buồng ngủ, chăn nệm, đến quần áo tắm, quần áo ngủ, quần áo lót mình, đồ trang điểm... Đáng lẽ những màu giường, quần áo cô dâu chỉ là những tiêu tiết gọi là có cho đủ lệ đối với thánh lễ một phần nào thôi, nhưng ở chung quanh mình mười người không có lấy một người tin tưởng ở hôn lễ, hoặc chỉ coi hôn lễ là một sự giao ước mà thôi. Trong một trăm thẳng đàn ông không có lấy một thẳng không biết đến đàn bà trước khi lấy vợ ; và trong năm mươi thẳng không có thẳng nào không sẵn sàng gặp dịp là lừa dối ngay vợ. Phần đông người ta coi hôn lễ ở nhà thờ như một điều kiện đặc biệt, không thể tránh được khi mình muốn lấy một người đàn bà làm vợ. Ông thử nghĩ coi ý nghĩa những chi tiết trong những trường hợp ấy đã kinh khủng chưa ! Những chi tiết ấy đã thành ra những điểm chính, và kết cuộc thì chẳng khác gì một việc mua bán. Người ta bán một thiếu nữ ngay thơ cho một thẳng trụ lạc, nhưng người ta dùng một vài lễ nghi để che đậy sự mua bán đó.

(còn tiếp)

BẢO-SƠN dịch

GIAI - PHẨM VĂN - HÓA NGÀY - NAY

MỘT MÓN QUÀ TRANG NHÃ

Một món quà tinh thần quý giá các bạn có thể gửi tặng bạn bè thân thuộc — một món quà bất ngờ sẽ được bạn bè thân thuộc của các bạn vui mừng và gìn giữ mãi mãi.

Ngay từ bây giờ, các bạn hãy cắt phiếu dưới đây gửi về VĂN HÓA NGÀY NAY và chắc chắn bạn bè thân thuộc của các bạn sẽ nhận được ngay món quà tặng đầy ý nghĩa của các bạn.

PHIẾU TẶNG GIAI-PHẨM VĂN-HÓA NGÀY-NAY

*Gửi Giai Phẩm Văn Hóa Ngày Nay,
Xin ông vui lòng gửi đến địa chỉ dưới đây :*

Giai-Phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay tập, bắt đầu từ tập số

kèm theo đây một bưu phiếu hay ngân phiếu (1)

Tên và địa chỉ người tặng

Ngày

Ký tên

PHIẾU MUA GIAI-PHẨM VĂN HÓA NGÀY NAY

Tôi tên là
địa chỉ

Nhận mua Giai-Phẩm Văn Hóa Ngày Nay tập
bắt đầu từ tập số

kèm theo đây một bưu phiếu hay ngân phiếu (1)

Ngày

Ký tên

(1) BƯU-PHIẾU xin đề tên 6. Nguyễn-thành-Vinh 337/3B Phan-thanh-Giản, Saigon,
NGÂN-PHIẾU xin đề « AU PORTEUR »

Chả Cá

THẮNG-LONG

20, PHAN-THANH-GIẢN, 20

DAKAO-SAIGON

TÔ - GIANG

28^C, Đại-lộ LÊ-LỢI: 28^C

SAIGON

G.N. : 23.789



BÁN ĐỒ MỸ NGHỆ

SƠN MÀI, ĐỒ BẠC, ĐỒ THÊU,

NGÀ và ĐỒI MỒI